

MỤC LỤC
BỘ TÀI LIỆU TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ỦY BAN
NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ HƯỚNG DẪN
CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA BỘ TƯ PHÁP
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

TT	ĐƠN VỊ TRẢ LỜI	Trang
I.	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	1
II.	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	22
III.	Cục Quản lý Xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	29
IV.	Tổng cục Thi hành án dân sự	36
V.	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	37
VI.	Cục Hỗ trợ tư pháp	47
VII.	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia	62
VIII.	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	70
IX.	Cục Trợ giúp pháp lý	86
X.	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	90
XI.	Cục Kế hoạch - Tài chính	91
XII.	Cục Con nuôi	94
XIII.	Cục Bồi thường nhà nước	95
XIV.	Vụ Tổ chức cán bộ	95
XV.	Học viện tư pháp	98
XVI.	Cục Công nghệ thông tin	101

BỘ TÀI LIỆU

**TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN
CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI
CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN,
NGHIỆP VỤ CỦA BỘ TƯ PHÁP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Trên cơ sở Báo cáo sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2022 của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp đã tổng hợp được **131** kiến nghị về công tác chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ. Bộ Tư pháp đã tổng hợp theo nhóm vấn đề, lĩnh vực phụ trách của các đơn vị, cụ thể như sau:

I. VỤ CÁC VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT:

1. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về xây dựng, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL (UBND tỉnh Bình Định).

Trả lời:

Trong thời gian qua, để hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) về xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan để hoàn thiện quy định của pháp luật về xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL. Cụ thể là tham mưu, giúp Chính phủ chủ trì soạn thảo dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Luật năm 2020) và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL (Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

Luật năm 2020 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP mới được ban hành và có hiệu lực được 18 tháng, do đó, trong quá trình triển khai thi hành Luật, nếu có khó khăn, vướng mắc trong xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, các bộ, ngành, địa phương có thể phản ánh về Bộ Tư pháp để tổng hợp, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp kịp thời sửa đổi, bổ sung những điểm bất cập, hạn chế trong công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa

VBQPPL để đảm bảo tính thống nhất, khả thi khi áp dụng thực hiện; tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác này tại địa phương (UBND tỉnh Bình Định).

Trả lời:

2.1. Đề nghị Bộ Tư pháp kịp thời sửa đổi, bổ sung những điểm bất cập, hạn chế trong công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL để đảm bảo tính thống nhất, khả thi khi áp dụng thực hiện

Ngày 18/6/2022, Quốc hội Khóa XIV đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL (Luật năm 2020) và ngày 31/12/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL (Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) với nhiều quy định mới nhằm sửa đổi, bổ sung những bất cập, hạn chế trong công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL. Cụ thể là: bổ sung và làm rõ quy định về phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL. Quy định hợp lý hơn các loại VBQPPL phải lập đề nghị xây dựng theo quy trình chính sách và quy định cụ thể trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng, soạn thảo VBQPPL. Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả phối hợp của các cơ quan trong quá trình thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan nhằm bảo đảm tính thống nhất và nâng cao chất lượng của dự thảo VBQPPL. Sửa đổi quy trình, trình tự, thủ tục, thẩm quyền kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL để phù hợp với thực tiễn.

Ngày 06/7/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 42/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng VBQPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Thông tư này sẽ có hiệu lực vào ngày 01/9/2022. Thông tư cũng quy định đối với kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật năm 2022, các Bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương bố trí, sắp xếp trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện.

Ngoài ra, hoạt động rà soát VBQPPL là một trong những kênh quan trọng để phát hiện ra những điểm bất cập, hạn chế của hệ thống VBQPPL qua đó kịp thời sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, khả thi khi áp dụng thực hiện. Ngày 28/01/2022 Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL đã có Báo cáo số 20/BC-TCT báo cáo kết quả hoạt động năm

2021 của Tổ công tác (Bao gồm cả nội dung nghiên cứu các kiến nghị của Đảng đoàn Quốc hội tại Báo cáo số 282-BC/ĐĐQH15 ngày 21/10/2021 về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật gây vướng mắc, cản trở trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh). Báo cáo đã tập trung vào 2 nhiệm vụ chính là: (1) Theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các bộ, cơ quan liên quan thực hiện rà soát vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật và xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo Báo cáo số 442/BC-CP ngày 01/10/2020 của Chính phủ về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước; (2) tổ chức rà soát độc lập, chuyên sâu theo năm (05) nhóm văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực do cơ quan nhà nước ở Trung ương ban hành. Đồng thời, để bảo đảm hoạt động của Tổ công tác được hiệu quả, Tổ công tác đã kịp thời kiện toàn tổ chức của Tổ công tác, ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể nội dung, cách thức thực hiện rà soát VBQPPL năm 2022.

Luật năm 2020 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP mới được ban hành và có hiệu lực được 18 tháng, do đó, trong quá trình triển khai thi hành Luật, nếu có khó khăn, vướng mắc trong xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, các bộ, ngành, địa phương có thể phản ánh về Bộ Tư pháp để tổng hợp, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

2.2. Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác này tại địa phương

Thực hiện Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL ban hành kèm theo Quyết định số 1323/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian qua, sau khi Luật năm 2020 được ban hành, Bộ Tư pháp đã tiến hành các hoạt động sau đây:

- Xây dựng 02 tài liệu tập huấn chuyên sâu Luật Ban hành VBQPPL gồm (1) Tài liệu tập huấn về Luật Ban hành VBQPPL ở Trung ương; (2) Tài liệu tập huấn về Luật Ban hành VBQPPL ở địa phương. Tài liệu tập trung vào kỹ năng xây dựng chính sách, đánh giá tác động của chính sách, kỹ năng soạn thảo, thẩm định VBQPPL, kỹ năng rà soát, hệ thống hóa VBQPPL.

- Bộ Tư pháp đã triển khai tổ chức 02 Hội nghị tập huấn chuyên sâu về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo hình thức tập trung và trực tuyến vào tháng 12/2021 cho người làm công tác xây dựng pháp luật ở bộ, ngành, địa phương.

- Xây dựng và xuất bản sách “Những điểm mới cơ bản của Luật Ban hành VBQPPL và văn bản quy định chi tiết”.

- Xây dựng tài liệu tập huấn về phương pháp, kỹ năng lấy ý kiến.

- Biên soạn và chuẩn bị xuất bản sách nghiệp vụ về kiểm tra, rà soát VBQPPL (dự kiến Quý IV năm 2022).

Trong thời gian tới, để nâng cao năng lực cho người làm công tác xây dựng pháp luật, hằng năm, Bộ Tư pháp tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu kỹ năng xây dựng VBQPPL, kỹ năng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; xây dựng các tài liệu tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ và đăng tải các tài liệu trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp. Trên cơ sở tài liệu tập huấn chuyên sâu do Bộ Tư pháp biên soạn, các bộ, ngành, địa phương tổ chức các lớp tập huấn tại địa phương. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp tiếp tục cử các báo cáo viên làm công tác xây dựng chính sách, soạn thảo VBQPPL, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của Bộ giảng cho các lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác xây dựng VBQPPL, công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do địa phương tổ chức.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm tham mưu Chính phủ sửa đổi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế cho phù hợp với thực tiễn thi hành pháp luật, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nhằm tạo cơ sở pháp lý quan trọng góp phần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác pháp chế; tăng cường năng lực đội ngũ người làm công tác pháp chế; tạo cơ sở tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác này (UBND các tỉnh: Bình Định; Bến Tre; Đồng Tháp; Quảng Bình; Vĩnh Long; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội).

Trả lời:

Bộ Tư pháp ghi nhận đề xuất, kiến nghị của các Bộ (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội) và các địa phương (UBND tỉnh Bình Định, Bến Tre, Đồng Tháp, Quảng Bình, Vĩnh Long) về việc đề xuất Bộ Tư pháp tham mưu với Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

Thực hiện kế hoạch của Bộ, ngành Tư pháp, trong tháng 3/2022, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị công tác pháp chế khu vực phía Bắc và phía Nam năm 2022 với nội dung tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Trên cơ sở tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đang hoàn thiện Báo cáo một số nội dung định

hướng về việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và chuẩn bị hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định này theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc bổ sung vào Chương trình công tác năm 2022 của Chính phủ. Trong đó, sẽ nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, tiêu chuẩn của người làm công tác pháp chế; chế độ phụ cấp cho người làm công tác pháp chế, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế... nhằm giải quyết một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

4. Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng kỹ năng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng xây dựng chính sách, phân tích chính sách; báo cáo đánh giá tác động của chính sách; kỹ năng soạn thảo văn bản QPPL; nghiệp vụ thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế, xây dựng pháp luật; quan tâm, tạo điều kiện cử giảng viên, chuyên gia tham gia truyền đạt tại Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng do tỉnh tổ chức. Đồng thời, biên soạn và cung cấp tài liệu kịp thời để địa phương có cơ sở hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác pháp chế (UBND các tỉnh, thành phố: Bình Định; Bến Tre; Cao Bằng; Đồng Tháp; Đà Nẵng; Hà Tĩnh; Lào Cai; Nghệ An; Vĩnh Long).

Đề nghị Bộ Tư pháp mở rộng đến các đối tượng tập huấn là cán bộ pháp chế các Sở, ngành cấp tỉnh; công chức của Phòng Tư pháp cấp huyện; không giới hạn về số lượng tham gia để địa phương cử cán bộ tham gia tập huấn đầy đủ (UBND các tỉnh: Bình Định; Quảng Trị).

Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế ở các bộ, ngành, các cơ quan thuộc Chính phủ (Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban Dân tộc).

Trả lời:

Ngày 22/6/2015, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật Ban hành VBQPPL (sau đây gọi là Luật năm 2015). Chủ tịch nước đã ký Lệnh công bố ngày 06/7/2015 và Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016.

Để bảo đảm việc thi hành Luật đạt hiệu quả, Bộ Tư pháp đã biên soạn nhiều tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ như: Sổ tay phân tích chính sách trong đề nghị xây dựng VBQPPL; Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ đánh giá tác động của chính sách; Sổ tay soạn thảo VBQPPL; Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công

tác pháp chế; Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp. Bên cạnh đó, hằng năm, Bộ Tư pháp thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật ở bộ, ngành, địa phương về công tác soạn thảo, thẩm định VBQPPL; báo cáo đánh giá tác động của chính sách, lồng ghép giới, nghiệp vụ thẩm định, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa theo quy định của Luật năm 2015.

Ngày 18/6/2020, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL (sau đây gọi tắt là Luật năm 2020). Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021. Để triển khai thi hành hiệu quả Luật này, Bộ Tư pháp đã tổ chức các hoạt động sau:

(1) Tổ chức 02 hội nghị triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL cho bộ, ngành, địa phương trong năm 2020.

(2) Tổ chức 02 lớp tập huấn chuyên sâu về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL cho các bộ, ngành, địa phương vào tháng 12 năm 2021. Lớp tập huấn chuyên sâu cho địa phương được tổ chức bằng hình thức trực tuyến cho 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Bộ Tư pháp đã tập huấn cho người làm công tác xây dựng pháp luật những nội dung sau: (1) Kỹ năng xây dựng chính sách và đánh giá tác động của chính sách; (2) Kỹ năng soạn thảo VBQPPL; (3) Kỹ năng kiểm tra VBQPPL; (4) Kỹ năng rà soát, hệ thống hóa VBQPPL. Tại hội nghị tập huấn chuyên sâu, Bộ Tư pháp cũng đã trả lời nhiều vướng mắc, kiến nghị của địa phương về công tác xây dựng pháp luật. Tài liệu tập huấn được xây dựng công phu, có chất lượng, được các địa phương đánh giá cao. Tài liệu tập huấn đều được gửi trước cho người tham dự trước khi tổ chức tập huấn.

(3) Biên soạn các tài liệu tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ xây dựng, ban hành VBQPPL: Tài liệu hướng dẫn xây dựng chính sách trong đề nghị xây dựng VBQPPL, lập chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; theo dõi, đánh giá việc ban hành văn bản quy định chi tiết; đánh giá tác động chính sách; soạn thảo VBQPPL; thẩm định VBQPPL; đánh giá thủ tục hành chính; đánh giá việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; nghiệp vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất VBQPPL, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật cho công chức làm công tác xây dựng pháp luật.

(4) Trong năm 2021, từ khi Luật Ban hành VBQPPL năm 2020 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện tài liệu tập huấn về công tác xây dựng VBQPPL nói chung và công tác lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nói riêng; tổ chức rất nhiều lớp tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, công chức làm

công tác xây dựng pháp luật, pháp chế. Đối với địa phương nào có đề nghị hỗ trợ tập huấn, Bộ Tư pháp cũng đều cử báo cáo viên về tập huấn công tác xây dựng VBQPPL đến tập huấn cho các địa phương như Hà Nội, Bạc Liêu, Hòa Bình, Hải Dương, Sơn La, Lạng Sơn, Bắc Giang... Trong thời gian tới, nếu các địa phương, tổ chức Hội nghị tập huấn về công tác xây dựng VBQPPL có yêu cầu hỗ trợ báo cáo viên, tài liệu tổ chức, đề nghị gửi Công văn về Bộ Tư pháp để phân công thực hiện.

(5) Ngay sau khi Luật năm 2020 có hiệu lực, Bộ Tư pháp đã tiến hành rà soát người làm công tác xây dựng pháp luật, đánh giá nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của người làm công tác xây dựng pháp luật để tổ chức các lớp tập huấn phù hợp với nhu cầu của địa phương. Để nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, Bộ Tư pháp mời các giảng viên có kinh nghiệm, có kỹ năng tham gia giảng dạy cho các lớp tập huấn nghiệp vụ của địa phương.

Đối tượng tập huấn cũng được mở rộng hơn, không chỉ chú trọng vào các tổ chức pháp chế, người làm công tác xây dựng pháp luật, mà còn có cả các đối tượng công chức, viên chức khác của các bộ, ngành, địa phương.

(6) Hiện nay, Bộ Tư pháp đang xây dựng tài liệu tập huấn về các hình thức và phương pháp lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế và dự kiến sẽ tổ chức 02 lớp tập huấn cho bộ, ngành, địa phương về nội dung này trong năm 2022.

(6) Đồng thời, nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng cho cán bộ pháp chế, người làm công tác xây dựng pháp luật ở các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước, hằng năm, Bộ Tư pháp (Học viện Tư pháp) tổ chức Lớp bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ pháp chế cho các đối tượng trên với thời gian 5 ngày/lớp với các kỹ năng về nghiệp vụ pháp chế. Hiện nay, các lớp này đang chiêu sinh trong tháng 7/2022.

Bên cạnh đó, nhằm chuẩn hóa tiêu chuẩn của người làm công tác pháp chế tại bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, hằng năm, Bộ Tư pháp (Trường Đại học Luật Hà Nội) đều tổ chức tuyển sinh cử nhân luật văn bằng 2 dành cho đối tượng làm công tác pháp chế. Tính đến hết năm 2021, Bộ Tư pháp (Trường Đại học Luật Hà Nội) đã tổ chức 02 khóa đào tạo cho khoảng 70 người làm công tác pháp chế.

5. Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm có giải pháp thực hiện hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện hiệu quả công tác pháp chế theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (UBND tỉnh Đồng Nai).

Trả lời:

Để nâng cao hiệu quả thi hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ thời gian qua, Bộ Tư pháp với vai trò là cơ quan tham mưu, giúp Chính phủ

quản lý công tác pháp chế đã thực hiện rất nhiều giải pháp để đưa Nghị định đi vào cuộc sống, nhằm tạo cơ sở pháp lý quan trọng góp phần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác pháp chế, như:

- Ngay sau khi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP được ban hành, Bộ Tư pháp đã khẩn trương ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định. Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp đã có văn bản đề nghị cấp Ủy, tổ chức Đảng các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp nhà nước chỉ đạo tiến hành kiện toàn tổ chức và triển khai có hiệu quả công tác pháp chế; đồng thời chủ động phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng các VBQPPL quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP như: Dự thảo Quyết định về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế; dự thảo Thông tư liên tịch hướng dẫn về tổ chức, biên chế của tổ chức pháp chế và tiêu chuẩn của người làm công tác pháp chế; ban hành Thông tư hướng dẫn nghiệp vụ của các tổ chức pháp chế...

- Bộ đã phối hợp với Bộ Tài chính ban hành các thông tư liên tịch về cơ chế, chính sách bảo đảm ngân sách nhà nước chi cho các hoạt động như: xây dựng, góp ý, thẩm định VBQPPL, kiểm soát thủ tục hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra, rà soát VBQPPL, bồi thường nhà nước, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, công tác điều ước, thỏa thuận quốc tế, pháp điển QPPL, hợp nhất VBQPPL. Việc đảm bảo kinh phí đầy đủ, kịp thời cho công tác pháp chế trong thời gian qua đã góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác pháp chế, đạt được nhiều kết quả cụ thể, chất lượng văn bản từng bước được nâng cao, hệ thống VBQPPL ngày càng được hoàn thiện.

- Hàng năm, Bộ Tư pháp đã tổ chức nhiều hội nghị sinh hoạt pháp chế bộ, ngành, hội nghị chuyên đề cho doanh nghiệp và nhiều diễn đàn để các tổ chức pháp chế và người làm công tác pháp chế có điều kiện giao lưu, học hỏi kinh nghiệm và cùng nhau trao đổi, tháo gỡ những vướng mắc trong nghiệp vụ; tổ chức hàng trăm Hội nghị tập huấn, lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, hội thảo, tọa đàm nhằm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế; xuất bản các cuốn Sổ tay, Cẩm nang về nghiệp vụ pháp chế cho cán bộ pháp chế các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp; trả lời các kiến nghị yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ cho các tổ chức pháp chế... Công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc củng cố và kiện toàn tổ chức pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND được lãnh đạo Bộ đặc biệt quan tâm...

- Công tác phối hợp giữa Bộ Tư pháp với các Bộ, ngành trong công tác pháp chế cũng được chú trọng và mang lại hiệu quả cao. Bộ Tư pháp đã tổ chức các cuộc làm việc, ban hành các quy chế, chương trình phối hợp với nhiều Bộ, ngành như Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Dân tộc... Qua đó tạo sự gắn kết chặt chẽ, hiệu quả hơn trong triển khai công tác pháp chế...

Thời gian tới, để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác pháp chế theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp đã và đang thực hiện, đồng thời thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP với những cách tiếp cận mới, đảm bảo tính khả thi, phù hợp với bối cảnh, tình hình thực tiễn, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; trong đó tập trung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mô hình của các tổ chức pháp chế; xây dựng, xác định rõ vị trí việc làm cho cán bộ pháp chế; nghiên cứu bổ sung chế độ, chính sách hỗ trợ phù hợp đối với cán bộ pháp chế nhằm thu hút những người có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao công tác trong lĩnh vực này.

- Chú trọng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế tại các bộ, ngành, địa phương. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ người làm công tác pháp chế.

- Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương trong công tác pháp chế.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các thành tựu của khoa học công nghệ trong chỉ đạo, điều hành, triển khai các hoạt động pháp chế; quy trình hóa, mẫu hóa hồ sơ xử lý công việc theo hướng khoa học, đơn giản, thuận tiện.

6. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính:

- *Xây dựng Thông tư hướng dẫn riêng việc sử dụng kinh phí phục vụ công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo hướng toàn diện, đầy đủ các nội dung chi, mức chi cho công tác này.*

- *Bổ sung nội dung chi, mức chi cho các hoạt động: thu thập, tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và Cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật; tăng định mức khoán kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật tại địa phương tại điểm đ khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng VBQPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật (Thông tư số 338/2016/TT-BTC).*

- *Quy định rõ mức chi cho hoạt động đánh giá tác động thủ tục hành chính, nhất là mức chi cho việc xây dựng Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính và khảo sát, lấy ý kiến đối tượng tuân thủ thủ tục hành chính.*

- Tăng mức chi xây dựng VBQPPL sửa đổi, bổ sung (bằng mức chi xây dựng VBQPPL mới); báo cáo tổng hợp ý kiến, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý. Đồng thời, quy định cụ thể mức chi soạn thảo VBQPPL bãi bỏ VBQPPL - (UBND tỉnh Đồng Tháp)

Đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị Bộ Tài chính sớm ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 338/2016/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng VBQPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng: nâng mức chi cho công tác xây dựng văn bản để bảo đảm chất lượng của quy định pháp luật; hướng dẫn rõ việc chi cho các nội dung cụ thể trong quá trình xây dựng văn bản khi đã thực hiện xong và có sản phẩm đối với từng nội dung ở từng giai đoạn; hướng dẫn rõ việc bố trí kinh phí chi cho việc tổ chức họp Hội đồng thẩm định của cơ quan thẩm định (UBND thành phố Đà Nẵng).

Đề nghị Bộ Tư pháp có đề xuất cụ thể về việc bố trí tăng kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu và xây dựng định mức chi phù hợp để đảm bảo cho các hoạt động công tác pháp chế có thể thực hiện một cách thực chất và có hiệu quả. Ngoài ra, đề xuất xây dựng cơ chế cho phép thuê chuyên gia tham vấn hoạch định chính sách bằng kinh phí ngân sách cho các Bộ, ngành có cơ sở thực hiện, nhằm hoàn thiện hệ thống chính sách (Bộ Thông tin và Truyền thông).

Trả lời:

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao¹, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng VBQPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Thông tư số 338/2016/TT-BTC của các bộ, cơ quan ngang bộ, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và qua hoạt động theo dõi, kiểm tra công tác xây dựng, ban hành VBQPPL, Bộ Tư pháp đã đề xuất Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 338/2016/TT-BTC, trong đó tập trung vào 02 nhóm vấn đề sau đây: (i) sửa đổi, bổ sung một số quy định để bảo đảm phù

¹ Tại Thông báo số 140/TB-VPCP ngày 01/6/2021 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Bộ Tư pháp về tình hình thực hiện nhiệm vụ, những vấn đề cần quan tâm giải quyết đã giao Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp nghiên cứu, sớm sửa đổi các quy định về kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật.

hợp với quy định mới của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); (ii) sửa đổi, bổ sung một số quy định để khắc phục những thiếu sót của Thông tư số 338/2016/TT-BTC và đáp ứng yêu cầu thực tế của công tác xây dựng VBQPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Theo dự thảo Thông tư Bộ Tài chính gửi Bộ Tư pháp đề thống nhất ý kiến trước khi xem xét, ký ban hành (dự thảo ngày 02/6/2022), hầu hết các quy định về mức chi và định mức phân bổ kinh phí đều được điều chỉnh tăng ít nhất 1,5 lần so với quy định hiện hành tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC. Cá biệt, có những nội dung được đề xuất tăng 2 - 3 lần như: mức chi cho Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; định mức phân bổ kinh phí xây dựng bộ luật, luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, quyết định của UBND cấp tỉnh... Bên cạnh đó, dự thảo Thông tư bổ sung nội dung chi và định mức chi đối với một số hoạt động như: xây dựng tờ trình, báo cáo tổng kết thi hành pháp luật, báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; báo cáo về rà soát các VBQPPL có liên quan đến dự án, dự thảo văn bản; bản đánh giá thủ tục hành chính, báo cáo kinh nghiệm nước ngoài...; bổ sung quy định về định mức phân bổ kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL theo hướng tách kinh phí thẩm định, thẩm tra ra khỏi kinh phí soạn thảo VBQPPL; quy định tăng mức chi cho việc thuê chuyên gia, tăng mức chi cho việc dịch, hiệu đính văn bản dịch....

Những nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên sẽ góp phần bảo đảm nguồn kinh phí thỏa đáng cho công tác xây dựng pháp luật, đồng thời giúp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác xây dựng VBQPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Về đề nghị bổ sung định mức chi cho hoạt động theo dõi thi hành pháp luật, trên cơ sở ý kiến của các bộ, ngành, địa phương và cân nhắc phạm vi sửa đổi, bổ sung lần này, Bộ Tư pháp đề xuất bổ sung nội dung chi cho Báo cáo tình hình xử lý kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới VBQPPL và tăng mức chi cho các báo cáo tổng hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật ở trung ương và địa phương. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp thấy rằng, công tác theo dõi thi hành pháp luật là quan trọng, gồm nhiều hoạt động khác nhau (như: tổ chức thu thập, phân loại, kiểm tra, đối chiếu nguồn thông tin, tài liệu, văn bản theo dõi thi hành pháp luật; công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về theo dõi tình hình thi hành pháp luật...) nên về lâu dài cần nghiên cứu, xây

dựng Thông tư riêng quy định về kinh phí bảo đảm cho công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tổng kết, đánh giá và đề xuất Bộ Tài chính xây dựng các thông tư về kinh cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, theo dõi thi hành pháp luật.

Ngày 06/7/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 42/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng VBQPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Thông tư này sẽ có hiệu lực vào ngày 01/9/2022. Thông tư cũng quy định đối với kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật năm 2022, các Bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương bố trí, sắp xếp trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện.

7. Kiến nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ sớm ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn về phụ cấp theo nghề cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế. Theo đó, ngoài đối tượng là cán bộ pháp chế sở ngành, Thông tư cần giao cho địa phương tùy vào khả năng ngân sách có chính sách hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản và cán bộ theo dõi công tác pháp chế tại địa phương (UBND thành phố Đà Nẵng).

Bộ Tư pháp cần xây dựng các chính sách ưu đãi để tuyển dụng, bổ sung biên chế, nhân lực cho đội ngũ pháp chế bởi đặc thù của ngành thông tin và truyền thông thì ngoài nghiệp vụ pháp chế còn cần có các kỹ năng chuyên ngành để đáp ứng các yêu cầu của công tác. Đồng thời, cần có chính sách phụ cấp ưu đãi nghề cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế (Bộ Thông tin và Truyền thông).

Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu bổ sung chế độ, chính sách phụ cấp ưu đãi nghề hỗ trợ phù hợp cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế nhằm thu hút những người có kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao, am hiểu pháp luật quốc tế vào làm việc tại các tổ chức pháp chế (Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội).

Trả lời:

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước và kết quả Hội nghị công tác pháp chế khu vực phía Bắc và phía Nam năm 2022 có nội dung về tổng kết 10 năm triển khai thi hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đang tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất với Chính phủ trong năm 2022 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP cho phù hợp

với tình hình thực tế.

Đồng thời, với việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Bộ Tư pháp vừa phối hợp, đề xuất Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 thay thế Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm khuyến khích, động viên, nâng cao năng lực cho những người làm công tác xây dựng pháp luật nói chung và những người làm công tác pháp chế nói riêng.

8. Kiến nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ về việc củng cố và kiện toàn tổ chức pháp chế, đội ngũ cán bộ pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh cho phù hợp với điều kiện tinh giản biên chế như hiện nay nhưng vẫn đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ công tác này theo hướng:

- Trong trường hợp 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh quy định tại khoản 1, Điều 9 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP không thành lập được Phòng Pháp chế theo quy định thì phải bố trí ít nhất 01 người làm công tác pháp chế chuyên trách có trình độ cử nhân luật trở lên.

- Trong trường hợp không thành lập được Phòng Pháp chế, chỉ bố trí cán bộ làm công tác pháp chế cần xác định lại các nhiệm vụ của cán bộ làm công tác pháp chế để cân đối khối lượng công việc phù hợp với khả năng giải quyết của cá nhân thay vì tổ chức (UBND thành phố Đà Nẵng).

Đề xuất Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan để tổ chức nghiên cứu đề ra số lượng biên chế cũng như cơ cấu tổ chức của các tổ chức pháp chế trực thuộc các Bộ, một số doanh nghiệp nhà nước lớn, công tác pháp chế được tiến hành ổn định, nhanh chóng, thường xuyên và đúng pháp luật (Bộ Thông tin và Truyền thông).

Trả lời:

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước và kết quả Hội nghị công tác pháp chế khu vực phía Bắc và phía Nam năm 2022 có nội dung về tổng kết 10 năm triển khai thi hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đang hoàn thiện Báo cáo một số nội dung định hướng về việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và chuẩn bị hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định này theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc bổ sung vào Chương trình công tác năm 2022 của Chính phủ. Trong đó, sẽ nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND

cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước... nhằm giải quyết một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

Trước mắt, trong thời gian đang nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đề nghị các bộ, ngành, UBND cấp tỉnh tạo điều kiện, bảo đảm nguồn lực cho công tác pháp chế theo hướng: đối với những bộ, ngành địa phương hiện đang có tổ chức chế độ lập hoặc có điều kiện thành lập tổ chức pháp chế thì bảo đảm giữ cơ cấu của tổ chức pháp chế, vị trí việc làm cho người làm công tác pháp chế; đối với những nơi khác, bảo đảm bố trí hợp lý nguồn lực pháp chế; hình thành tổ chức pháp chế theo hướng ghép với Phòng chuyên môn khác ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh đảm bảo không tăng biên chế, không phát sinh bộ máy mới.

9. Đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương nâng cao hơn nữa chất lượng công tác xây dựng VBQPPL, trong đó dành thời gian hợp lý cho địa phương tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo văn bản (ít nhất 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý), đảm bảo VBQPPL khi ban hành có tính khả thi cao trên thực tế (UBND tỉnh Quảng Bình).

Trả lời:

Trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn xác định công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu trong công tác lãnh đạo, điều hành. Tại các phiên họp, Thủ tướng Chính phủ đều kiểm điểm nhắc nhở các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc ban hành VBQPPL. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ có nhiều chỉ đạo ngày càng quyết liệt hơn trong công tác xây dựng, ban hành VBQPPL như: Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; Công văn số 301/TTg-PL ngày 06/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về công tác xây dựng thể chế, pháp luật... Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ cũng đã quan tâm, dành nhiều thời gian, nguồn lực và trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, ban hành VBQPPL ở bộ, ngành mình; thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật nhằm bảo đảm tiến độ và chất lượng của các dự án, dự thảo VBQPPL.

Bộ Tư pháp, với chức năng là cơ quan tham mưu, giúp Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng và thi hành pháp luật đã bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để tham mưu đề xuất và thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL như: thường xuyên đôn đốc các bộ, cơ quan

ngang bộ hoàn thành đúng tiến độ các dự án, dự thảo văn bản; tổ chức các cuộc họp với các bộ, cơ quan ngang bộ để trao đổi, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác xây dựng, ban hành VBQPPL; biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác xây dựng, ban hành VBQPPL; thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức tham gia xây dựng pháp luật của bộ, ngành, địa phương...

Về việc lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL, Bộ Tư pháp thấy rằng, việc tổ chức lấy ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ đã có nhiều chuyên biến tích cực, cơ bản đáp ứng yêu cầu của Luật Ban hành VBQPPL. Các đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL đều được lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản bằng nhiều hình thức phù hợp (đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử để lấy ý kiến; lấy ý kiến trực tiếp; gửi dự thảo VBQPPL đề nghị góp ý kiến; tổ chức hội thảo, tọa đàm hoặc thông qua các phương tiện thông tin đại chúng...).

Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý kiến (tại khoản 1 Điều 57, Điều 91, điểm d khoản 1 Điều 97, khoản 2 Điều 101 Luật Ban hành VBQPPL năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020). Nhìn chung, quy định nêu trên đã được các bộ, cơ quan ngang bộ quan tâm, xác định thời hạn lấy ý kiến phù hợp để các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có đủ thời gian nghiên cứu, tham gia ý kiến.

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ thực hiện việc kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động xây dựng và ban hành VBQPPL của bộ, ngành, trong đó có việc yêu cầu các bộ, ngành bảo đảm thời gian lấy ý kiến địa phương theo quy định của Luật BHVBQPPL, trong đó có việc bảo đảm khoảng thời gian hợp lý để các cơ quan, tổ chức, cá nhân được lấy ý kiến có đủ điều kiện về thời gian nghiên cứu, đóng góp ý kiến. Ngoài ra, Bộ Tư pháp sẽ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho người làm công tác xây dựng pháp luật của bộ, ngành, địa phương về các phương pháp và hình thức lấy ý kiến đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL để nâng cao hiệu quả và chất lượng của hoạt động lấy ý kiến.

10. Đề nghị Bộ Tư pháp đề xuất Chính phủ bổ sung thêm chức năng pháp chế các Sở, ngành vào Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ và Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (UBND tỉnh Quảng Nam).

Trả lời:

Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 107/2020/NĐ-CP), theo đó đối với các sở chuyên môn chỉ quy định chức năng của các sở trong việc tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước ở địa phương trong các lĩnh vực chuyên môn được giao, do đó, chức năng quản lý nhà nước về công tác pháp chế tại địa phương được giao cho Sở Tư pháp. Việc thực hiện các nhiệm vụ công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh đã được quy định đầy đủ, cụ thể tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tham mưu, đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định này cho phù hợp với thực tế sau 10 năm tổ chức thi hành.

11. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp Bộ Nội vụ nghiên cứu, đề xuất biện pháp bố trí biên chế đảm bảo đội ngũ công chức pháp chế ổn định, chuyên nghiệp, chuyên sâu để phục vụ công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương (UBND tỉnh Thái Nguyên).

Trả lời:

Trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo sát sao công tác xây dựng pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, trong đó chú trọng đến công tác pháp chế. Ngày 11/12/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 43/CT-TTg về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật, trong đó, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ “*Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu, củng cố kiện toàn, đổi mới về tổ chức, bộ máy, biên chế người làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế, đáp ứng yêu cầu công việc, nhiệm vụ được giao*”. Tiếp đó, thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về việc tổng kết thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 07/01/2021, trong đó giao “*Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế, tổ chức làm công tác pháp luật. Đối với các địa phương, tiếp tục duy trì Phòng Pháp chế đã được thành lập tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; bố trí công chức làm công tác pháp chế chuyên trách tại các Sở, ngành khác. Nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp luật*”. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ Tư pháp sẽ tích cực chủ động phối hợp với Bộ Nội vụ để nghiên cứu, đề xuất biện pháp bố trí biên chế đảm bảo đội ngũ công chức pháp

chế ổn định, chuyên nghiệp trong thời gian tới và nghiên cứu đề xuất trong việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

12. Đề nghị Bộ Tư pháp có giải pháp đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ có văn bản thông báo cho địa phương về các nội dung giao địa phương quy định chi tiết trong Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư để địa phương kịp thời xây dựng văn bản quy định chi tiết theo quy định (UBND tỉnh Vĩnh Long).

Trả lời:

Theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) thì trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về các nội dung nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết và trách nhiệm thuộc về các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo nghị định của Chính phủ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 của Luật, quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tại Điều 20 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Tư pháp chỉ có trách nhiệm tổng hợp và gửi thông báo đến Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh những nội dung mà luật, nghị quyết của Quốc hội giao cho địa phương quy định chi tiết.

Tuy nhiên, tiếp thu kiến nghị của UBND tỉnh Vĩnh Long, thời gian tới, trong quá trình theo dõi, đôn đốc công tác xây dựng VBQPPL nói chung, Bộ Tư pháp sẽ có kiến nghị đến các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan để có giải pháp thực hiện tốt việc thông báo nội dung giao quy định chi tiết trong nghị định, Quyết định của Thủ tướng và thông tư của các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, để triển khai thi hành nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ một cách đồng bộ, hiệu quả.

13. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm triển khai Thông tư số 03/2022/TT-BTP cho địa phương để giúp địa phương thực hiện đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đạt hiệu quả, chất lượng (UBND tỉnh Vĩnh Long).

Trả lời:

Để tổ chức triển khai Thông tư số 03/2022/TT-BTP, Bộ Tư pháp đã tổ chức 02 Hội nghị công tác pháp chế trong đó có triển khai tập huấn nghiệp vụ đánh giá tác động TTHC trong lập đề nghị, soạn thảo dự án, dự thảo văn bản QPPL cho cán bộ xây dựng VBQPPL, cán bộ pháp chế của các bộ, ngành, địa phương trên phạm vi toàn quốc (ngày 18/3/2022, 31/3/2022). Trong Quý III/2022, Bộ Tư pháp dự kiến tiếp tục tổ chức 01 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ đánh giá tác động TTHC cho các đơn vị thuộc Bộ và các bộ, ngành, địa phương.

Ngoài ra, Bộ Tư pháp thường xuyên cử công chức hướng dẫn nghiệp vụ đánh giá tác động TTHC đối với từng đề nghị, dự án, dự thảo VBQPPL cụ thể theo yêu cầu của các bộ, ngành, địa phương.

14. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề xuất cơ chế tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các bộ ngành trong việc tham gia ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tiến độ và chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch đề ra (Bộ Công Thương).

Trả lời:

Để tăng cường trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, người có thẩm quyền trong việc ban hành VBQPPL, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức tham gia các hoạt động xây dựng, ban hành VBQPPL, Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 có 01 điều quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền tham gia vào quá trình xây dựng, ban hành VBQPPL từ khâu lập đề nghị xây dựng VBQPPL, chủ trì, tham gia soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý, trình dự án, dự thảo đến ban hành VBQPPL, trong đó đã quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền tham gia góp ý kiến về đề nghị xây dựng VBQPPL, dự thảo VBQPPL. Cụ thể khoản 3 Điều 7 của Luật này quy định “*Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền được đề nghị tham gia góp ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chịu trách nhiệm về nội dung và thời hạn tham gia góp ý kiến.*”

Luật Ban hành VBQPPL quy định trách nhiệm bắt buộc lấy ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh và đề nghị xây dựng nghị định. Trong các quy định về lấy ý kiến đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL, Luật đều quy định về việc lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, Văn phòng Chính phủ sẽ chủ trì tổ chức họp để thống nhất ý kiến với các bộ, cơ quan ngang bộ trong xây dựng và ban hành VBQPPL. Luật năm 2020 cũng quy định rõ trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong việc tham gia phối hợp chỉnh lý dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết.

Luật Ban hành VBQPPL đã có quy định để tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các bộ ngành trong việc tham gia ý kiến xây dựng văn bản quy phạm

pháp luật. Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền được đề nghị tham gia góp ý kiến về đề nghị xây dựng VBQPPL, dự thảo VBQPPL chịu trách nhiệm về nội dung và thời hạn tham gia góp ý kiến. Để đảm bảo tiến độ và chất lượng xây dựng VBQPPL, tăng cường trách nhiệm của các bộ, ngành trong việc tham gia ý kiến xây dựng VBQPPL bảo đảm tiến độ, chất lượng, thời gian tới, cần tiến hành đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành VBQPPL về yêu cầu lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng VBQPPL, dự thảo VBQPPL. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm lấy ý kiến thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình lấy ý kiến theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL, khắc phục triệt để tính hình thức trong việc tổ chức lấy ý kiến; việc tổng hợp, đánh giá và phản ánh một cách khách quan, đầy đủ ý kiến góp ý. Có cơ chế cụ thể để khắc phục những hạn chế liên quan đến phương thức và đối tượng lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL.

Thứ hai, bảo đảm cơ sở hạ tầng và nguồn lực để triển khai các hoạt động lấy ý kiến thực chất, hiệu quả.

Thứ ba, nghiên cứu, đổi mới nhận thức về lấy ý kiến từ việc lấy ý kiến là quy trình bắt buộc phải tuân thủ sang nhận thức rằng việc lấy ý kiến là cần thiết, là hoạt động thường xuyên, mang tính chủ động của cơ quan chủ trì soạn thảo để bảo đảm tính khả thi của chính sách, dự thảo VBQPPL. Cần làm cho các chủ thể lấy ý kiến và các cơ quan có liên quan thấy rõ việc tổ chức lấy ý kiến là công việc thường xuyên, đòi hỏi tính chuyên nghiệp, đòi hỏi tập trung mọi nguồn lực để triển khai, tiếp thu và kịp thời phản hồi ý kiến góp ý chính sách, dự thảo VBQPPL.

Thứ tư, Bộ Tư pháp nghiên cứu, xây dựng sách, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ về kỹ năng, phương pháp lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, dự thảo VBQPPL cho người làm công tác xây dựng chính sách, soạn thảo VBQPPL của bộ, ngành để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động lấy ý kiến đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL.

15. Đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính nghiên cứu xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành chế độ, chính sách hỗ trợ cụ thể đối với cán bộ, công chức làm công tác pháp chế nói chung và theo dõi thi hành pháp luật nói riêng nhằm đảm bảo thi hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (Bộ Công thương).

Trả lời:

Ngày 29/3/2021, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (ban hành kèm theo Quyết định

số 497/QĐ-BTP), trong đó yêu cầu các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước tiến hành tổng kết tình hình 10 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Nghị định, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp. Tháng 3/2022, Bộ Tư pháp đã tổ chức 02 Hội nghị công tác pháp chế tại Hà Nội và Nha Trang, trong đó có nội dung tổng kết 10 năm triển khai thi hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước và kết quả Hội nghị tổng kết, Bộ Tư pháp sẽ tổng hợp, tiếp tục nghiên cứu và đề xuất với Chính phủ việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP trong năm 2022.

Đối với quy định về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với người làm công tác pháp chế chưa được triển khai trên thực tiễn, trong quá trình nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, địa phương để có giải pháp hợp lý nhằm động viên, thu hút người làm công tác pháp chế tại các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, ngày 06/7/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 42/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Theo đó, nhiều nội dung chi, mức chi đã được sửa đổi nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai công tác xây dựng pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; đồng thời, khuyến khích, động viên cho những người làm công tác xây dựng pháp luật nói chung và những người làm công tác pháp chế nói riêng.

16. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, tích hợp các chế độ báo cáo liên quan đến quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp vào báo cáo công tác tư pháp để thuận lợi cho các Bộ, ngành, địa phương tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo (không duy trì báo cáo riêng về công tác xây dựng văn bản) (Ủy ban Dân tộc).

Trả lời:

Ngày 31/12/2019, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 12/2019/TT-BTP quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp (Thông tư số 12/2019/TT-BTP). Thông tư quy định về nguyên tắc ban hành chế độ báo cáo; thời gian chốt số liệu và thời hạn gửi báo cáo; hình thức báo cáo và phương thức gửi báo cáo; việc chỉnh lý, bổ sung nội dung, số liệu trong báo cáo; đề cương báo cáo kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm, hàng năm và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.

Điều 4 Thông tư số 12/2019/TT-BTP quy định: “*Báo cáo định kỳ về kết quả công tác tư pháp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp gồm có báo cáo kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và báo cáo kết quả công tác tư pháp hằng năm. Đối với các báo cáo định kỳ của các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp được lồng ghép trong báo cáo định kỳ chung về kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và báo cáo kết quả công tác tư pháp hằng năm*”.

Theo quy định trên và đề cương báo cáo tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2019/TT-BTP thì nội dung về công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đã được tích hợp vào Báo cáo kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và báo cáo kết quả công tác tư pháp hằng năm, không phải xây dựng thành báo cáo riêng. Tuy nhiên, trong trường hợp kiểm tra tình hình xây dựng và ban hành VBQPPL hoặc theo dõi, thi hành pháp luật theo chuyên đề thì Bộ Tư pháp có thể đề nghị bộ, ngành địa phương xây dựng báo cáo riêng.

17. *Đối với việc góp ý văn bản QPPL, ngoài việc góp ý bằng văn bản, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu có cơ chế trao đổi, thảo luận giữa cơ quan soạn thảo và cơ quan được lấy ý kiến để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất đồng giữa các cơ quan, tạo sự đồng thuận trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản, từ đó giúp cho quá trình triển khai thực hiện, áp dụng văn bản sau này được thuận lợi. Ngoài ra, đề nghị các cơ quan khi lấy ý kiến đối với dự thảo văn bản cần xác định cơ quan liên quan đến nội dung văn bản. Vì hiện nay, một số văn bản Đài THVN nhận được đề nghị góp ý nhưng không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Đài (Đài Truyền hình Việt Nam).*

Trả lời:

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020), việc lấy ý kiến đối với dự án, dự thảo VBQPPL có thể được thực hiện bằng nhiều hình thức như đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử, lấy ý kiến trực tiếp, gửi dự thảo đề nghị góp ý kiến, tổ chức hội thảo, tọa đàm, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý kiến.

Để nâng cao chất lượng VBQPPL và tăng cường cơ chế phối hợp giữa cơ quan soạn thảo văn bản và cơ quan được lấy ý kiến, tạo sự đồng thuận giữa các cơ quan về dự án, dự thảo VBQPPL trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành, Luật Ban hành VBQPPL quy định cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu, giải trình, tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý

và đăng tải công khai báo cáo giải trình, tiếp thu trên các cổng thông tin điện tử đã đăng tải dự án, dự thảo.

Ngoài ra, còn có nhiều cơ chế khác để cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan được lấy ý kiến có thể trao đổi với nhau nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất đồng giữa các cơ quan, tạo sự đồng thuận trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản, từ đó giúp cho quá trình triển khai thực hiện, áp dụng văn bản sau này được thuận lợi như thông qua các cuộc họp của Ban soạn thảo, Tổ biên tập; các cuộc hội thảo, tọa đàm chuyên sâu; tổ chức các cuộc họp với các bộ, ngành còn ý kiến khác nhau...

Luật Ban hành VBQPPL quy định cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền chủ trì soạn thảo VBQPPL tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về dự án, dự thảo VBQPPL. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm xác định cơ quan, tổ chức có liên quan, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, dự thảo VBQPPL để lấy ý kiến. Đúng như quý cơ quan phản ánh, hiện nay vẫn còn tình trạng một số cơ quan chủ trì soạn thảo gửi lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức không liên quan trực tiếp đến dự thảo VBQPPL. Để khắc phục tình trạng này, trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tổ chức các lớp tập huấn, quán triệt các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình lấy ý kiến theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL, khắc phục triệt để tính hình thức trong việc tổ chức lấy ý kiến; có cơ chế cụ thể để khắc phục những hạn chế liên quan đến phương thức và đối tượng lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL.

Ngoài ra, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, xây dựng sách, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ về kỹ năng, phương pháp lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, dự thảo VBQPPL cho người làm công tác xây dựng chính sách, soạn thảo VBQPPL để khắc phục tính hình thức trong việc lấy ý kiến.

II. CỤC KIỂM TRA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét sửa đổi về thời hạn xử lý văn bản QPPL tại khoản 1 Điều 125 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP theo hướng mở rộng thời hạn xử lý lên 60 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo kết luận kiểm tra (UBND tỉnh Đồng Tháp).

Trả lời:

Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (nay được sửa đổi, bổ sung tại khoản 44 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020) quy định như sau:

“Điều 146. Các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

...

4. Trường hợp cần bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.”

Như vậy, theo quy định nêu trên thì “trường hợp cần bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật” thuộc một trong các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn. Theo quy trình này, thời gian “30 ngày, kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra về văn bản trái pháp luật, cơ quan, người đã ban hành văn bản phải tổ chức xem xét, xử lý văn bản đó” là phù hợp, khả thi, đúng với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm có ý kiến với Bộ Tài chính nghiên cứu xây dựng, ban hành văn bản thay thế Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (UBND tỉnh Quảng Nam).

Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét để thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của liên Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật (UBND tỉnh Quảng Trị).

Đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị với cấp có thẩm quyền sớm ban hành văn bản thay thế Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL (Bộ Quốc phòng).

Đề nghị Bộ Tư pháp có đề xuất cụ thể về việc bố trí tăng kinh phí cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch).

Trả lời: Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL ngày càng có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tác động sâu rộng đến sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, cần xem xét, đầu tư tương xứng với yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, góp phần phục vụ trực tiếp quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc hoàn thiện chính sách, bảo đảm nguồn lực, cơ sở vật chất, kinh phí đầu tư thỏa đáng cho công tác xây dựng thể chế, pháp luật², trong đó có công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đánh giá việc thực hiện quy định tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL³ và đề xuất nội dung cần sửa đổi, bổ sung tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp đã xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP gửi Bộ Tài chính, đề nghị ban hành Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP (Báo cáo số 128/BC-BTP ngày 15/6/2022 của Bộ Tư pháp). Việc đề xuất ban hành Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP là phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) và các văn bản pháp luật khác có liên quan, phù hợp với tình hình thực tế của công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính để sớm ban hành Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP (dự kiến Quý IV/2022).

3. Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác: kiểm tra, rà soát, ...văn bản QPPL từ nguồn kinh phí của

² Các văn bản gồm:

- Tại Nghị quyết số 94/NQ-CP ngày 20/8/2021 của Chính phủ về phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 8 năm 2021, Chính phủ quyết nghị: "...Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng, hoàn thiện chính sách, bảo đảm nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, kinh phí đầu tư thỏa đáng cho công tác xây dựng thể chế, pháp luật."

- Tại Thông báo số 140/TB-VPCP ngày 01/6/2021 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Bộ Tư pháp về tình hình thực hiện nhiệm vụ, những vấn đề cần quan tâm giải quyết đã giao Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp nghiên cứu, sớm sửa đổi các quy định về kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật.

- Tại Công văn số 8059/VPCP-PL ngày 03/11/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật, Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh đề nghị: "*Bộ Tài chính tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ nghiên cứu, đẩy nhanh tiến độ sửa đổi các quy định pháp luật về kinh phí, bảo đảm thỏa đáng cho công tác xây dựng thể chế, pháp luật, trong đó có công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 94/NQ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021.*"

³ Ngày 29/10/2021, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp) đã có Công văn số 596/KTrVB-NC gửi tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị đánh giá tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP và đề xuất nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

ngân sách nhà nước cho công chức thực hiện công tác này tại địa phương (UBND tỉnh Vĩnh Long).

Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu tổ chức đổi mới phương pháp tập huấn theo hướng chuyên sâu về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho cán bộ pháp chế các Bộ, ngành (Bộ Quốc phòng).

Trả lời:

Thời gian qua, Bộ Tư pháp luôn chú trọng và tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản thông qua các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác soạn thảo, ban hành văn bản QPPL do Bộ Tư pháp tổ chức hằng năm, trong đó, Cục Kiểm tra văn bản QPPL là đơn vị trực tiếp hướng dẫn, tập huấn, hướng dẫn về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản.

Ngoài ra, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL) đã tổ chức nhiều Hội nghị, hội thảo, tọa đàm liên quan đến công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL với thành phần tham gia là đại diện tổ chức pháp chế các bộ, ngành và Sở Tư pháp các địa phương, trong đó có nội dung tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp và tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của các bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai các công tác nêu trên. Cụ thể: Trong năm 2019, Bộ Tư pháp tổ chức 08 lượt hội thảo chuyên sâu về văn bản trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và kinh tế và các cuộc họp giao ban định kỳ hằng quý về công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL tại 04 khu vực/ địa phương (Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ, TP. Hồ Chí Minh); năm 2020, Bộ tổ chức 07 lượt hội thảo, hội nghị về công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL tại 04 khu vực/địa phương (Hà Nội, Hải Phòng, Lâm Đồng, TP. Hồ Chí Minh). Gần đây nhất, vào các ngày 30/11 và 01/12/2021, Bộ đã tổ chức Hội nghị trực tuyến tập huấn chuyên sâu cho các địa phương về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có các nội dung về quy định, quy trình, kỹ năng kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Ngoài ra, hàng năm, Cục Kiểm tra văn bản QPPL đã cử nhiều lượt công chức làm báo cáo viên tập huấn kỹ năng nghiệp vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do các bộ, địa phương tổ chức.

Bên cạnh đó, Cục Kiểm tra văn bản QPPL đã tổ chức biên soạn, phát hành và đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp các cuốn sách nghiệp vụ về các công tác nêu trên như: Sổ tay Hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2016; Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra văn bản QPPL năm 2016; Sổ tay tình huống nghiệp vụ kiểm tra, xử lý văn bản QPPL năm 2018 (địa chỉ: *Trang thông tin về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và hợp nhất văn bản QPPL* thuộc Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp). Đề nghị

các bộ và địa phương truy cập vào địa chỉ nêu trên để nghiên cứu, tham khảo phục vụ cho việc nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ công tác.

Để nâng cao hơn hiệu quả của công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản, thời gian tới, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL) sẽ tiếp tục tăng cường và đổi mới hơn nữa công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ nói trên theo hướng:

- Xây dựng nội dung tập huấn phù hợp dựa trên kết quả khảo sát về nhu cầu của từng đối tượng được tập huấn;

- Nội dung tập huấn tập trung vào tháo gỡ khó khăn về chuyên môn, bồi dưỡng những kỹ năng còn yếu của từng đối tượng được tập huấn;

- Tăng cường hơn nữa các ví dụ minh họa để bài giảng trực quan sinh động, thực tiễn, dễ tiếp cận;

- Hạn chế việc trao đổi một chiều của giảng viên, thay vào đó là tăng cường sự tương tác giữa giảng viên và học viên; phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của học viên. Trong quá trình tập huấn, các học viên tập trung trao đổi và thảo luận về xây dựng, ban hành văn bản, nghiệp vụ kiểm tra văn bản, những kinh nghiệm hay cũng như những vướng mắc trong quá trình thực hiện việc kiểm tra và rà soát văn bản tại cơ quan/đơn vị mình.

4. Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật năm 2012 (Bộ Công Thương).

Trả lời:

Bộ Tư pháp thấy rằng, các quy định của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật về cơ bản đã đầy đủ, phù hợp, qua đó giúp cho việc tổ chức triển khai và thực hiện hợp nhất văn bản được thuận lợi, dễ dàng. Theo dự kiến, trong năm 2023, Bộ Tư pháp sẽ tiến hành tổng kết 10 năm thi hành Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật; hoàn thành việc nghiên cứu Đề tài khoa học cấp Bộ “Hợp nhất văn bản QPPL ở Việt Nam hiện nay - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn“. Do vậy, đối với kiến nghị của Bộ Công Thương về việc xem xét sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh, Bộ Tư pháp tiếp thu, nghiên cứu. Trên cơ sở tổng kết 10 năm thi hành Pháp lệnh và kết quả nghiên cứu Đề tài khoa học cấp Bộ, Bộ Tư pháp sẽ báo cáo Chính phủ xem xét, đề xuất Ủy ban Thường vụ Quốc hội các nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

5. Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng về pháp điển và sử dụng Bộ pháp điển cho cán bộ, công chức các Bộ, ngành, địa phương (Bộ Công Thương).

Trả lời:

Về công tác tập huấn, bồi dưỡng về pháp điển: Trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã tổ chức nhiều hoạt động như hội nghị, hội thảo, tọa đàm nhằm trang bị cũng như nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ làm công tác pháp điển cho công chức của các bộ, ngành. Ngoài ra, các bộ, ngành cũng đã chủ động tổ chức các buổi tập huấn cho công chức làm công tác pháp điển của cơ quan mình (Có mời công chức của Bộ Tư pháp làm Báo cáo viên) – trong đó, có nhiều bộ, ngành đã tổ chức nhiều buổi tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ. Để tiếp tục nâng cao hơn nữa kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ làm công tác pháp điển cho công chức của các bộ, ngành, Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến của Bộ Công Thương và sẽ tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành tổ chức thêm các buổi tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ trong thời gian tới.

- Về tăng cường hướng dẫn khai thác, sử dụng Bộ pháp điển: Tại các Nghị quyết của Chính phủ về việc thông qua kết quả pháp điển các đề mục quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan trong phạm vi lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan mình thực hiện phổ biến, tuyên truyền, giới thiệu kết quả pháp điển, do đó, đề nghị các bộ, ngành quan tâm, tạo điều kiện để các tổ chức pháp chế tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu Bộ pháp điển nói chung và kết quả pháp điển các đề mục của bộ, ngành mình nói riêng để Bộ pháp điển sớm đi vào cuộc sống. Về phía Bộ Tư pháp, trong thời gian qua, Bộ cũng đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn khai thác và sử dụng Bộ pháp điển. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục quan tâm để tổ chức các hoạt động nhằm giới thiệu, hướng dẫn khai thác và sử dụng Bộ pháp điển rộng rãi, đến nhiều đối tượng hơn nữa; bên cạnh đó, đề nghị các bộ, địa phương cần chú trọng công tác tuyên truyền, giới thiệu về Bộ pháp điển để phát huy hiệu quả, tác dụng của Bộ pháp điển trong thực tiễn.

6. Đề nghị Bộ Tư pháp báo cáo Chính phủ giao cho các bộ, ngành chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu tiếp thu kết quả rà soát, có lộ trình đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, có tính khả thi cao trong thực tế; báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành hoặc trình Quốc hội xem xét, quyết định (Bộ Quốc phòng).

Trả lời:

Quan triệt chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật, trong đó có kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật. Thông qua hoạt động rà soát văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các bộ, ngành, địa phương đã kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nhiều quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn. Trong năm 2020 và năm 2021, thực hiện chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ,

Bộ Tư pháp và các bộ, ngành đã thực hiện rà soát với số lượng lớn các văn bản thuộc trách nhiệm được giao.

Trên cơ sở kết quả rà soát và phương án đề xuất xử lý văn bản của các cơ quan, Bộ Tư pháp và Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL đã tổng hợp, xây dựng các báo cáo rà soát văn bản trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo (Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ), cụ thể như: Báo cáo số 442/BC-CP ngày 01/10/2020 của Chính phủ về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước trình Quốc hội; Báo cáo số 229/BC-BTP ngày 15/10/2021 của Bộ Tư pháp báo cáo kết quả rà soát, nghiên cứu, xử lý kiến nghị, phản ánh về quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ trình Thủ tướng Chính phủ; Báo cáo số 20/BC-TCT ngày 28/01/2022 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 của Tổ công tác... Tại các Báo cáo này, Bộ Tư pháp đã đề xuất, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp cụ thể để chỉ đạo xử lý quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, ngành (bao gồm giải pháp, phương án, tiến độ xử lý đối các văn bản đã có trong chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản và các văn bản chưa có trong chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản). Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời có các chỉ đạo các bộ, ngành thực hiện việc xử lý kết quả rà soát văn bản như: Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 07/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới (trên cơ sở kết quả rà soát theo Báo cáo số 442/BC-CP ngày 01/10/2020 của Chính phủ); Công văn số 8059/VPCP ngày 03/11/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL (sau khi xem xét Báo cáo số 229/BC-BTP ngày 15/10/2021 của Bộ Tư pháp); Công văn số 1172/VPCP-PL ngày 24/02/2022 của Văn phòng Chính phủ về kết quả hoạt động năm 2021 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL (sau khi xem xét Báo cáo số 20/BC-TCT ngày 28/01/2022 của Tổ công tác).

Hiện nay, trên cơ sở quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành đang tiếp tục nghiên cứu, xử lý kết quả rà soát văn bản đã thực hiện trong năm 2020 và năm 2021, đồng thời, tiếp tục tổ chức rà soát văn bản thường xuyên, rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực nhằm kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật. Bộ Tư pháp và Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về

rà soát văn bản QPPL thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

7. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu hoàn thiện các quy định về kiểm tra rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL (Bộ Quốc phòng).

Trả lời:

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đã đánh dấu một bước đổi mới nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng văn bản QPPL. Sau thời gian thực hiện, bên cạnh những kết quả đã đạt được, thực tiễn phát sinh một số vấn đề cần tiếp tục xử lý. Để đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong tình hình mới, ngày 18/6/2020, Quốc hội khoá XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14. Sau khi Luật được thông qua, ngày 31/12/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Nghị định số 154/2020/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung liên quan đến hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn công tác này ở bộ, ngành và địa phương.

Trường hợp Quý cơ quan còn thấy có vướng mắc về thể chế trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), đề nghị tổng hợp cụ thể nội dung vướng mắc, cần hoàn thiện gửi về Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL) để nghiên cứu, tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung thể chế hiện hành về kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản QPPL trong trường hợp cần thiết.

III. CỤC QUẢN LÝ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT

1. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kịp thời sửa đổi, bổ sung những điểm bất cập, hạn chế của để đảm bảo tính thống nhất, khả thi khi áp dụng thực hiện (UBND tỉnh Bình Định).

Trả lời:

- Theo Chương trình công tác năm 2021 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC), Bộ Tư pháp được giao chủ trì,

phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan nghiên cứu, xây dựng, trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định: (i) Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC và (ii) Nghị định quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Đến nay, 02 Nghị định nói trên đã được Chính phủ ban hành và có hiệu lực đồng thời với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC (01/01/2022), bao gồm: (i) Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC và (ii) Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 126/QĐ-TTg nêu trên, trong năm 2021 và 06 tháng đầu năm 2022, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành trong việc tham gia xây dựng, góp ý, thẩm định 33/34 Nghị định. Trong đó, đến thời điểm hiện nay (ngày 11/7/2022), Chính phủ đã ban hành 30/34 Nghị định. Trong thời gian tới, Bộ tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan chủ trì soạn thảo để chỉnh lý, hoàn thiện các Nghị định còn lại, sớm trình Chính phủ ban hành.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm hoàn thiện và tổ chức tập huấn về việc cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện (UBND tỉnh Bình Định).

Đề nghị Bộ Tư pháp đẩy nhanh việc xây dựng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính (theo Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC) để áp dụng trên phạm vi toàn quốc làm cơ sở cho việc áp dụng mức xử lý, hình thức xử lý của người có thẩm quyền khi xử lý hành vi vi phạm (UBND tỉnh Hải Dương).

Đề nghị Bộ Tư pháp sớm xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm các điều kiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật để Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính vận hành thống nhất trên toàn quốc (UBND tỉnh Phú Thọ).

Trả lời:

Hiện tại, dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính giai đoạn 01 đã được phê duyệt về chủ trương đầu tư với kinh phí được cấp là 30 tỉ đồng (Quyết định số 957/QĐ-BTP ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính giai đoạn 01). Đơn vị được giao làm chủ đầu tư dự án đang chờ được cấp vốn và tiếp tục thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư theo

quy định của pháp luật đầu tư công như: tổ chức lập dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi... trình Bộ trưởng để thẩm định và quyết định đầu tư dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư công và cố gắng hoàn thiện, sớm đưa Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính vào vận hành để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Đối với công tác tập huấn việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp sẽ tiến hành thực hiện sau khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính - Giai đoạn 01 được xây dựng, vận hành và theo đề nghị của các địa phương.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Nội vụ có cơ chế kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác xử lý vi phạm hành chính tại Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Tư pháp - Hộ tịch cấp xã và tổ chức pháp chế các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (UBND tỉnh Bình Định).

Trả lời:

Bộ Tư pháp xin ghi nhận kiến nghị của địa phương.

4. Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác Tư pháp, đặc biệt là một số lĩnh vực có khó khăn, vướng mắc về thể chế, phương thức triển khai thực hiện như: công tác theo dõi thi hành pháp luật, quản lý xử lý vi phạm hành chính... (UBND thành phố Hà Nội).

Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác này tại địa phương (UBND tỉnh Bình Định)

Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại các địa phương; tập huấn, hướng dẫn cụ thể quy trình, phương pháp tiến hành việc theo dõi, đánh giá việc thi hành pháp luật để cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện thống nhất (UBND tỉnh Lào Cai)

Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ công tác xử lý vi phạm hành chính (UBND tỉnh Quảng Trị).

Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác: xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật từ nguồn kinh phí của ngân sách nhà nước cho công chức thực hiện công tác này tại địa phương (UBND tỉnh Vĩnh Long).

Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức các Bộ, ngành, địa phương; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật, đặc biệt là nội dung Thông tư số 14/2014-TT-BTP của Bộ Tư pháp, nội dung quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và nghiệp vụ điều tra, khảo sát, đánh giá chỉ số thống kê (Bộ Công Thương).

Trả lời:

Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 37 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, thì trách nhiệm của mỗi bộ, ngành là “*thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ*”.

Khoản 7 Điều 39 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP cũng quy định trách nhiệm của UBND các cấp là “*thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của địa phương*”.

Căn cứ các quy định pháp luật nêu trên, có thể thấy, trách nhiệm phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trước hết thuộc về mỗi bộ, ngành, địa phương, chứ không chỉ là trách nhiệm của Bộ Tư pháp với vai trò giúp Chính phủ thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, hằng năm, Bộ Tư pháp cũng đã tổ chức các lớp tập huấn về công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tiếp tục ưu tiên thực hiện hoạt động tập huấn chuyên sâu nghiệp vụ theo dõi thi hành pháp luật, xử lý vi phạm hành chính và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ này ở các bộ, ngành và địa phương.

5. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành: *Thông tư thay thế Thông tư 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Thông tư quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Ban hành Khung theo dõi và Bộ tiêu chí đánh giá tình hình thi hành pháp luật để*

các đơn vị, địa phương thực hiện theo yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay (UBND tỉnh Lào Cai).

Trả lời:

Ngày 21/6/2021, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 04/2021/TT-BTP hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP (thay thế Chương 2 và Chương 3 của Thông tư số 14/TT-BTP ngày 15/5/2014). Hiện nay, Bộ Tư pháp đang hoàn thiện dự thảo Thông tư quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật (dự kiến ban hành trong năm 2022).

6. Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ báo cáo định kỳ công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để thống nhất kỳ báo cáo theo quy định hiện hành (UBND tỉnh Phú Yên).

Trả lời:

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tiến hành xây dựng Thông tư quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (thay thế Thông tư số 16/2018/TT-BTP ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật). Dự thảo Thông tư đang được gửi lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan. Dự kiến, Thông tư này sẽ trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét ban hành trong tháng 9/2022.

7. Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn cách ghi hành vi vi phạm đối với trường hợp không xác định được “giờ, ngày, tháng, năm xảy ra vi phạm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC năm 2020 (UBND tỉnh Phú Yên).

Trả lời:

Điểm c khoản 3 Điều 58 Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định một trong những nội dung trong những nội dung chủ yếu của biên bản vi phạm hành chính là “thời gian, địa điểm xảy ra vi phạm”. Trong trường hợp không thể xác định được một trong những nội dung trên trong biên bản vi phạm hành chính thì tại phần mô tả hành vi vi phạm (chú thích số 8 của Mẫu biên bản số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP), người có thẩm quyền cần ghi rõ nội dung “*Không xác định được thời gian xảy ra vi phạm*”.

8. Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn cách xử lý đối với trường hợp quá thời hạn lập biên bản theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, đối với những vụ việc phức tạp thì xử lý như thế nào, để tạo sự thống nhất khi giải quyết các trường hợp tương tự. Và hướng dẫn cách giải quyết đối với trường hợp người lập biên bản chuyển biên bản vi phạm hành chính đến cho người có thẩm quyền xử phạt đã “quá thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản**” cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 6 Điều 12 Nghị định 118/2021/NĐ-CP (UBND tỉnh Phú Yên).**

Trả lời:

Trường hợp Biên bản vi phạm hành chính được lập nhưng không đúng thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP thì không thể làm căn cứ ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, do đó, cũng không thể tiếp tục xử lý đối với vụ việc vi phạm hành chính. Trường hợp này, người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính sẽ phải chịu trách nhiệm về việc vi phạm thủ tục xử phạt, không kịp thời xử lý vi phạm hành chính và bị xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: “*Xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả hoặc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính không kịp thời, không nghiêm minh, không đúng thẩm quyền, thủ tục, đối tượng theo quy định pháp luật*”.

9. Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính (UBND tỉnh Quảng Trị).

Trả lời:

Trường hợp có những vướng mắc, bất cập cần phải sửa đổi, bổ sung trong thi hành Thông tư số 19/2017/TT-BTC, đề nghị địa phương thông tin cụ thể những vướng mắc, bất cập để Bộ Tư pháp có ý kiến đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, xem xét sửa đổi, bổ sung.

10. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, bổ sung cơ chế có đơn vị và cán bộ chuyên trách thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật tại các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị; nghiên cứu, ban hành, sửa đổi các quy định về kinh phí hỗ trợ cho hoạt động theo dõi thi hành pháp luật để đảm bảo đáp ứng đủ kinh phí cho hoạt động này (Bộ Công Thương).

Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xây dựng, ban hành quy định về quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác theo dõi thi hành pháp luật (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Trả lời:

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của Bộ Công Thương và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hiện nay, các bộ, ngành, địa phương có thể căn cứ vào Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật để áp dụng xây dựng dự toán, quyết toán kinh phí phục vụ cho hoạt động TDTHPL và Thông tư số 42/TT-BTC ngày 06/7/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (có hiệu lực từ ngày 01/9/2022).

Ngoài ra, tại Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/2/2018, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương thực hiện rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các quy định về kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thi hành pháp luật theo hướng bố trí toàn diện, đầy đủ các nội dung chi và mức chi phù hợp đối với các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện nhiệm vụ nêu trên, Bộ Tài chính đã ban hành văn bản số 225/BTC-HCSN ngày 07/1/2020 về việc hướng dẫn kinh phí bảo đảm thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật gửi đến các Bộ, ngành, địa phương. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về công tác theo dõi thi hành pháp luật, trong đó có nội dung về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác theo dõi thi hành pháp luật.

11. *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, tích hợp các chế độ báo cáo liên quan đến quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp vào báo cáo công tác tư pháp để thuận lợi cho các Bộ, ngành, địa phương tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo (không duy trì báo cáo riêng về công tác theo dõi, thi hành pháp luật)- (Ủy ban Dân tộc).*

Trả lời:

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của Ủy ban Dân tộc. Bộ Tư pháp sẽ cân nhắc nghiên cứu, tiếp thu ý kiến trong quá trình sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thể chế về công tác theo dõi thi hành pháp luật.

12. *Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục rà soát, tham mưu, kiến nghị Chính phủ bổ sung các hành vi vi phạm phát sinh trên thực tế vào Nghị định số 82/2020/NĐ-CP (UBND thành phố Đà Nẵng).*

Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục rà soát bổ sung các hành vi vi phạm thực tế vào Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp và một số lĩnh vực khác (UBND tỉnh Thái Nguyên).

Trả lời:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ tại Công văn số 3832/VPCP-PL ngày 21/6/2022 về việc rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản để phù hợp với Luật XLVPHC, ngày 06/7/2022, Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Theo đó, dự kiến, dự thảo Nghị định này sẽ trình Chính phủ xem xét ban hành trong tháng 3/2023. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp sẽ lưu ý những vấn đề địa phương kiến nghị để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

IV. TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra đối với cơ quan thi hành án dân sự trong việc tổ chức đấu giá tài sản thi hành án (UBND thành phố Đà Nẵng).

Trả lời:

Bộ Tư pháp đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc quán triệt nội dung của Luật Đấu giá tài sản, hướng dẫn các Sở Tư pháp, các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương thực hiện, trong đó chú trọng về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản thi hành án theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

Thời gian qua, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo tổ chức nhiều cuộc thanh tra, kiểm tra, phúc tra kết quả kiểm tra án bán đấu giá tài sản. Trong 06 tháng đầu năm 2022, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo tổ chức kiểm tra, phúc tra kết quả kiểm tra án bán đấu giá tài sản thi hành án tại 06 địa phương (An Giang, Hà Nội, Bình Thuận, Lâm Đồng, Hậu Giang, Kiên Giang); thành lập 04 đoàn thanh tra tại 02 địa phương (Lâm Đồng, Hà Nội); dự kiến trong năm, sẽ tiếp tục tổ chức kiểm tra một số cơ quan Thi hành án dân sự, trong đó có cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Như vậy, công tác kiểm tra, thanh tra đối với cơ quan thi hành án dân sự trong việc tổ chức đấu giá tài sản thi hành án tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo qua từng năm, đã kịp thời phát hiện, phòng ngừa tranh chấp, vi phạm pháp luật.

Trong thời gian tới, công tác này sẽ tiếp tục được quan tâm, tăng cường, thanh tra, kiểm tra bảo đảm thực hiện đúng quy định pháp luật.

V. CỤC HỘ TỊCH, QUỐC TỊCH, CHỨNG THỰC

1. Đối với trẻ em đã được cấp giấy khai sinh trước tháng 7/2016, để tránh việc người dân vừa yêu cầu cấp số định danh cá nhân tại cơ quan Công an, vừa yêu cầu bổ sung số định danh cá nhân vào giấy khai sinh. Đề nghị Bộ Công an và Bộ Tư pháp thống nhất quy định phân quyền về nhập số định danh cá nhân như trẻ dưới 14 tuổi thì đến Ủy ban nhân dân cấp xã để nhập phần mềm hộ tịch xin cấp số định danh cá nhân và trên 14 tuổi thì đến cơ quan Công an để xin cấp số định danh cá nhân (UBND tỉnh An Giang).

Trả lời:

Ghi nhận kiến nghị của địa phương, Bộ Tư pháp sẽ xem xét, phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an để đảm bảo việc đăng ký khai sinh, cấp số định danh kịp thời, hiệu quả.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp đề xuất sửa đổi các quy định pháp luật về chứng thực hợp đồng, giao dịch theo hướng thống nhất trình tự, thủ tục, chứng thực, trách nhiệm, nghĩa vụ của người thực hiện chứng thực với các quy định pháp luật có tính tương quan (công chứng) để đảm bảo độ an toàn của các hợp đồng, giao dịch, hạn chế tranh chấp xảy ra (UBND tỉnh Đồng Nai).

Trả lời:

Bộ Tư pháp xin ghi nhận ý kiến kiến nghị của UBND tỉnh Đồng Nai và sẽ phối hợp chặt chẽ các cơ quan liên quan để nghiên cứu, đánh giá một cách toàn diện trong quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật về chứng thực.

3. Công tác cấp bản sao chứng thực điện tử từ bản chính còn nhiều bất cập do Cổng dịch vụ công quốc gia chưa hoàn thiện hết các tính năng như: chưa có tính năng đính kèm file scan, thủ tục đóng phí chưa được hướng dẫn, nhiều thao tác rườm rà, mất thời gian cho người dân và công chức thực hiện, phần mềm chữ ký số thường xuyên bị lỗi và có sự xung đột giữa phần mềm chữ ký số (cụ thể là phần mềm VNPT-CA Plugin) với phần mềm hỗ trợ ký số văn bản của địa phương. Đề nghị Bộ Tư pháp có kiến nghị với Văn phòng Chính phủ bổ sung tính năng scan, đính kèm hồ sơ và có hướng dẫn cụ thể để người dân thuận tiện thao tác nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và tinh giản bớt một số thao tác khó khăn, hạn chế nêu trên (UBND tỉnh Đồng Nai).

Trả lời:

- Phần mềm thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính do Văn phòng Chính phủ chủ trì xây dựng và đã có hướng dẫn về quy trình nghiệp vụ (tại Công văn số 5438/VPCP-KSTT ngày 06/7/2020 gửi Chủ tịch UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương). Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan thực hiện chứng thực nghiên cứu và thực hiện đúng theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Điều 20 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch thì khi có yêu cầu chứng thực bản sao từ bản chính, người yêu cầu phải xuất trình bản chính để người thực hiện chứng thực kiểm tra trước khi giải quyết yêu cầu chứng thực (nếu bản chính thuộc các trường hợp quy định tại Điều 22 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP hoặc bản chính do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp chưa được hợp pháp hóa lãnh sự thì không được dùng làm cơ sở để chứng thực bản sao). Người yêu cầu chứng thực chỉ đến cơ quan thực hiện chứng thực 01 lần để xuất trình bản chính và nộp phí chứng thực.

Bên cạnh đó, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP quy định người chụp điện tử bản chính để chứng thực là người thực hiện chứng thực. Vì vậy, người yêu cầu chứng thực không phải đính kèm file scan khi yêu cầu và đặt lịch hẹn chứng thực bản sao điện tử.

- Vấn đề xung đột giữa phần mềm chữ ký số (cụ thể là phần mềm VNPT-CA Plugin) với phần mềm hỗ trợ ký số văn bản của địa phương, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, đề xuất giải quyết.

4. Để đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn chuyển đổi số, đề nghị Bộ Tư pháp xem xét hướng dẫn việc triển khai đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ được giao theo Đề án 06: hộ tịch, quốc tịch, công chứng, trợ giúp pháp lý, lý lịch tư pháp. Đồng thời, đối với lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch đề nghị Bộ Tư pháp xem xét tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi Luật Hộ tịch, Luật Quốc tịch để công tác đăng ký hộ tịch, quốc tịch phù hợp với tình hình hiện nay (UBND tỉnh Đồng Nai).

Trả lời:

- Triển khai Đề án 06, trên cơ sở các nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (ban hành kèm theo Quyết định số 149/QĐ-BTP ngày 28/01/2022 của Bộ Tư pháp) (Đề án 06), nhằm thống nhất triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án tại địa phương, ngày 22/02/2022 Bộ Tư pháp đã có Công văn số 496/BTP-HTQTCT; tiếp đó ngày 12/4/2022, Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 1117/BTP-HTQTCT; nhằm tái cấu trúc quy trình đăng ký khai sinh, kết hôn, khai tử trực tuyến theo đề án 06/CP, Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 1868/BTP-HTQTCT hướng dẫn tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND, Công an tỉnh/thành phố trên cơ sở nội dung tái cấu trúc quy trình Bộ Tư pháp đã xây dựng, tham mưu UBND

tỉnh/thành phố ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến và thực hiện tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh. Về cơ bản, các nhiệm vụ được giao theo Đề án 06 thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị đã triển khai đồng bộ, hiệu quả.

Nhằm đánh giá khách quan, toàn diện tình hình, kết quả 06 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành (từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 31/12/2021), nhận diện những khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân, đề xuất những giải pháp khắc phục, nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động đăng ký, quản lý hộ tịch, ngày 27/6/2022, Bộ Tư pháp đã có Quyết định số 1429/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch tổng kết 06 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch. Kết quả tổng kết sẽ là cơ sở để đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định của Luật Hộ tịch để phù hợp với tình hình hiện nay.

Tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đã giao Bộ Tư pháp trong năm 2022 nghiên cứu, rà soát Luật Quốc tịch và các văn bản có liên quan để báo cáo Chính phủ, Quốc hội. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã có văn bản gửi 63 tỉnh/thành phố và một số bộ, ngành có liên quan đề nghị Báo cáo về kết quả triển khai thi hành Luật quốc tịch Việt Nam năm 2008. Hiện Bộ Tư pháp đang tổng hợp để xây dựng Báo cáo trình Chính phủ, Quốc hội.

5. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành liên quan kiến nghị Quốc hội, Chính phủ sửa đổi, bổ sung các quy định sau:

- *Bổ sung Thẻ Căn cước công dân (theo Luật Căn cước công dân) vào Điều 11 Luật Quốc tịch Việt Nam là một trong các loại giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam.*

- *Bổ sung quy định giải quyết yêu cầu đăng ký quốc tịch khi không nhận được kết quả xác minh trong thời gian quy định tại điểm b khoản 2 Điều 31 Nghị định số 16/2020/NĐ-CP.*

- *Hướng dẫn cụ thể hơn về khái niệm “nơi người đó thường xuyên sinh sống” để xác định thẩm quyền giải quyết hồ sơ xác nhận có quốc tịch Việt Nam.*

- *Hướng dẫn về trình tự, thủ tục công nhận quốc tịch Việt Nam của trẻ em là người nước ngoài được công dân Việt Nam nhận làm con nuôi. Vì, theo khoản 2 Điều 37 Luật Quốc tịch Việt Nam quy định: “trẻ em là người nước ngoài được công dân Việt Nam nhận làm con nuôi thì có quốc tịch Việt Nam, kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam công nhận việc nuôi con nuôi”. Nhưng không có văn bản hướng dẫn về trình tự, thủ tục công*

nhận quốc tịch Việt Nam của trẻ trong trường hợp này nên khi thực hiện gặp nhiều khó khăn (UBND tỉnh Đồng Tháp).

Trả lời:

- Về bổ sung quy định giải quyết yêu cầu đăng ký quốc tịch khi không nhận được kết quả xác minh trong thời gian quy định tại điểm b khoản 2 Điều 31 Nghị định 16/2020/NĐ-CP:

Theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 16/2020/NĐ-CP quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam, đối với những trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam theo quy định tại Điều 11 Luật Quốc tịch Việt Nam thì sau khi có kết quả tra cứu quốc tịch của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp sẽ thực hiện việc cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam cho người đó. Tuy nhiên, đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam theo quy định tại Điều 11, nhưng có một trong các giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều 28 của Nghị định (giấy tờ làm cơ sở để xác định quốc tịch của một người) thì Sở Tư pháp phải có văn bản đề nghị cơ quan công an cùng cấp xác minh về nhân thân của người đó. Kết quả xác minh của cơ quan công an là một trong những căn cứ để khẳng định người đó có quốc tịch Việt Nam hay không. Vì vậy, nếu chưa có kết quả xác minh, Sở Tư pháp chưa đủ cơ sở để cấp hoặc từ chối cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam cho người có yêu cầu.

- Về hướng dẫn cụ thể hơn về khái niệm “nơi người đó thường xuyên sinh sống” để xác định thẩm quyền giải quyết hồ sơ xác nhận có quốc tịch Việt Nam:

Theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 16/2020/NĐ-CP thì người yêu cầu cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp, nơi người đó cư trú ở trong nước. Vì vậy, việc xác định nơi cư trú của một người sẽ căn cứ theo quy định của pháp luật về cư trú .

- Đối với kiến nghị bổ sung Thẻ Căn cước công dân (theo Luật Căn cước công dân) vào Điều 11 Luật Quốc tịch Việt Nam và kiến nghị hướng dẫn về trình tự, thủ tục công nhận quốc tịch Việt Nam của trẻ em là người nước ngoài được công dân Việt Nam nhận làm con nuôi:

Hiện tại, Bộ Tư pháp đang thực hiện việc nghiên cứu, rà soát Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản có liên quan theo nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Bộ Tư pháp sẽ tổng hợp báo cáo Chính phủ và Quốc hội theo quy định.

6. *Theo Công văn số 496/BTP-HTQTCT ngày 22/2/2022 của Bộ Tư pháp về việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Công điện số*

104/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có nội dung rà soát, đối chiếu, cập nhật đồng bộ dữ liệu trong Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung theo nhiệm vụ được giao tại mục 3 của Công điện số 104/CĐ-TTg. Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn UBND cấp xã, UBND cấp huyện quy trình rà soát, thống nhất dữ liệu (nếu có sai lệch). Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành liên quan sớm ban hành quy trình rà soát, thống nhất dữ liệu theo mục 3 của Công điện số 104/CĐ-TTg; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan sớm xây dựng phần mềm thực hiện quy trình liên thông: đăng ký khai sinh, bảo hiểm y tế, đăng ký thường trú cho trẻ em dưới 06 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí (UBND tỉnh Đồng Tháp).

Trả lời:

- Về việc xây dựng quy trình rà soát, đối chiếu dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:

Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn⁴ hướng dẫn Sở Tư pháp chủ động thực hiện việc rà soát, đối chiếu, cập nhật đồng bộ dữ liệu trong Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, về cơ bản dữ liệu hộ tịch phải đảm bảo đúng theo Luật Hộ tịch. Bên cạnh đó, các đơn vị chức năng của Bộ Tư pháp (Cục HTQTCT, Cục CNTT) đã phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công an để xây dựng quy trình hướng dẫn các địa phương cập nhật, đồng bộ dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy định pháp luật và phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan.

Ngày 27/6/2022, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2118/BTP-HTQTCT gửi Bộ Công an lấy ý kiến về dự thảo quy trình đối chiếu, cập nhật, đồng bộ dữ liệu trong CSDLQGVDC với CSDLHTĐT.

- Về việc xây dựng phần mềm thực hiện quy trình liên thông: đăng ký khai sinh, bảo hiểm y tế, đăng ký thường trú cho trẻ em dưới 06 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí:

Theo Văn bản số 3381/VPCP-KSTT ngày 01/6/2022 về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam và Văn bản số 3502/VPCP-KSTT ngày 06/6/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển quy trình liên thông điện tử, thì trên cơ sở quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm TTHC: Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - hỗ trợ chi phí mai táng, hưởng mai

⁴ Công văn số 496/BTP-HTQTCT ngày 22/02/2022 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Công điện số 104/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

táng phí (sau đây gọi tắt là quy trình liên thông điện tử) do Văn phòng Chính phủ chủ trì xây dựng, Bộ Công an được giao nhiệm vụ khẩn trương xây dựng phần mềm liên thông theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 70/TB-VPCP ngày 11/3/2022 của Văn phòng Chính phủ; phối hợp với các bộ, địa phương thực hiện triển khai thí điểm ở quy mô phù hợp để hoàn thiện trước khi triển khai quy mô toàn quốc đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Trên cơ sở đó, Bộ Công an đã chủ trì, tổ chức họp thống nhất về nghiệp vụ và kỹ thuật để xây dựng phần mềm thực hiện quy trình liên thông điện tử với các Bộ, ngành, đơn vị liên quan.

Bộ Tư pháp (Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực) đã tham dự các cuộc họp do Văn phòng Chính phủ chủ trì thực hiện, trực tiếp tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng quy trình liên thông điện tử; đồng thời, có các Công văn góp ý đối với nội dung quy trình liên thông điện tử do Văn phòng Chính phủ chủ trì thực hiện.

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan hoàn thiện quy trình thực hiện liên thông các thủ tục hành chính nêu trên.

7. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đảm bảo cho việc đăng ký hộ tịch và số hóa sổ hộ tịch; Phối hợp với Bộ Công an xử lý các lỗi phát sinh khi cấp số định danh cá nhân (UBND tỉnh Gia Lai).

Trả lời:

Hiện tại, Bộ Tư pháp đang thực hiện dự án “xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch” theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nhằm nâng cấp Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch hiện nay; thực hiện dự án đầu tư Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp nhằm bổ sung hạ tầng; an toàn bảo mật cho các hệ thống công nghệ thông tin của Bộ nói chung và Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch nói riêng. Khi các dự án này thực hiện xong (dự kiến trong năm 2023), Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử đủ khả năng tiếp nhận kết quả số hóa của địa phương.

Liên quan đến vấn đề xử lý lỗi phát sinh khi cấp số định danh cá nhân, Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của địa phương và sẽ trao đổi thống nhất với Bộ Công an phương án xử lý khi thực hiện việc kết nối CSDLHT với CSDLQGVD.

8. Đối với việc số hóa Sổ hộ tịch: Hiện nhà thầu đã scan và nhập liệu vào Phần mềm hộ tịch 158 để bàn giao cho cơ quan đăng ký hộ tịch phê duyệt. Tuy Hệ thống Phần mềm hộ tịch 158 thời gian gần đây thường gặp lỗi như: Hệ thống load chậm, không đẩy được dữ liệu lên, những trường hợp đã đẩy dữ liệu thành công thì khi vào kiểm tra và phê duyệt lại không thấy file ảnh đính kèm nên không thực hiện việc kiểm tra phê duyệt được, ảnh hưởng đến tiến độ của

Đề án. Dự kiến tổng dữ liệu lưu trữ tương đối lớn, dung lượng là ổ chứa khoảng 3Tb. Đồng thời, do yếu tố lịch sử, các địa danh hành chính đã có nhiều thay đổi nhưng chưa được Phần mềm 158 cập nhật, việc ghi chép sổ hộ tịch không đầy đủ thông tin, không thực hiện đúng quy định pháp luật gây khó khăn rất lớn đến công tác số hóa, phải thường xuyên xin ý kiến nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

Triển khai nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg đặt ra nhiều thách thức đối với cơ quan đăng ký hộ tịch phải đẩy nhanh việc số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử, kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu, tăng cường đăng ký hộ tịch trực tuyến, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, ứng dụng dữ liệu số theo các chỉ tiêu cải cách thủ tục hành chính trong khi việc nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin chưa đáp ứng, các cơ sở dữ liệu số mới ở giai đoạn bước đầu xây dựng và kết nối chia sẻ, dữ liệu chưa được rà soát thống nhất.

Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm bố trí ổ cứng tiếp nhận dữ liệu hộ tịch lịch sử của thành phố Hải Phòng do nhà thầu bàn giao sau khi nghiệm thu theo hình thức cuốn chiếu tại 14 điểm thi công. Dự kiến dung lượng dữ liệu khoảng 3 Tb (khoảng 3.000 Gb).

Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm, kịp thời hướng dẫn nghiệp vụ đặc biệt hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc phát sinh cho thành phố Hải Phòng trong quá trình triển khai số hóa Sổ hộ tịch lịch sử (UBND thành phố Hải Phòng).

Trả lời:

Sau khi hoàn thiện việc số hóa dữ liệu hộ tịch, địa phương thực hiện đẩy dữ liệu lên hệ thống Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp, nghiệm thu và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, nguyên vẹn của dữ liệu số hóa trước khi cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

Về khó khăn, vướng mắc trong quá trình số hóa dữ liệu hộ tịch, đề nghị địa phương bám sát theo hướng dẫn tại Công văn số 1437/BTP-CNTT ngày 25/4/2019 của Bộ Tư pháp và Công văn số 868/HTQTCT-HT ngày 12/10/2021 và Công văn số 487 /HTQTCT-HT ngày 19/6/2022 Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực đã gửi Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng.

Hiện tại, Bộ Tư pháp đang thực hiện dự án xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch và dự án đầu tư Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp. Khi các dự án này thực hiện xong (dự kiến trong năm 2023), Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử đủ khả năng tiếp nhận kết quả số hóa của địa phương.

9. Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn việc xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch thống nhất giữa các tỉnh, trong đó nêu rõ mối quan hệ giữa cơ sở dữ liệu hộ tịch với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (nếu có), để các Sở Tư pháp có căn cứ phối

hợp với các ngành chức năng ở tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện (UBND tỉnh Phú Thọ).

Trả lời:

Hiện tại, Bộ Tư pháp đang triển khai dự án xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. Khi dự án hoàn thành sẽ áp dụng tại tất cả các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch trên toàn quốc.

10. *Đề nghị Bộ Tư pháp có văn bản hướng dẫn cụ thể đối với những trường hợp công dân Lào di cư tự do, kết hôn không giá thú sang các huyện nội địa của tỉnh Sơn La (nhưng không thuộc đối tượng giải quyết theo Thỏa thuận) và có nguyện vọng cư trú tại Việt Nam. Hầu hết các trường hợp này không có giấy tờ tùy thân hoặc giấy tờ nào chứng minh nơi cư trú trước đây. Do đó, họ không đảm bảo điều kiện về hồ sơ để thực hiện thủ tục đăng ký hộ tịch, quốc tịch theo quy định của pháp luật Việt Nam (UBND tỉnh Sơn La).*

Trả lời:

Quốc tịch Việt Nam thể hiện mối quan hệ gắn bó của cá nhân với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của công dân Việt Nam đối với Nhà nước và quyền, trách nhiệm của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với công dân Việt Nam. Vì vậy, trong thời gian qua, việc xem xét cho nhập quốc tịch Việt Nam đối với người có quốc tịch nước ngoài, người không quốc tịch luôn phải bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, triển khai những nhiệm vụ được Chính phủ giao liên quan đến việc giải quyết giấy tờ quốc tịch, hộ tịch, cư trú cho người không quốc tịch, người di cư theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục rà soát và đề xuất giải pháp xử lý đối với từng nhóm đối tượng cụ thể.

11. *Đề nghị Bộ Tư pháp có văn bản hướng dẫn xử lý đối với các trường hợp có trong Danh sách đã được phê duyệt hiện nay đang có mặt ở các huyện biên giới trên địa bàn tỉnh Sơn La nhưng chưa được lập hồ sơ nhập quốc tịch (UBND tỉnh Sơn La).*

Trả lời:

Báo cáo Kết quả cuộc họp thường niên lần thứ XXIX ngày 05/02/2022 giữa hai Đoàn đại biểu biên giới Việt Nam – Lào đã giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan và địa phương liên quan khẩn trương hoàn thành các thủ tục để cấp quốc tịch và các giấy tờ cần thiết khác cho các trường hợp còn lại đủ điều kiện được cư trú tại Việt Nam theo quy định của Thỏa thuận giữa hai

Chính phủ về giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam - Lào.

Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan có liên quan của địa phương hướng dẫn những trường hợp còn lại có trong Danh sách đã được phê duyệt lập hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam (nếu họ có nguyện vọng).

12. Đề nghị Bộ Tư pháp trao đổi, phối hợp với Bộ Công an cập nhật, xử lý hệ thống cấp số định danh cá nhân bảo đảm kịp thời để trả kết quả cho công dân; phối hợp với Bộ Y tế có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn trong việc rà soát, thống kê số trẻ sinh ra; số ca tử vong xảy ra ở các cơ sở y tế; số ca tử vong diễn ra ngoài cơ sở y tế; xác định được nguyên nhân chính gây tử vong... xây dựng phần mềm báo cáo trực tuyến, cơ sở dữ liệu, đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng cán bộ sử dụng phần mềm... (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).

Trả lời:

Liên quan đến vấn đề xử lý lỗi phát sinh khi cấp số định danh cá nhân, Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của địa phương và sẽ trao đổi thống nhất với Bộ Công an phương án xử lý khi thực hiện việc kết nối Cơ sở dữ liệu hộ tịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Ghi nhận ý kiến của địa phương, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với Bộ Y tế hướng dẫn, xử lý những khó khăn, vướng mắc trong việc thống kê sinh, tử và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác này.

13. Đề nghị Bộ Tư pháp có văn bản hướng dẫn hướng xử lý đối với các giấy tờ hộ tịch đã được cấp trước khi Chủ tịch nước quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam (UBND tỉnh Sơn La).

Trả lời:

Đối với các kiến nghị này, đề nghị địa phương nêu rõ nội dung các vướng mắc, khó khăn để Bộ Tư pháp có cơ sở để trả lời.

14. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an hướng dẫn về việc cập nhật công khai thủ tục hành chính liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí trên Cổng Dịch vụ công quốc gia nhằm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo Đề án số 06 (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).

Trả lời:

Theo Văn bản số 3381/VPCP-KSTT ngày 01/6/2022 về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam và Văn bản số 3502/VPCP-KSTT ngày 06/6/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển quy trình liên thông

điện tử, thì trên cơ sở quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm TTHC: Đăng ký khai sinh – đăng ký thường trú – cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú – hỗ trợ chi phí mai táng, hưởng mai táng phí (*sau đây gọi tắt là quy trình liên thông điện tử*) do Văn phòng Chính phủ chủ trì xây dựng, Bộ Công an được giao nhiệm vụ khẩn trương xây dựng phần mềm liên thông theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 70/TB-VPCP ngày 11/3/2022 của Văn phòng Chính phủ; phối hợp với các bộ, địa phương thực hiện triển khai thí điểm ở quy mô phù hợp để hoàn thiện trước khi triển khai quy mô toàn quốc đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Trên cơ sở đó, Bộ Công an đã chủ trì, tổ chức họp thống nhất về nghiệp vụ và kỹ thuật để xây dựng phần mềm thực hiện quy trình liên thông điện tử với các Bộ, ngành, đơn vị liên quan.

Bộ Tư pháp (Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực) đã tham dự các cuộc họp do Văn phòng Chính phủ chủ trì thực hiện, trực tiếp tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng quy trình liên thông điện tử; đồng thời, có các Công văn góp ý đối với nội dung quy trình liên thông điện tử do Văn phòng Chính phủ chủ trì thực hiện.

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan hoàn thiện quy trình thực hiện liên thông các thủ tục hành chính nêu trên.

15. *Đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, đánh giá các quy định của Luật Hộ tịch, và các văn bản hướng dẫn thi hành để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, đề xuất cơ quan, người có thẩm quyền xử lý những nội dung không chặt chẽ, không phù hợp với tình hình thực tế, nhất là cơ chế thị trường, cạnh tranh... (UBND tỉnh Tuyên Quang).*

Trả lời:

Nhằm đánh giá khách quan, toàn diện tình hình, kết quả 06 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành (từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 31/12/2021), nhận diện những khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân, đề xuất những giải pháp khắc phục, nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động đăng ký, quản lý hộ tịch, ngày 27/6/2022, Bộ Tư pháp đã có Quyết định số 1429/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch tổng kết 06 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch. Kết quả tổng kết sẽ là cơ sở để đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định của Luật Hộ tịch để phù hợp với tình hình hiện nay.

16. *Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác chứng thực từ nguồn kinh phí của ngân sách nhà nước cho công chức thực hiện công tác này tại địa phương (UBND tỉnh Vĩnh Long).*

Trả lời:

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 43 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch thì trách nhiệm hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ chứng thực cho đội ngũ công chức, công chứng viên làm công tác chứng thực thuộc về UBND cấp tỉnh. Do đó, Sở Tư pháp cần tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hàng năm cho công tác tổ chức các lớp tập huấn; Bộ Tư pháp (Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực) sẽ cử báo cáo viên hỗ trợ tập huấn (nếu cần).

Trong phạm vi trách nhiệm của Bộ Tư pháp, từ năm 2019 đến nay, Bộ Tư pháp (Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực) đã tổ chức một số lớp tập huấn nghiệp vụ chứng thực cho công chức làm công tác chứng thực tại địa phương. Do điều kiện kinh phí nên Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn lần lượt cho địa phương theo lộ trình, kế hoạch hằng năm. Tuy nhiên địa phương cần chủ động trong công tác tập huấn nâng cao nghiệp vụ chứng thực cho đội ngũ công chức làm công tác tư pháp tại địa phương mình.

VI. CỤC BỔ TRỢ TƯ PHÁP

1. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật (UBND tỉnh An Giang).

Trả lời:

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị này của địa phương. Trong 6 tháng đầu năm 2022, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội thảo với sự tham gia của các tổ chức chủ quản, Trung tâm tư vấn pháp luật để đánh giá thực tiễn hoạt động tư vấn pháp luật và thu thập ý kiến về định hướng sửa đổi, bổ sung Nghị định số 77/2008/NĐ-CP. Thời gian tới, Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở Trung ương và các địa phương tiến hành tổng kết tình hình thực hiện Nghị định số 77/2008/NĐ-CP, nghiên cứu định hướng xây dựng Nghị định thay thế. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, đề xuất Chính phủ sửa đổi, hoàn thiện quy định về tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật để phù hợp với thực tiễn.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng bộ tài liệu tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật chuyên sâu đối với từng ngành, lĩnh vực giám định tư pháp. Đồng thời, phối hợp với các ngành của Trung ương sớm tham mưu hoàn thiện thể chế về giám định tư pháp theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ trong việc thực hiện các quy định pháp luật về lĩnh vực giám định tư pháp (UBND tỉnh Đồng Nai).

Trả lời:

Về kiến nghị xây dựng Bộ tài liệu tập huấn, bồi dưỡng: Thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 1459/QĐ-TTg ngày 24/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện và ban hành Tài liệu Bồi dưỡng kiến thức pháp lý về giám định tư pháp (Quyết định số 20/QĐ-BTTP ngày 22/3/2022). Tháng 4/2022, đơn vị chức năng của Bộ Tư pháp đã có văn bản gửi Vụ pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giới thiệu nội dung tài liệu và địa chỉ đăng tải tài liệu trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp làm cơ sở để các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp lý cho người giám định thuộc thẩm quyền quản lý (Công văn số 272/BTTP-GĐTP); đồng thời, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan, đơn vị tổ chức bồi dưỡng bổ sung tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp lý chuyên sâu về lĩnh vực pháp luật chuyên ngành. Trong những năm qua, một số bộ, cơ quan ngang bộ phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp lý chung và pháp luật chuyên ngành cho người giám định thuộc thẩm quyền quản lý (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam...).

Về kiến nghị hoàn thiện thể chế về giám định tư pháp: Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2021 quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp; các bộ, cơ quan ngang bộ đang tích cực rà soát, tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Thông tư hướng dẫn công tác giám định tư pháp cho phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp (Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng...). Bộ Tư pháp đang tích cực đôn đốc bộ, cơ quan ngang bộ khác khẩn trương hoàn thiện, ban hành Thông tư mới hoặc Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư đã ban hành trước đây cho phù hợp Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm tham mưu Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi Luật Công chứng để khắc phục những hạn chế trong tổ chức và hoạt động, tên gọi của các tổ chức hành nghề công chứng (UBND tỉnh Đồng Nai).

Kiến nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan kiến nghị Quốc hội sửa đổi các quy định còn bất cập giữa Luật Công chứng với Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Nhà ở... thống nhất các quy định liên quan đến vấn đề thừa kế, xác định tài sản riêng, chung của vợ chồng, tài

sản thuộc sở hữu của hộ gia đình,... góp phần tháo gỡ những vướng mắc của địa phương trong việc công chứng hợp đồng, giao dịch, tạo hành lang pháp lý an toàn cho công chứng viên khi hành nghề, nâng cao hiệu quả hoạt động công chứng (UBND thành phố Đà Nẵng)

Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ sớm trình Quốc hội dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi) nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế hiện nay, quy định chặt chẽ hơn về điều kiện thành lập VPCC, tiêu chuẩn công chứng viên, tập sự hành nghề công chứng... nhằm hạn chế tình trạng “thuê, mượn” công chứng viên, tình trạng ghi danh nhưng không tập sự trên thực tế, nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý lĩnh vực công chứng (UBND thành phố Đà Nẵng)

Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chứng viên, lớp đào tạo nghề công chứng tại các khu vực và tăng số lần tổ chức kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng hàng năm; sớm tham mưu sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng, theo hướng nhiều loại hình tổ chức của Văn phòng công chứng để phù hợp với tình hình thực tế vùng, miền, địa phương (UBND tỉnh Ninh Thuận).

Đề nghị Bộ Tư pháp trong quá trình tổng hợp báo cáo Chính phủ trình Quốc Hội sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng năm 2014, cần quan tâm các chế định như: Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực, đồng thời kết nối, tích hợp với các cơ sở dữ liệu liên quan khác (dân cư, hộ tịch, đất đai, nhà ở,...) (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).

Trả lời:

a. Về các kiến nghị liên quan đến sửa đổi Luật Công chứng của UBND tỉnh các tỉnh, thành phố: Đồng Nai, Đà Nẵng, Ninh Thuận, Thừa Thiên Huế:

Thời gian vừa qua, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc tổng kết thi hành Luật Công chứng⁵ để đánh giá những kết quả đã đạt được, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, yếu kém, xác định nguyên nhân; từ đó đề xuất, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng bảo đảm phù hợp với thực tiễn phát triển nghề công chứng ở Việt Nam và thông lệ quốc tế.

Các bất cập, tồn tại trong tổ chức thực hiện Luật Công chứng năm 2014 về công chứng viên, loại hình hoạt động của Văn phòng công chứng, tên gọi của Văn phòng công chứng, cơ sở dữ liệu công chứng, trình tự, thủ tục công chứng, công chứng số... đều đã được Bộ Tư pháp tổng hợp, ghi nhận, nghiên cứu và có phương án sửa đổi, bổ sung. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang thực hiện các công việc

⁵ Ngày 14/01/2022 Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết thi hành Luật Công chứng tại 64 điểm cầu thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

cần thiết để xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi), dự kiến trình Chính phủ trong tháng 8/2022, báo cáo Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng năm 2014 trong chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023-2024. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã tổ chức lấy kiến đối với đề nghị xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi), đồng thời gửi các cơ quan tư pháp địa phương dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật để nghiên cứu, đóng góp ý kiến.

Đối với các quy định còn bất cập giữa Luật Công chứng với Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Nhà ở..., Bộ Tư pháp đang phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan thực hiện việc rà soát để kiến nghị sửa đổi, bổ sung bảo đảm thống nhất, phù hợp.

b. Về kiến nghị liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng của UBND tỉnh Ninh Thuận

Vấn đề bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội công chứng viên, Hiệp hội công chứng viên Việt Nam, Học viện Tư pháp (các Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng). Bộ sẽ đôn đốc các tổ chức, đơn vị nêu trên để có phương án giải quyết, đáp ứng nhu cầu đào tạo nghiệp vụ cũng như đào tạo nghề công chứng. Ngoài ra, nhằm tiếp tục nâng cao năng lực cho đội ngũ công chứng viên, Bộ Tư pháp sẽ tăng cường tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ này, chú trọng các công chứng viên mới vào nghề.

Đối với kiến nghị về việc đào tạo nghề công chứng, kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng, Bộ Tư pháp ghi nhận để nghiên cứu, sắp xếp phương án phù hợp.

4. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm hướng dẫn Quy chế phối hợp trong thực hiện chế định Thừa phát lại (UBND tỉnh Đồng Nai).

Trả lời:

Ủy ban nhân dân tỉnh cần chỉ đạo Sở Tư pháp chủ động nghiên cứu, phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế phối hợp bảo đảm phù hợp với tình hình phát triển thừa phát lại tại địa phương mình. Trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc thì phản ánh về Bộ Tư pháp để nghiên cứu, trao đổi giải pháp tháo gỡ.

5. Đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Luật sư theo hướng bổ sung trách nhiệm báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư (TCHNLS) cho Sở Tư pháp nơi chi nhánh đặt trụ sở; hướng dẫn cụ thể về hình thức hành nghề của luật sư, về cách thức thực hiện thu hồi Giấy đăng ký hoạt động trong trường hợp TCHNLS, chi nhánh của

TCHNLS không hoạt động liên tục tại trụ sở đã đăng ký trong thời hạn 06 tháng; rà soát, bổ sung các thủ tục hành chính liên quan đến việc chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh TCHNLS... (UBND thành phố Đà Nẵng).

Trả lời:

Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 05/2021/TT-BTP hướng dẫn thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/8/2021), trong đó có quy định tại Điều 23, Điều 24 và Điều 25 về chế độ báo cáo, nội dung báo cáo của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, trường hợp có chi nhánh đặt tại địa phương khác thì tổ chức hành nghề luật sư phải gửi báo cáo về tổ chức, hoạt động của chi nhánh cho Sở Tư pháp địa phương nơi có trụ sở của chi nhánh theo mẫu TP-LS-33 ban hành kèm theo Thông tư này.

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị này của địa phương. Thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các Bộ, ngành, các địa phương đánh giá tổng kết việc thi hành Luật Luật sư và nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Luật sư cho phù hợp với tình hình thực tiễn, trong đó quan tâm rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, hoạt động luật sư.

6. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính rà soát các quy định pháp luật liên quan đến việc định giá khởi điểm đối với từng loại tài sản đấu giá để quy định việc định giá tài sản đảm bảo sát giá thị trường, hạn chế các tiêu cực phát sinh trong việc đấu giá tài sản; rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến thẩm định giá, nhất là việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá, căn cứ định giá lại tài sản; quy định chế tài xử lý nghiêm đối với tổ chức thẩm định giá có hành vi vi phạm trong hoạt động thẩm định giá, làm ảnh hưởng đến kết quả đấu giá, đồng thời quy định về việc hủy kết quả đấu giá tài sản trong trường hợp người có tài sản lựa chọn tổ chức không đủ điều kiện để thực hiện việc thẩm định giá, định giá lại tài sản khi không có đủ căn cứ hoặc có sự thông đồng giữa người có tài sản và tổ chức thẩm định giá nhằm làm sai lệch kết quả thẩm định giá (UBND thành phố Đà Nẵng).

Trả lời:

Hoạt động đấu giá tài sản liên quan đến nhiều khâu, thuộc chức năng quản lý của nhiều Bộ, ngành, địa phương. Luật Đấu giá tài sản quy định trình tự, thủ tục đấu giá các loại tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá. Còn việc xác định giá khởi điểm, định giá... được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành áp dụng đối với từng loại tài sản (ví dụ Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai đều có quy định về thẩm quyền,

cách thức, phương pháp, trình tự tổ chức định giá, xác định giá khởi điểm quyền sử dụng đất để đưa ra đấu giá).

Để tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020, trong đó tại khoản 2 quy định giao Bộ Tài chính phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát pháp luật về xác định giá để làm giá khởi điểm đối với tài sản đấu giá là tài sản công; trường hợp cần thiết thì ban hành hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về vấn đề này, bảo đảm giá khởi điểm tài sản đấu giá sát với giá thị trường. Tăng cường giám sát việc tuân thủ pháp luật, quy trình, quy chuẩn tổ chức định giá của các tổ chức, doanh nghiệp thẩm định giá, việc xác định giá khởi điểm tài sản đấu giá là tài sản công gắn liền với quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền; trách nhiệm của người có thẩm quyền phê duyệt giá khởi điểm của tài sản đấu giá.

Trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã tham gia góp ý nhiều nội dung liên quan đến quy định pháp luật về định giá, xác định giá khởi điểm tài sản đấu giá do các Bộ, ngành khác chủ trì. Hiện nay, thực hiện chương trình công tác năm 2022 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo Quyết định số 689/QĐ-TCT ngày 21/4/2022 của Tổ công tác, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp các cơ quan, tổ chức tiến hành rà soát các văn bản pháp luật liên quan đến đấu giá tài sản, dự kiến báo cáo Tổ công tác trong tháng 8/2022.

7. Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên, kịp thời có văn bản hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc, khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ cho địa phương; bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ đấu giá viên và cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về hoạt động đấu giá tài sản. Trong thời gian Quốc hội chưa sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản, đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn cụ thể về việc hủy kết quả đấu giá tài sản trong các trường hợp không thuộc điểm b khoản 5 Điều 9 nêu tại khoản 2 Điều 72 và thẩm quyền hủy kết quả đấu giá tài sản tại khoản 4 Điều 72 Luật đấu giá tài sản; về các tiêu chí, trình tự, cách thức lựa chọn tổ chức DGTS... (UBND thành phố Đà Nẵng)

Đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn cụ thể, nhằm khắc phục những vướng mắc trong quy định của Luật Đấu giá tài sản nêu trên; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao trách nhiệm, đạo đức, nghiệp vụ cho đội ngũ đấu giá viên; bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về đấu giá tài sản ở địa phương (UBND tỉnh Phú Yên).

Trả lời:

- Hàng năm, trên cơ sở phản ánh, kiến nghị của các địa phương, Bộ Tư pháp đã có nhiều văn bản hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc, khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ trong hoạt động đấu giá tài sản, đồng thời, Bộ Tư pháp cũng đã chủ động ban hành các văn bản nhằm hướng dẫn thực hiện thống nhất, đưa ra các giải pháp nhằm khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đấu giá tài sản trong phạm vi của mình. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp cũng đã định kỳ tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng cần thiết trong hoạt động bán đấu giá tài sản cho đội ngũ đấu giá viên và các cán bộ làm công tác quản lý về hỗ trợ tư pháp tại các địa phương. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tổng hợp khó khăn, vướng mắc để chuẩn bị tổng kết 5 năm triển khai Luật Đấu giá tài sản, do đó, trường hợp địa phương có vướng mắc trong hoạt động đấu giá tài sản, đề nghị có văn bản gửi tới Bộ Tư pháp (Cục Hỗ trợ tư pháp) để có hướng dẫn, giải pháp xử lý phù hợp, kịp thời.

- Luật Đấu giá tài sản tại Điều 72 đã quy định cụ thể về các trường hợp hủy kết quả đấu giá tài sản, trong đó, người có tài sản và người trúng đấu giá có thể thỏa thuận hủy kết quả đấu giá, người có tài sản có quyền hủy bỏ hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản khi tổ chức đấu giá tài sản có hành vi vi phạm về trình tự, thủ tục đấu giá, việc yêu cầu Tòa án hủy kết quả đấu giá tài sản trường hợp phát hiện hành vi thông đồng, móc nối, đim giá dẫn đến làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá, hồ sơ tham gia đấu giá hoặc kết quả đấu giá tài sản. Đối với tài sản nhà nước, kết quả đấu giá cũng bị hủy theo quyết định của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã đã quy định cụ thể các trường hợp vi phạm hành chính dẫn đến hủy kết quả đấu giá tài sản. Ngoài ra, pháp luật chuyên ngành cũng có quy định về việc hủy quyết định công nhận hoặc phê duyệt kết quả trúng đấu giá, xử lý các hành vi vi phạm sau đấu giá như quy định của pháp luật về đất đai, khoáng sản... Như vậy, Điều 72 Luật Đấu giá tài sản và pháp luật chuyên ngành đã có các quy định về các trường hợp thẩm quyền, trình tự, thủ tục hủy kết quả đấu giá.

- Về kiến nghị của UBND thành phố Đà Nẵng liên quan đến tiêu chí, trình tự, cách thức lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Ngày 08/02/2022 Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTP hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (Thông tư có hiệu lực từ ngày 25/3/2022). Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị UBND thành phố Đà Nẵng chỉ đạo tổ chức quán triệt, phổ biến Thông tư số 02/2022/TT-BTP tại địa phương mình.

8. Đề nghị Bộ Tư pháp bổ sung quy định về hủy kết quả trúng đấu giá tài sản đối với trường hợp người trúng đấu giá tài sản không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo thời hạn thông báo nộp tiền của cơ quan thuế (UBND tỉnh Gia Lai).

Trả lời:

Luật Đấu giá tài sản là luật hình thức quy định thống nhất trình tự, thủ tục đấu giá các loại tài sản. Luật Đấu giá tài sản tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 46 quy định kết quả đấu giá tài sản là căn cứ để các bên ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc cơ sở để cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa người có tài sản đấu giá với người trúng đấu giá hoặc giữa người có tài sản đấu giá, người trúng đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản nếu các bên có thỏa thuận, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Do đó, việc không thanh toán tiền trúng đấu giá theo hợp đồng, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo thời hạn và chế tài khi có hành vi vi phạm được điều chỉnh bởi hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, các quy định pháp luật chuyên ngành, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu giá tài sản. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật Đấu giá tài sản, trong đó sẽ nghiên cứu kiến nghị nêu trên để hoàn thiện pháp luật về đấu giá tài sản.

9. Chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp theo Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ đã không còn phù hợp với chỉ số giá tiêu dùng và mức lương tối thiểu hiện nay. Đặc biệt, mức bồi dưỡng từ 150.000 đồng/người/ngày đối với những vụ việc giám định phức tạp, đòi hỏi chuyên môn cao là không phù hợp với tính chất lao động đặc thù, không bảo đảm ý nghĩa động viên, thu hút chuyên gia giỏi tham gia vào hoạt động giám định tư pháp. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tham mưu Thủ tướng Chính phủ sớm sửa đổi Quyết định này để phù hợp với thực tiễn (UBND tỉnh Hà Tĩnh).

Trả lời:

Trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 01/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, hiện nay Đề án cải cách tiền lương chưa được thông qua, vì vậy tạm thời chưa trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành đối với dự thảo Quyết định này.

10. Mặc dù có cơ chế cho phép thành lập các tổ chức hỗ trợ tư pháp ngoài công lập; nhưng do khó khăn về nguồn lực, cơ chế, nghiệp vụ và thị trường, một số lĩnh vực cụ thể, công tác xã hội hóa còn hạn chế: lĩnh vực giám định tư pháp đã cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp từ năm 2013 nhưng đến nay tại Hải Phòng chưa thành lập được Văn phòng giám định tư pháp; lĩnh vực trọng tài thương mại, hòa giải thương mại: đến nay trên địa bàn thành phố vẫn chưa có Trung tâm Trọng tài thương mại, Trung tâm Hòa giải thương mại nào, do đây là lĩnh vực mới đòi hỏi chuyên môn cao, là hoạt động đặc thù và không vì mục tiêu lợi nhuận.

Quy mô của các tổ chức hỗ trợ tư pháp còn nhỏ, cơ sở vật chất thiếu thốn; chưa đáp ứng được yêu cầu của cải cách tư pháp, phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế. Số lượng người có chức danh hỗ trợ tư pháp (luật sư, công chứng viên, đấu giá viên, quản tài viên, hòa giải viên thương mại...) thông thạo ngoại ngữ, am hiểu pháp luật quốc tế, đủ khả năng tham gia đàm phán, giải quyết các tranh chấp quốc tế còn rất ít.

Một số trường hợp phát sinh trong quá trình tổ chức và hoạt động hỗ trợ tư pháp chưa được dự liệu trong các văn bản pháp luật hoặc không có quy định cụ thể gây khó khăn cho các cơ quan quản lý và tổ chức hỗ trợ tư pháp.

Sự phối kết hợp của một số cơ quan, ban, ngành trong hoạt động trợ giúp pháp lý chưa thật sự chặt chẽ, coi trợ giúp pháp lý là nhiệm vụ của riêng ngành Tư pháp và tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động trợ giúp pháp lý.

Đề nghị Bộ Tư pháp ban hành các quy định, hướng dẫn về tổ chức, hoạt động hỗ trợ tư pháp thống nhất, đồng bộ; trong đó cần bổ sung các quy định mang tính ổn định, quản lý chặt chẽ, đảm bảo hiệu lực của cơ quan quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp ở địa phương.

Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục ban hành Đề án, chiến lược phát triển nghề đấu giá tài sản; Đề án phát triển nghề luật sư giai đoạn tiếp theo để định hướng, hoạch định mục tiêu, giải pháp phát triển nghề đấu giá tài sản, luật sư trong tình hình mới (UBND thành phố Hải Phòng).

Trả lời:

Để nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước đối với các hoạt động hỗ trợ tư pháp, đảm bảo thống nhất, ổn định, phát huy và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức hành nghề, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, trong những năm qua, Bộ Tư pháp đã thực hiện nhiều biện pháp, giải pháp, trong đó khâu hoàn thiện thể chế pháp luật về lĩnh vực hỗ trợ tư pháp đã và đang được quan tâm thực hiện. Đến nay, thể chế trong lĩnh vực hỗ trợ tư

pháp đã cơ bản được hoàn thiện, đã có 6/9 lĩnh vực có luật điều chỉnh⁶ và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các văn bản luật này đều đã được ban hành; còn 03/9 lĩnh vực được điều chỉnh bởi các nghị định⁷. Các văn bản nêu trên đã quy định cụ thể vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan nhà nước có liên quan, trong đó đã quy định rõ vai trò của Sở Tư pháp tham mưu giúp UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động hỗ trợ tư pháp tại địa phương. Do vậy, trước hết, đề nghị địa phương nghiên cứu, tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản đã được ban hành. Đồng thời, Bộ Tư pháp ghi nhận ý kiến trên của địa phương để tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động của lĩnh vực này.

Bộ Tư pháp dự kiến trong thời gian tới sẽ phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung một số văn bản Luật trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như Luật Luật sư, Luật Đấu giá tài sản... nhằm hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ tư pháp, phát triển các chế định hỗ trợ tư pháp.

Về kiến nghị tiếp tục ban hành Đề án, chiến lược phát triển nghề đấu giá tài sản, Đề án phát triển nghề luật sư giai đoạn tiếp theo: Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị này của địa phương và thời gian tới sẽ nghiên cứu, tham mưu, đề xuất định hướng, giải pháp phát triển nghề luật sư, nghề đấu giá trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật Luật sư, Luật Đấu giá tài sản.

11. *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm xem xét ban hành thông tư sửa đổi, thay thế Thông tư số 04/2015/TT-BTP về hướng dẫn tập sự nghề công chứng; xem xét trình hồ sơ Luật Công chứng (sửa đổi) nhằm tạo hành lang pháp lý chặt chẽ hơn trong lĩnh vực này (UBND tỉnh Lâm Đồng).*

Trả lời:

Dự thảo Thông tư đã được lấy ý kiến của Sở Tư pháp các địa phương và hiện nay Bộ Tư pháp đang tiếp thu, chỉnh lý để hoàn thiện dự thảo Thông tư. Dự kiến Thông tư sẽ được ban hành trong năm 2022 để khắc phục tồn tại, bất cập trong thực tiễn vừa qua.

12. *Đề nghị Bộ Tư pháp có ý kiến với Bộ Tài chính xem xét lại việc thanh toán các khoản thu từ việc bán hồ sơ tham gia đấu giá và thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo hướng tách từ hai khoản thu riêng, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2017/TT-BTC; Thông tư số 48/2017/TT-BTC gây khó khăn rất lớn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là những năm đầu đơn vị triển khai thực hiện tự chủ về tài chính (UBND tỉnh Lào Cai).*

⁶ Luật Luật sư, Luật Giám định tư pháp, Luật Công chứng, Luật Đấu giá tài sản, Luật Phá sản, Luật Trọng tài thương mại.

⁷ Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ về tư vấn pháp luật; Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 về hòa giải thương mại; Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Trả lời:

Để khắc phục các hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai Thông tư số 45/2017/TT-BTC và Thông tư số 48/2017/TT-BTC, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 108/2020/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính để sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản, trong đó có nội dung như địa phương nêu (Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2414/BTP-BTTP ngày 21/7/2021 gửi Bộ Tài chính về vấn đề này).

13. *Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn các giải pháp, lộ trình thực hiện chính sách thu hút đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế; tham mưu sửa đổi Luật Luật sư theo hướng quy định 100% người muốn hành nghề luật sư phải qua đào tạo nghề luật sư và kiểm tra tập sự hành nghề luật sư (UBND tỉnh Phú Yên).*

Trả lời:

Trên cơ sở Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020” (ban hành kèm theo Quyết định số 123/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ), Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành và các địa phương tiến hành tổng kết đánh giá kết quả triển khai Đề án, trong đó đã thành lập Trung tâm liên kết đào tạo luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế (thuộc Học viện Tư pháp) và triển khai nhiều khóa học trong Chương trình khung đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế; xây dựng được đội ngũ khoảng 1000 luật sư, chuyên gia pháp lý chuyên sâu trong lĩnh vực thương mại quốc tế, trong đó có gần 50 luật sư Việt Nam được công nhận là luật sư của nước khác.

Thời gian tới, trong quá trình nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật Luật sư, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với Liên đoàn Luật sư Việt Nam và một số Bộ, ngành đề xuất Chính phủ tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút luật sư tham gia hoạt động tư vấn pháp luật, nhất là hoạt động tư vấn giải quyết tranh chấp quốc tế, phục vụ hội nhập quốc tế; chính sách thu hút đầu tư, dự án kinh tế - xã hội ở Trung ương và địa phương theo chỉ đạo của Ban Bí thư nêu tại Kết luận số 69/KL-TW ngày 24/2/2020 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động luật sư.

Các địa phương cần chủ động quán triệt, triển khai nghiêm túc Kết luận số 69/KL-TW, trong đó quan tâm đến chính sách sử dụng đội ngũ luật sư ngay từ khi bắt đầu các dự án kinh tế - xã hội của các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương nhằm giảm thiểu rủi ro, phòng ngừa tranh chấp. Trên thực tế, theo phản ánh của cơ quan, tổ chức và luật sư ở một số địa phương thì hiện nay còn

vướng về cơ chế tài chính khi cơ quan nhà nước sử dụng đội ngũ luật sư vào các công việc này. Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với Liên đoàn Luật sư Việt Nam đôn đốc Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cơ chế tài chính đối với luật sư khi tham gia vào các hoạt động này.

Bên cạnh đó, Bộ sẽ phối hợp với Liên đoàn Luật sư Việt Nam rà soát kỹ các đối tượng được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn, giảm tập sự hành nghề luật sư để đề xuất chính sách miễn, giảm phù hợp hơn với tình hình thực tế, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư, kỹ năng hành nghề của luật sư.

14. Đối với phần mềm quản lý tổ chức hành nghề công chứng, đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo đơn vị quản lý hệ thống bổ sung chức năng tra cứu thông tin hành nghề của công chứng viên trên phần mềm để giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính của địa phương (UBND tỉnh Phú Yên).

Trả lời:

Về vấn đề này, ngày 30/5/2022, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1717/BTP-BTTP gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị đánh giá, cập nhật, kiến nghị, đề xuất đối với Phần mềm quản lý tổ chức hành nghề công chứng. Trên cơ sở ý kiến của các địa phương, Bộ Tư pháp sẽ tổng hợp, nghiên cứu nâng cấp Phần mềm quản lý tổ chức hành nghề công chứng bảo đảm phù hợp với thực tiễn.

15. Đề nghị Bộ Tư pháp đề xuất sửa đổi Luật Đấu giá tài sản theo hướng bổ sung quy định Sở Tư pháp thu hồi Giấy đăng ký hoạt động đối với Chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá do Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động và giao Sở Tư pháp làm đầu mối xây dựng Cổng thông tin đấu giá trực tuyến của tỉnh để thuận tiện trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản (UBND tỉnh Quảng Nam).

Trả lời:

Về đề nghị sửa đổi Luật Đấu giá tài sản quy định Sở Tư pháp thu hồi Giấy đăng ký hoạt động đối với Chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá tài sản do Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, cân nhắc khi tiến hành tổng kết 05 năm thi hành Luật Đấu giá tài sản và kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản trong thời gian tới.

Về đề nghị giao Sở Tư pháp làm đầu mối xây dựng Cổng thông tin đấu giá trực tuyến của tỉnh để thuận tiện trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản, hiện nay, Bộ Tư pháp đang tiến hành xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản, trong đó, đang nghiên cứu xây dựng 01 Cổng thông tin đấu giá trực tuyến thống

nhất trên cả nước được tích hợp vào Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản làm cơ sở cho các tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản tại địa phương sử dụng để thực hiện việc đấu giá trực tuyến, góp phần đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, tiết kiệm chi phí ngân sách (hạn chế trường hợp mỗi địa phương xây dựng một trang thông tin đấu giá trực tuyến).

16. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm hoàn chỉnh phần mềm tra cứu thông tin hành nghề của công chứng viên, đấu giá viên, luật sư, thừa phát lại để tạo thuận lợi cho các Sở Tư pháp khi tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký hành nghề đối với các chức danh trên, nhằm đảm bảo thời gian theo quy định của pháp luật (UBND tỉnh Quảng Nam).

Trả lời:

Hiện nay phần mềm tra cứu thông tin của tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên đã được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản và đã được triển khai đến Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương từ năm 2020.

Đối với phần mềm quản lý tổ chức hành nghề công chứng, ngày 30/5/2022, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1717/BTP-BTTP gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị đánh giá, cập nhật, kiến nghị, đề xuất đối với Phần mềm quản lý tổ chức hành nghề công chứng. Trên cơ sở ý kiến của các địa phương, Bộ Tư pháp sẽ tổng hợp, nghiên cứu nâng cấp Phần mềm quản lý tổ chức hành nghề công chứng bảo đảm phù hợp với thực tiễn.

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tổng hợp kiến nghị của các địa phương liên quan đến các phần mềm trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp để nghiên cứu, xây dựng phương án phù hợp.

17. Kiến nghị Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành tổ chức tập huấn chuyên sâu về giám định tư pháp cho đội ngũ giám định viên tư pháp. Có chế độ phụ cấp cho giám định viên kiêm nhiệm. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).

Trả lời:

Về tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ giám định viên tư pháp: Trong những năm qua, Bộ Tư pháp thường xuyên phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang bộ mở lớp tập kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định cho đội ngũ người giám định tư pháp ở các lĩnh vực trong toàn quốc như: lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng; quyền tác giả, quyền liên quan, di vật, cổ vật; tài chính, thuế, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, thông tin, truyền thông... Do đó, đề nghị Sở Tư pháp quan tâm, đôn đốc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh cử người tham dự đầy đủ các lớp tập huấn nêu trên.

Về chế độ phụ cấp cho giám định viên kiêm nhiệm: Pháp luật về giám định tư pháp hiện hành không quy định chế độ phụ cấp đối với giám định viên kiêm nhiệm, do đó, không có cơ sở pháp lý để xây dựng chế độ phụ cấp cho giám định viên kiêm nhiệm như kiến nghị của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Về kiến nghị đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị: Theo quy định tại Điều 13 Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì tổ chức giám định tư pháp công lập được Nhà nước bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí, trang thiết bị, phương tiện và điều kiện cần thiết khác cho việc thực hiện giám định tư pháp. Ngoài ra, điểm c khoản 1 Điều 43 Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) đã quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “*Bảo đảm kinh phí, phương tiện hoạt động, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác cho tổ chức giám định tư pháp công lập ở địa phương*”. Do đó, đề nghị UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quan tâm chỉ đạo các sở, ngành liên quan quan tâm đề xuất, xem xét cấp kinh phí hoạt động, mua sắm phương tiện hoạt động, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác cho tổ chức giám định tư pháp công lập ở địa phương.

18. *Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể đối với việc lập vi bằng ghi nhận sự kiện, hành vi giao tiền phải ghi rõ mục đích giao, nhận tiền nhằm hạn chế những giao dịch trái pháp luật của người yêu cầu lập vi bằng. Đề nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2020/NĐ-CP theo hướng: Sở Tư pháp được từ chối vào sổ đăng ký vi bằng khi phát hiện nội dung lập vi bằng trái pháp luật, không rõ ràng hoặc bỏ nội dung Sở Tư pháp vào sổ đăng ký vi bằng (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).*

Trả lời:

Thẩm quyền lập vi bằng, các trường hợp không được lập vi bằng, những việc thừa phát lại không được làm đã được quy định trong Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại. Thừa phát lại có thẩm quyền và trách nhiệm xem xét, quyết định việc lập vi bằng bảo đảm phù hợp quy định của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP và pháp luật khác có liên quan.

Đối với kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2020/NĐ-CP về việc Sở Tư pháp được từ chối vào sổ đăng ký vi bằng khi phát hiện nội dung lập vi bằng trái pháp luật, không rõ ràng hoặc bỏ nội dung Sở Tư pháp vào sổ đăng ký vi bằng: Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tổng hợp các kiến nghị của địa phương trong quá trình thi hành Nghị định để nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền trong thời gian tới.

19. *Liên quan đến việc thành lập tổ chức Đảng trong Đoàn Luật sư, đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị Ban Tổ chức Trung ương sớm có hướng dẫn về thực*

hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 33-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư. Đề nghị Bộ Tư pháp báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét, sửa đổi nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của Luật Luật sư hiện hành, hoàn thiện thể chế về luật sư và hành nghề luật sư. Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ quy định về tư vấn pháp luật phù hợp, đồng bộ với quy định pháp luật hiện hành có liên quan: Luật Luật sư; Luật Doanh nghiệp; Bộ Luật lao động... (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).

Trả lời:

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị này của địa phương. Bộ Tư pháp đã nhiều lần nêu kiến nghị này trong các báo cáo, cuộc họp liên quan với cơ quan có thẩm quyền và trong thời gian tới sẽ tiếp tục trao đổi, phối hợp với các ban, ngành liên quan để nghiên cứu, hướng dẫn vấn đề này.

Về việc sửa đổi Nghị định số 77/2008/NĐ-CP: Trong 6 tháng đầu năm 2022, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội thảo với sự tham gia của các tổ chức chủ quản, Trung tâm tư vấn pháp luật để đánh giá thực tiễn hoạt động tư vấn pháp luật và thu thập ý kiến về định hướng sửa đổi, bổ sung Nghị định số 77/2008/NĐ-CP. Thời gian tới, Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở Trung ương và các địa phương tiến hành tổng kết tình hình thực hiện Nghị định số 77/2008/NĐ-CP, nghiên cứu định hướng xây dựng Nghị định thay thế. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, đề xuất Chính phủ sửa đổi, hoàn thiện quy định về tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật để phù hợp với thực tiễn.

Về việc sửa đổi Luật Luật sư: Thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các Bộ, ngành, các địa phương đánh giá tổng kết việc thi hành Luật Luật sư và nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Luật sư cho phù hợp với tình hình thực tiễn, trong đó quan tâm rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, hoạt động luật sư.

20. Đối với các chức danh tư pháp như: Công chứng viên, Đấu giá viên,... theo quy định thì công chức không được đăng ký tập sự. Để đảm bảo việc đào tạo nguồn, quy hoạch, thực hiện việc luân chuyển, điều động, Sở Tư pháp kính đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, xem xét, kiến nghị sửa đổi các quy định theo hướng công chức Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp được quy hoạch các vị trí có chức danh tư pháp sau khi hoàn thành khóa đào tạo nghề thì được đăng ký tập sự (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).

Trả lời:

Luật Công chứng, Luật Đấu giá tài sản quy định người tốt nghiệp khoá đào tạo nghề phải qua quá trình tập sự hành nghề. Đây là quá trình để người tập sự được thực hiện các công việc liên quan đến tập sự hành nghề trong thực tiễn, thông qua đó người tập sự được cọ xát, thực hành kiến thức pháp luật, kỹ năng hành nghề cũng như đạo đức nghề nghiệp. Do đó, trường hợp người tập sự đang là cán bộ, công chức, viên chức vừa thực hiện nhiệm vụ công vụ tại cơ quan, đơn vị vừa đi tập sự hành nghề là không đảm bảo thời gian tập sự, cũng như chất lượng tập sự. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, xem xét kiến nghị nêu trên để góp phần đảm bảo việc đào tạo nguồn, quy hoạch, luân chuyển, điều động các chức danh công chứng viên, đấu giá viên tại địa phương cho phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật.

21. Đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, đánh giá các quy định của Luật Công chứng, Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, đề xuất cơ quan, người có thẩm quyền xử lý những nội dung không chặt chẽ, không phù hợp với tình hình thực tế, nhất là cơ chế thị trường, cạnh tranh.v.v... (UBND tỉnh Tuyên Quang).

Trả lời:

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang thực hiện các công việc cần thiết để xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi), dự kiến trình Chính phủ trong tháng 8/2022, báo cáo Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng năm 2014 trong chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023-2024. Đối với lĩnh vực đấu giá tài sản, hiện nay Bộ Tư pháp đang tổng hợp các kiến nghị, vướng mắc của địa phương để chuẩn bị tổ chức tổng kết 05 năm thi hành Luật Đấu giá tài sản và đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Đấu giá tài sản không còn phù hợp, gặp vướng mắc. Do đó, đề nghị địa phương cung cấp thông tin cụ thể những khó khăn, vướng mắc phát sinh tại địa phương để Bộ Tư pháp tổng hợp, nghiên cứu và có biện pháp xử lý phù hợp.

VII. TRUNG TÂM LÝ LỊCH TƯ PHÁP QUỐC GIA

1. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành văn bản quy định cụ thể việc cấp và thừa nhận giá trị pháp lý của Phiếu LLTP điện tử, cũng như bản in từ Phiếu LLTP điện tử để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân khi thực hiện các giao dịch khác (UBND tỉnh Đồng Tháp).

Trả lời:

Bộ Tư pháp xin ghi nhận ý kiến của tỉnh Đồng Tháp và sẽ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất sửa đổi pháp luật phù hợp trong thời gian tới.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn việc tái cấu trúc quy trình, tích hợp chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp, hệ thống thông tin đăng

ký và quản lý hộ tịch...với hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh phục vụ cho việc triển khai đề án Đề án 06 của Chính phủ (UBND tỉnh Lạng Sơn).

Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành văn bản hướng dẫn việc thu phí trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực Tư pháp; phối hợp với Bộ Công An sớm kết nối, chia sẻ thông tin Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (UBND tỉnh Đồng Tháp).

Trả lời:

2.1. Ngày 30/5/2022, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1722/BTP-TTLLTPQG gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc hướng dẫn tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục cấp Phiếu LLTP trực tuyến. Căn cứ công văn nêu trên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp xây dựng Quy trình cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến mức độ 3 hoặc mức độ 4 phù hợp với tình hình địa phương và thực hiện tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh.

2.2. Ngày 29/01/2022, Văn phòng Chính phủ đã ban hành Công văn số 761/VPCP-KSTT về việc hướng dẫn kết nối, tích hợp, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trong đó yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia. Do đó, để tạo điều kiện cho công dân trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính nói chung và thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp nói riêng, đề nghị UBND tỉnh Đồng Tháp sớm chỉ đạo Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh sớm thực hiện nội dung theo hướng dẫn tại Công văn số 761/VPCP-KSTT nêu trên.

Đối với việc kết nối, chia sẻ thông tin Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, thời hạn hoàn thành tháng 6/2023. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang hoàn thiện các yêu cầu về kỹ thuật cũng như có nghiên cứu để triển khai nhiệm vụ này đúng thời hạn đặt ra.

3. *Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với cơ quan liên quan chỉ đạo thực hiện đúng thời hạn trong việc trả lời xác minh thông tin án tích; trong trường hợp cần tiếp tục xác minh thì thông tin thời gian trả lời cụ thể để giải quyết đúng quy định việc cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho người yêu cầu (UBND tỉnh Hải Dương).*

Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các cơ quan Trung ương (Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Thi hành án dân sự) chỉ đạo theo ngành dọc trong công tác phối hợp xác minh, cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin bản án, quyết định...

theo đề nghị của Sở Tư pháp để đảm bảo thời gian giải quyết hồ sơ cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân (trong nhiều trường hợp không có thông tin trả lời xác minh, Sở Tư pháp không có cơ sở để cấp Phiếu lý lịch tư pháp, xóa án tích cho công dân) (UBND thành phố Hồ Chí Minh).

Trả lời:

Pháp luật về LLTP, đặc biệt là Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP đã quy định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP. Bộ Tư pháp vẫn đang phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương để thực hiện tốt công tác lý lịch tư pháp.

Bộ Tư pháp xin ghi nhận khó khăn, vướng mắc của các địa phương. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp, trong đó, dự kiến đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về việc phối hợp cung cấp thông tin dưới dạng dữ liệu điện tử để bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong tiếp nhận, xử lý thông tin, phù hợp với Cơ sở dữ liệu LLTP hiện có, tránh lãng phí, không hiệu quả và khả thi. Qua đó bảo đảm thời gian cấp Phiếu cho cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định.

4. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Tư pháp TW hướng dẫn, xây dựng thủ tục đương nhiên xóa án tích là một thủ tục hành chính, cần tách biệt với thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp, theo đó thời hạn đương nhiên xóa án tích quy định phù hợp thực tế; Quy định về cơ chế cụ thể để rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, bảo đảm cho việc phối hợp cung cấp thông tin lý lịch của các cơ quan có liên quan được nhanh chóng, thuận lợi (UBND thành phố Hà Nội).

Đề nghị Bộ Tư pháp quy định cụ thể về thời gian giải quyết thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp trong trường hợp xóa án tích; có giải pháp nâng cấp, bảo đảm phần mềm cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp được vận hành thông suốt, giúp việc giải quyết hồ sơ cấp phiếu, lập lý lịch tư pháp, lập bổ sung lý lịch tư pháp nhanh hơn, tra cứu dễ dàng hơn (UBND tỉnh Ninh Thuận).

Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền tách riêng thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp cho các trường hợp đương nhiên xóa án tích để đảm bảo thời gian cấp phiếu đối với những trường hợp này (UBND tỉnh Thái Nguyên).

Đề nghị Bộ Tư pháp báo cáo Chính phủ trình Quốc Hội sửa đổi, bổ sung Luật Lý lịch tư pháp để phù hợp với Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật Thi hành án hình sự

năm 2019... trong đó cần quy định riêng thủ tục cấp Phiếu LLTP đối với trường hợp đương nhiên xóa án tích (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).

Trả lời:

Pháp luật về LLTP đã quy định cụ thể về trình tự, thủ tục và thời hạn cấp Phiếu LLTP nói chung và trong trường hợp phải xác minh điều kiện đương nhiên được xóa án tích nói riêng. Kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Luật LLTP năm 2009 cũng cho thấy những khó khăn, vướng mắc trong việc xác minh điều kiện đương nhiên được xóa án tích xuất phát từ việc tổ chức triển khai thi hành pháp luật về lý lịch tư pháp chưa thực sự đạt hiệu quả cao.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ tại Công văn số 2682/VPCP-PL về việc tổng kết 10 năm thi hành Luật LLTP, hiện nay, Bộ Tư pháp đang phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan nghiên cứu, xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về lý lịch tư pháp, trong đó đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lý lịch tư pháp.

Về phía địa phương, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh/ thành phố quan tâm, chỉ đạo cơ quan Công an và đề nghị cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát trên địa bàn thực hiện tốt hơn nữa các quy định về pháp luật LLTP, bảo đảm các cơ quan này cung cấp thông tin LLTP về án tích đầy đủ cho Sở Tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP.

5. Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục chuẩn hóa TTHC trong lĩnh vực Tư pháp, đặc biệt cần cải tiến về quy trình, thủ tục, việc ứng dụng CNTT trong lĩnh vực Lý lịch tư pháp để nâng cao hiệu quả, khắc phục những khó khăn, vướng mắc cho Sở Tư pháp và thuận tiện cho người dân. Đối với các TTHC được giải quyết liên thông giữa Sở Tư pháp với Bộ Tư pháp, cần xây dựng quy chế thực hiện, trong đó quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, quy trình, thời gian, kết quả, trách nhiệm giải trình, trả lời khi có sai sót, chậm trễ trong giải quyết TTHC (UBND thành phố Hà Nội).

Trả lời:

Thời gian qua, các thủ tục hành chính trong lĩnh vực LLTP đã được Bộ Tư pháp chuẩn hóa, công bố, công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Tư pháp.

Ngay từ giai đoạn đầu triển khai thi hành Luật LLTP, Bộ Tư pháp luôn chủ động và sớm triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP. Trong đó, hoạt động cấp Phiếu LLTP đã có những giải pháp cải tiến quy trình, thủ tục và ứng dụng công nghệ

thông tin vào tra cứu, xác minh thông tin LLTP giữa Trung tâm LLTP quốc gia, Sở Tư pháp và cơ quan Công an (theo Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018), qua đó giải quyết triệt để tình trạng chậm thời hạn cấp Phiếu LLTP, bảo đảm tỷ lệ cấp Phiếu LLTP chính xác, đúng hạn hơn 98%, nâng cao chỉ số cải cách hành chính của địa phương; Bộ Tư pháp cũng có hướng dẫn về việc triển khai cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến theo quy định của pháp luật hiện hành và pháp luật về LLTP⁸. Quy chế phối hợp số 02 đã quy định rất cụ thể trách nhiệm của Trung tâm LLTP quốc gia, cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ, Sở Tư pháp cũng như quy trình phối hợp tra cứu, xác minh thông tin. Do đó, đề Phiếu LLTP cấp ra với kết quả chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, đề nghị Sở Tư pháp thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Trung tâm LLTP quốc gia trong quá trình tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP theo Quy chế phối hợp số 02 nêu trên.

Trước mắt, để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lý lịch tư pháp, Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quan tâm, chỉ đạo Sở Tư pháp tiếp tục tham mưu, thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp, các văn bản hướng dẫn của Bộ và các văn bản có liên quan khác.

6. Đề nghị Bộ Tư pháp tích hợp, liên kết Phần mềm Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung và Phần mềm tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp để việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cấp Phiếu lý lịch tư pháp được thống nhất và thuận lợi hơn trong việc theo dõi, quản lý, xử lý hồ sơ, thống kê, báo cáo... (UBND thành phố Hồ Chí Minh).

Trả lời:

Hiện nay, Phần mềm hỗ trợ Sở Tư pháp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp (được xây dựng và triển khai theo Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp) đã và đang được kết nối với Phần mềm Quản lý Lý lịch tư pháp dùng chung thông qua tệp tin Excel chứa các thông tin nhân thân cần tra cứu, xác minh của người có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp xuất từ Phần mềm Quản lý Lý lịch tư pháp dùng chung. Do đó, Sở Tư pháp không phải cập nhật thủ công lại các trường thông tin nhân thân trên Phần mềm Quản lý Lý lịch tư pháp dùng chung vào Phần mềm hỗ trợ Sở Tư pháp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

⁸ Công văn số 4413/BTP-TTLLTPQG ngày 25/11/2020 của Bộ Tư pháp về việc thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình về việc thực hiện Quyết định số 19/QĐ-TTg; Công văn số 2636/BTP-CNTT ngày 21/7/2020 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn triển khai tích hợp một số dịch vụ công của Ngành Tư pháp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Công văn số 617/TTLLTPQG-HCTH ngày 27/11/2020 của Trung tâm LLTP quốc gia gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc hướng dẫn thực hiện cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến.

Trong năm 2022, Bộ Tư pháp (Trung tâm LLTP quốc gia) dự kiến nâng cấp Phần mềm hỗ trợ Sở Tư pháp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp, trong đó, bổ sung một số tính năng mới để tạo thuận lợi hơn nữa cho cán bộ tại địa phương.

7. Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn việc tiếp nhận và trả Phiếu lý lịch tư pháp số 2 qua dịch vụ bưu chính đúng quy định, hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch và chặt chẽ trong giải quyết thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Thực hiện Công văn số 69/TLLTPQG-HCTH ngày 20/01/2021 của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, việc tiếp nhận hồ sơ yêu cầu cấp phiếu và trả Phiếu lý lịch tư pháp số 2 qua dịch vụ bưu chính do nhân viên đơn vị bưu chính thực hiện. Qua rà soát hồ sơ cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho thấy: một số trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp đang cư trú ở nước ngoài nhưng một số cơ quan, tổ chức vẫn thực hiện chứng thực, công chứng để nộp hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp qua bưu điện; một số trường hợp chữ ký của người yêu cầu cấp Phiếu khác nhau giữa Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 (khi nộp hồ sơ) và Phiếu báo phát của đơn vị bưu chính (khi nhận kết quả), hành vi này chỉ được phát hiện sau khi kết thúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã chưa có quy định xử lý đối với hành vi vi phạm nêu trên nên có khó khăn trong việc kiểm soát tính xác thực người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp và tiềm ẩn nhiều rủi ro như: cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 cho người đã mất, người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp đang ở nước ngoài, ... (UBND thành phố Hồ Chí Minh).

Trả lời:

Để bảo đảm việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 qua dịch vụ bưu chính chính xác, an toàn, trong thời gian tới, Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Sở Tư pháp tiếp tục phối hợp chặt chẽ với đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính trong việc chuyển phát hồ sơ, kết quả qua dịch vụ bưu chính, đặc biệt là xác định rõ trách nhiệm của đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính trong việc chuyển phát hồ sơ và Phiếu lý lịch tư pháp số 2 cho người đang ở nước ngoài.

Bộ Tư pháp tiếp thu đề xuất nêu trên và sẽ nghiên cứu giải pháp phù hợp để việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 chặt chẽ, bảo đảm đúng quy định và bảo vệ bí mật đời tư của cá nhân.

8. Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia làm đầu mối lập danh mục địa chỉ thư điện tử, số điện thoại chính thức của các cơ quan hoặc của bộ phận làm đầu mối cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của các

tỉnh, thành (bao gồm các cơ quan ngành dọc) để Sở Tư pháp có cơ sở thực hiện việc gửi, nhận văn bản tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp, đồng thời hướng dẫn việc xử lý văn bản mật do không thể gửi văn bản điện tử (UBND thành phố Hồ Chí Minh).

Trả lời:

- Về việc lập danh mục địa chỉ thư điện tử, số điện thoại chính thức của các cơ quan hoặc của bộ phận làm đầu mối cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của các tỉnh, thành

Hiện nay danh mục và số điện thoại liên hệ của các cơ quan hành chính ở cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh đã được quy định rõ trên Cổng Thông tin điện tử các cấp. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị UBND thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo Sở Tư pháp căn cứ danh mục và số điện thoại của các cơ quan nêu trên chủ động liên hệ trong quá trình phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu và cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Trường hợp Sở Tư pháp gặp khó khăn trong quá trình phối hợp tra cứu, xác minh, đề nghị có văn bản gửi về Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia để được hỗ trợ, giải quyết.

- Về đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn việc xử lý văn bản mật do không thể gửi văn bản điện tử:

Theo quy định Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, để phục vụ hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu và cấp Phiếu Lý lịch tư pháp, thông tin lý lịch tư pháp được trao đổi, cung cấp dưới hình thức bằng văn bản giấy hoặc dữ liệu điện tử. Đồng thời cũng có nhiều phương thức cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, trong đó có phương thức cung cấp thông tin lý lịch tư pháp qua đường điện tử.

9. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp, tham mưu cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP về thời hạn trả lời xác minh cụ thể của các cơ quan có liên quan thống nhất với nhau, đảm bảo tính kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn và có tính khả thi (UBND thành phố Hồ Chí Minh).

Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các ngành liên quan sửa đổi Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP, trong đó quy định cụ thể chế tài về công tác phối hợp để đảm bảo thời gian cấp Phiếu LLTP theo quy định cho công dân (UBND thành phố Đà Nẵng).

Trả lời:

Bộ Tư pháp ghi nhận ý kiến đề xuất của thành phố Đà Nẵng. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 111/2010/NĐ-CP, trong đó dự kiến đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về việc phối hợp cung cấp thông tin dưới dạng dữ liệu điện tử; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu LLTP trong việc tiếp nhận, xử lý thông tin LLTP điện tử; trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc cung cấp thông tin LLTP điện tử; ...phù hợp với Cơ sở dữ liệu LLTP hiện có, tránh lãng phí, không hiệu quả và khả thi. Đồng thời, nghiên cứu đề xuất bổ sung quy định về việc xác nhận tình trạng án tích trong trường hợp tra cứu thông tin nhưng không nhận được văn bản trả lời, qua đó bảo đảm thời gian cấp Phiếu cho cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định.

Trước mắt, để bảo đảm thời hạn cấp Phiếu LLTP, Bộ Tư pháp đề nghị UBND thành phố quan tâm, chỉ đạo cơ quan Công an và đề nghị cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát trên địa bàn thực hiện tốt hơn nữa các quy định về pháp luật LLTP, bảo đảm các cơ quan này cung cấp thông tin LLTP về án tích đầy đủ cho Sở Tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP.

10. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp điện tử để hỗ trợ khắc phục tình trạng tồn đọng thông tin lý lịch tư pháp chưa được lập cơ sở dữ liệu tại các Sở Tư pháp (*UBND thành phố Hồ Chí Minh*).

Trả lời:

Từ năm 2012, Bộ Tư pháp đã thực hiện triển khai Phần mềm Quản lý LLTP dùng chung cho các Sở Tư pháp và Trung tâm LLTP quốc gia. Cho đến nay, Trung tâm LLTP quốc gia và các Sở Tư pháp đã sử dụng các phần mềm nói trên phục vụ hoạt động xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu và cấp Phiếu LLTP, cơ bản đã đáp ứng được các yêu cầu của công tác này. Từ năm 2015 đến nay, Trung tâm LLTP quốc gia và các Sở Tư pháp đã thực hiện chuyển 100% thông tin LLTP điện tử.

Để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác LLTP, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, hiện nay, Bộ Tư pháp đang phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 111/2010/NĐ-CP, trong đó dự kiến đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về việc phối hợp cung cấp thông tin dưới dạng dữ liệu điện tử để bảo đảm khả thi và phù hợp với chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030⁹.

⁹ Một trong những quan điểm của Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 là “Một cơ quan, tổ chức có thể tiến hành chuyển đổi số ngay thông qua việc sử dụng nguồn lực, hệ thống kỹ thuật sẵn có để số hóa toàn bộ tài sản thông tin của mình, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức và chuyển đổi các mối quan hệ từ môi trường truyền thống sang môi trường số” (Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ).

VIII. VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm hướng dẫn cụ thể về phương thức đánh giá và bộ công cụ đánh giá các tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL (mẫu phiếu điều tra, khảo sát; nội dung kiểm tra, phỏng vấn; báo cáo, các tài liệu khác,...) theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTP để địa phương tổ chức triển khai thực hiện (UBND tỉnh Bình Định).*

Trả lời:

Ngày 01/10/2020, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 3650/BTP-PBGDPL đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện sơ kết, đánh giá kết quả 03 năm triển khai thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định Bộ Tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (Thông tư số 03). Trên cơ sở kết quả sơ kết, Bộ Tư pháp đã nhận diện được những vướng mắc, bất cập trong các quy định và việc thực hiện Thông tư số 03, đặc biệt trong phương thức đánh giá và thực hiện điều tra xã hội học. Bối cảnh, yêu cầu đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) hiện nay đòi hỏi cần có sự thay đổi về nhận thức, tư duy, cách tiếp cận và cách thức thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo hướng không chỉ căn cứ hoạt động quản lý Nhà nước mà cần tập trung đánh giá kết quả đầu ra, ý thức chấp hành pháp luật làm thước đo đánh giá hiệu quả công tác này.

Trước tình hình nêu trên, tại Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương nghiên cứu xây dựng và tổ chức thực hiện “*Đề án đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL*”. Việc thực hiện Đề án sẽ là cơ sở cho Bộ Tư pháp có những tham mưu hoàn thiện thể chế, chính sách về đánh giá công tác PBGDPL một cách toàn diện và khoa học. Hiện nay, dự thảo Đề án đã được Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét thông qua (theo Tờ trình số 19/TTr-BTP ngày 30/6/2022) với tên gọi là “*Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*”. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Tư pháp sẽ ban hành Bộ tiêu chí khung đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL và hướng dẫn thực hiện.

2. *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm tổ chức triển khai, tập huấn Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL giai đoạn 2022 - 2027”. Sớm ban hành tài liệu hướng kỹ năng về truyền thông dự thảo chính sách để thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VB QPPL giai đoạn 2022 - 2027” (UBND tỉnh Cà Mau).*

Đề nghị Bộ Tư pháp sớm có văn bản hướng dẫn việc triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027” (UBND tỉnh Phú Yên, UBND thành phố Hà Nội).

Trả lời:

Ngày 30/3/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 407/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” (sau đây gọi là Đề án). Thực hiện trách nhiệm được Thủ tướng Chính phủ giao tại Đề án, ngày 23/6/2022, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 4110/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án năm 2022 của Bộ Tư pháp (Kế hoạch); tham mưu Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương ban hành Công văn số 2075/HĐPH gửi các bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án. Ngày 24/6/2022, Bộ Tư pháp đã tham mưu Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương tổ chức Hội nghị *triển khai Đề án với sự tham dự của* đại diện một số ban Đảng ở Trung ương, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật; đại diện Sở Tư pháp một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đại diện một số đơn vị truyền thông, các cơ quan báo chí Trung ương và Hà Nội.

Thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch, Bộ Tư pháp đang khẩn trương phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Tài liệu hướng dẫn kỹ năng truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật dành cho các đối tượng của Đề án và tổ chức các hội nghị tập huấn hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ truyền thông dự thảo chính sách cho công chức pháp chế các bộ, cơ quan, tổ chức ở Trung ương; báo cáo viên pháp luật Trung ương dự kiến trong tháng 11, 12/2022.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp đưa hình thức phổ biến giáo dục pháp luật trên mạng xã hội trở thành một hình thức phổ biến giáo dục pháp luật chủ yếu, xây dựng quy định về cách thức phổ biến, giáo dục pháp luật trên mạng xã hội, chế độ nhuận bút, thù lao đối với các nội dung tuyên truyền trên mạng xã hội. Chú trọng định hướng tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đối với các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm (UBND tỉnh Đồng Nai).

Trả lời:

Trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật nói chung, công nghệ thông tin nói riêng, Bộ Tư pháp xác định bên cạnh các hình thức PBGDPL truyền thống, cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác

PBGDPL mà mạng xã hội là một trong những hình thức PBGDPL quan trọng. Chính vì vậy, Bộ Tư pháp đã tham mưu ban hành Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư, trong đó yêu cầu: *“Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức, cách thức phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng xã hội trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật”*. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã ban hành văn bản hướng dẫn¹⁰ và tham mưu Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo việc đẩy mạnh PBGDPL trên mạng xã hội¹¹, coi đây là giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL. Đồng thời, trong thời gian vừa qua, Bộ Tư pháp đã chú trọng hướng dẫn các bộ, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, địa phương tăng cường PBGDPL về vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội như: Chính sách, pháp luật về phòng, chống dịch bệnh Covid-19, trong đó có các vấn đề an sinh xã hội về y tế, giáo dục, việc làm cho người dân trong tình hình dịch bệnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Công văn số 5172/VPCP-KTTH ngày 29/7/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn số 10417/BTC-HCSN ngày 10/9/2021 của Bộ Tài chính về việc đánh giá tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP và đề xuất sửa đổi, bổ sung, ngày 24/9/2021, Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 3314/BTP-PBGDPL đề nghị các bộ, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, địa phương rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP và đề xuất, kiến nghị. Trên cơ sở rà soát, nghiên cứu quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP và tổng hợp báo cáo của Bộ, ngành, đoàn thể trung ương, địa phương, Bộ Tư pháp đã gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, xây dựng Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP theo hướng tăng các mức chi đối với từng hoạt động, đồng thời bổ sung một số nội dung chi, mức chi cho nhiệm vụ PBGDPL, trong đó có chi thực hiện PBGDPL trên các ứng dụng mạng xã hội¹².

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ triển khai thực hiện Dự án đầu tư công trung hạn “Xây dựng Hệ thống thông tin điện tử PBGDPL”, trong đó có hạng mục xây dựng các công cụ phục vụ công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên mạng xã hội nhằm tăng cường thông tin, PBGDPL, tương tác với người dân; tiếp tục chú trọng hướng dẫn PBGDPL đối với các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm.

¹⁰ Công văn số 745/BTP-PBGDPL ngày 14/3/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022

¹¹ Mục VII Phần II Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ban hành kèm theo Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

¹² Báo cáo số 63/BC-BTP ngày 25/3/2022 của Bộ Tư pháp.

4. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP và Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 về một số mức chi trong công PBGDPL và hòa giải ở cơ sở theo hướng tăng các mức chi cho phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay (UBND thành phố Hà Nội).

Trả lời:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Công văn số 5172/VPCP-KTTH ngày 29/7/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn số 10417/BTC-HCSN ngày 10/9/2021 của Bộ Tài chính về việc đánh giá tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP và đề xuất sửa đổi, bổ sung, ngày 24/9/2021, Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 3314/BTP-PBGDPL về việc rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP và đề xuất, kiến nghị. Trên cơ sở rà soát, nghiên cứu quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP và tổng hợp báo cáo của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, địa phương, Bộ Tư pháp đã gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, xây dựng Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP theo hướng tăng các mức chi đối với từng hoạt động, đồng thời bổ sung một số nội dung chi, mức chi cho nhiệm vụ PBGDPL, tiếp cận pháp luật chưa được quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP (Báo cáo số 63/BC-BTP ngày 25/3/2022) để đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL theo Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW và Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW.

Hiện nay, Bộ Tài chính đang chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng dự thảo Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP.

5. Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện các Đề án PBGDPL; hòa giải ở cơ sở mà Bộ được phân công chủ trì (UBND tỉnh Hà Tĩnh).

Trả lời:

Hàng năm, Bộ Tư pháp đều ban hành kế hoạch, văn bản hướng dẫn cụ thể cho các bộ, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, địa phương về công tác PBGDPL nói chung, việc thực hiện các Đề án về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở nói riêng¹³. Ngày 14/3/2022, Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 744/BTP-PBGDPL hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL năm 2022 gửi các bộ, cơ quan, tổ chức Trung ương; Công văn số 745/BTP-PBGDPL hướng dẫn thực hiện công tác

¹³ Quyết định số 458/QĐ-BTP ngày 28/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện các Đề án về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở năm 2022.

PBGDPL, hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 gửi UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tại các Công văn này, Bộ Tư pháp đã đề nghị các địa phương căn cứ điều kiện, yêu cầu thực tiễn của từng địa bàn để xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án về PBGDPL bảo đảm chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, trong đó cần ưu tiên các nhóm đối tượng đặc thù, địa bàn vùng sâu, vùng xa, gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, đề án phát triển kinh tế - xã hội; có các giải pháp đẩy mạnh việc huy động nguồn lực xã hội tham gia, hỗ trợ công tác PBGDPL.

6. Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên mở các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác PBGDPL cho báo cáo viên, tuyên truyền viên và công chức làm công tác PBGDPL tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường công tác tập huấn kỹ năng, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, hòa giải viên cơ sở (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, UBND các tỉnh: Lâm Đồng, Quảng Bình, Quảng Trị).

Trả lời:

Luật PBGDPL năm 2012 quy định cụ thể trách nhiệm PBGDPL của các cơ quan, tổ chức, trong đó, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tập huấn, bồi dưỡng, quản lý đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; thực hiện chuẩn hóa đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật theo quy định của pháp luật (Điều 25, 27). Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho địa phương, hàng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức các Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho các báo cáo viên pháp luật Trung ương (trung bình khoảng 02 lớp/năm), báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trong khuôn khổ chương trình, đề án, dự án về PBGDPL.

Năm 2020, 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nên nhiều Hội nghị tập huấn trực tiếp cho địa phương của Bộ Tư pháp được chuyển sang hình thức trực tuyến, trong đó có các lớp tập huấn trực tuyến cho báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh về Bộ tài liệu nâng cao năng lực của đội ngũ báo cáo viên pháp luật trong khuôn khổ dự án EU-JULE (trong đó có mời một số báo cáo viên pháp luật của tỉnh Lâm Đồng, Quảng Bình tham dự).

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tổ chức các Hội nghị tập huấn kỹ năng PBGDPL cho các báo cáo viên pháp luật Trung ương, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tập huấn theo hướng tăng cường trao đổi kinh nghiệm, hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn triển khai công tác PBGDPL; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tập huấn, góp phần đáp ứng yêu cầu của công tác này trong

tình hình mới.

7. Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xem các nội dung liên quan tới công tác PBGDPL là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; tăng cường vận động các cơ quan, tổ chức chung tay góp sức hỗ trợ kinh phí thực hiện các công tác PBGDPL tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; tiếp tục tập trung đầu tư nhân lực, vật lực triển khai đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện công tác PBGDPL (UBND tỉnh Lâm Đồng)

Trả lời:

7.1. Ngày 20/6/2020, Ban Bí thư đã ban hành ban hành Kết luận số 80-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân (Kết luận số 80-KL/TW). Theo đó, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 32-CT/TW, trong đó yêu cầu các cấp ủy, tổ chức Đảng cần “*Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác PBGDPL; xác định là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội..*”. Tại Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kế luận số 80-KL/TW đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị trong triển khai công tác PBGDPL, đồng thời giao trách nhiệm cho Thủ trưởng các bộ, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức quán triệt, triển khai sâu rộng, toàn diện nội dung Kết luận số 80-KL/TW bằng hình thức phù hợp đến các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; ban hành hoặc tham mưu cấp ủy cùng cấp ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Kết luận; phát huy vai trò, xác định trách nhiệm cụ thể của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL và hoạt động phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác này.

Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị các bộ, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, địa phương tiếp tục quán triệt nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của công tác PBGDPL; trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động giai đoạn và hàng năm cần xác định công tác PBGDPL là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm để chỉ đạo đơn vị, địa phương triển khai thực hiện bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đối tượng, lĩnh vực, địa bàn quản lý cụ thể.

7.2. Luật PBGDPL, Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PBGDPL đã quy định về chính sách xã hội hóa công tác PBGDPL. Hàng năm, Bộ Tư pháp đều có hướng dẫn cụ thể cho các bộ, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, địa phương về công tác PBGDPL, trong đó có hướng dẫn giải pháp huy động các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia công tác PBGDPL; tập trung nguồn lực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL. Ngày 14/3/2022, Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 744/BTP-PBGDPL hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL năm 2022 gửi các bộ, cơ quan, tổ chức Trung ương; Công văn số 745/BTP-PBGDPL hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 gửi UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tại các Công văn này, Bộ Tư pháp đã đề nghị các bộ, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, địa phương căn cứ điều kiện, yêu cầu thực tiễn của từng ngành, lĩnh vực, địa bàn để chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án về PBGDPL bảo đảm chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, trong đó cần có các giải pháp đẩy mạnh việc huy động nguồn lực xã hội (kinh phí, nhân lực) tham gia, hỗ trợ công tác PBGDPL. Đồng thời, đầu tư nguồn lực để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chú trọng việc xây dựng, vận hành Cổng/Trang Thông tin điện tử PBGDPL gắn với thực hiện chuyển đổi trong PBGDPL; khai thác triệt để các ứng dụng, phần mềm có tính năng trực tuyến, tương tác và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, mạng xã hội... để PBGDPL.

8. Đề nghị Bộ Tư pháp xây dựng, ban hành Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn mới, trong đó, xây dựng những nền tảng PBGDPL dành riêng cho mỗi đối tượng được PBGDPL dưới dạng hỏi - đáp, tình huống; phát triển nền tảng tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, giải đáp pháp luật từ xa (UBND tỉnh Phú Thọ).

Trả lời:

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh tại Công văn số 1619/VPCP-PL ngày 16/3/2022, Bộ Tư pháp đang tiến hành nghiên cứu, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, tham vấn ý kiến các chuyên gia để làm rõ sự cần thiết, tính khả thi và sản phẩm đầu ra của Đề án chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, bảo đảm tính gắn kết, kế thừa, tiếp nối kết quả đạt được của Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021” (theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ) và quá trình triển khai Dự án đầu tư công trung hạn xây dựng Hệ thống thông tin PBGDPL để tránh trùng lặp, lãng phí.

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp đề nghị các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục thực hiện tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hướng

tới chuyển đổi số trong công tác PBGDPL theo tinh thần của Kết luận số 80-KL/TW và Quyết định số 1521/QĐ-TTg, đảm bảo bám sát, phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm là quản lý, vận hành có hiệu quả Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia (sau khi được khai trương) và xây dựng Hệ thống thông tin PBGDPL với các ứng dụng, phần mềm có tính năng trực tuyến, tương tác, trong đó có ứng dụng PBGDPL theo lĩnh vực, đối tượng được PBGDPL dưới dạng hỏi - đáp, tình huống; đồng thời hướng tới sẽ phát triển nền tảng tư vấn pháp luật, giải đáp pháp luật từ xa để phục vụ nhu cầu thông tin, PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp. Khi vận hành chính thức Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, đề nghị các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với Bộ Tư pháp trong quản lý, cập nhật dữ liệu, thông tin pháp luật về lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý trên Cổng/Trang Thông tin thành phần của bộ, ngành, địa phương.

9. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính quy định chế độ thù lao cho báo cáo viên pháp luật; tăng cường hỗ trợ, cung cấp miễn phí các sách báo, băng đĩa, tài liệu pháp luật cho địa phương; tiếp tục duy trì việc biên soạn đề cương, tài liệu tham khảo để đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để các địa phương nghiên cứu, triển khai ở cơ sở (UBND tỉnh Quảng Bình); cung cấp kịp thời, đầy đủ, có hệ thống thông tin pháp luật trong từng lĩnh vực để phục vụ cho công tác PBGDPL (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

Trả lời:

9.1. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính quy định chế độ thù lao cho báo cáo viên pháp luật

Những năm qua, chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác PBGDPL đã được từng bước quan tâm. Bên cạnh công chức làm công tác PBGDPL được hưởng lương từ ngân sách nhà nước, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật cũng được Nhà nước tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL, cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật và được trả thù lao khi thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính ban hành quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL (Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP) đã hướng dẫn cụ thể nội dung chi, mức chi thù lao phục vụ hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật¹⁴. Về mức thù lao cho báo cáo viên pháp luật, Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP đã dẫn chiếu áp dụng theo quy định tại Thông tư số

¹⁴ Khoản 8, 10 Điều 4; điểm b, khoản 1 Điều 5 và mục 2, Phụ lục Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP

36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018, cụ thể: “*Tuỳ theo đối tượng, trình độ học viên, căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khoá bồi dưỡng CBCC quyết định mức chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao. Mức chi thù lao tối đa: 2.000.000 đồng/người/buổi (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học)*”.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đã gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, xây dựng Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP theo hướng tăng các mức chi đối với từng hoạt động, đồng thời bổ sung một số nội dung chi, mức chi cho nhiệm vụ PBGDPL, trong đó có nội dung chi liên quan đến chế độ thù lao cho báo cáo viên pháp luật.

9.2. *Về đề nghị tăng cường hỗ trợ, cung cấp miễn phí các sách báo, băng đĩa, tài liệu pháp luật cho địa phương; tiếp tục duy trì việc biên soạn đề cương, tài liệu tham khảo để đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để các địa phương nghiên cứu, triển khai ở cơ sở; cung cấp kịp thời, đầy đủ, có hệ thống thông tin pháp luật trong từng lĩnh vực để phục vụ cho công tác PBGDPL*

Hàng năm, Bộ Tư pháp đã chủ động biên soạn các tài liệu pháp luật dưới nhiều hình thức gồm: Tài liệu giới thiệu luật, pháp lệnh mới, sách chuyên khảo, hỏi đáp pháp luật, tình huống pháp luật, tiểu phẩm, câu chuyện pháp luật, tờ gấp pháp luật, bài giảng điện tử giới thiệu nội dung cơ bản của luật, pháp lệnh mới. Các tài liệu này được đăng tải trên Trang thông tin điện tử PBGDPL tại địa chỉ: <https://pbgdpl.moj.gov.vn/Pages/Trang-chu.aspx> để các bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương khai thác miễn phí, sử dụng làm tài liệu PBGDPL. Hiện nay, Bộ Tư pháp đã xây dựng và đang vận hành thử nghiệm Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia (<https://pbgdpl.gov.vn>), trong đó có chuyên mục “Trả lời người dân, doanh nghiệp” dưới dạng hỏi - đáp theo từng lĩnh vực pháp luật để phục vụ nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện chủ trương tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, Bộ Tư pháp cũng sẽ phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan, đặc biệt là Bộ Thông tin và Truyền thông để nghiên cứu, xây dựng và áp dụng các cách thức, hình thức giới thiệu các tài liệu pháp luật; thông tin pháp luật trong lĩnh vực pháp luật quan trọng đến đời sống hàng ngày của người dân bảo đảm nhanh chóng, kịp thời, thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng của cán bộ, Nhân dân.

10. *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm hoàn thiện và đưa vào vận hành Cổng Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia, góp phần tăng cường*

công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đồng thời giúp tiết kiệm chi phí và hướng tới sự tiếp cận của tất cả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cũng như người dân, doanh nghiệp (Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh).

Trả lời:

Thực hiện Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021”, năm 2021, Bộ Tư pháp đã xây dựng và đưa vào vận hành thử nghiệm Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia (tại địa chỉ: <https://pbgdpl.gov.vn>) với mục tiêu tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp chủ động tìm hiểu, học tập pháp luật; đồng thời phục vụ công tác quản lý nhà nước về PBGDPL, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước thực hiện chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL theo hướng lấy người dân làm trung tâm. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang khẩn trương hoàn thiện Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia để dự kiến khai trương Cổng nhân Ngày Pháp luật Việt Nam 09/11/2022.

11. *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, động viên, nâng cao hiệu quả hoạt động đối với cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật như về biên chế, chế độ thù lao; đặc biệt là nguồn kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để đảm bảo phù hợp với thực tiễn (Bộ Công Thương).*

Trả lời:

Những năm qua, chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác PBGDPL đã được từng bước quan tâm. Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP đã có hướng dẫn cụ thể nội dung chi, mức chi cho các hoạt động của cán bộ làm công tác PBGDPL như: xây dựng chương trình, đề án, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chương trình, đề án; thù lao phục vụ hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; biên soạn một số tài liệu PBGDPL; chi tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật; chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; chi thống kê, rà soát, xây dựng báo cáo PBGDPL; chi khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PBGDPL...

Tuy nhiên, căn cứ tình hình kinh tế - xã hội hiện nay và yêu cầu công tác PBGDPL trong tình hình mới thì quy định về chính sách, thù lao đối với cán bộ làm công tác PBGDPL còn thấp. Chính vì vậy, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái¹⁵, Công văn số 10417/BTC-HCSN ngày 10/9/2021 của Bộ Tài chính về việc đánh giá tình hình thực hiện Thông tư liên

¹⁵ Công văn số 5172/VPCP-KTTH ngày 29/7/2021 của Văn phòng Chính phủ

tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP và đề xuất sửa đổi, bổ sung, ngày 24/9/2021 Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 3314/BTP-PBGDPL về việc rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP và đề xuất, kiến nghị. Trên cơ sở rà soát, nghiên cứu quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP và tổng hợp báo cáo của bộ, ngành, đoàn thể trung ương, địa phương, Bộ Tư pháp đã gửi hồ sơ¹⁶ đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, xây dựng Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP theo hướng tăng các mức chi đối với từng hoạt động, đồng thời bổ sung một số nội dung chi, mức chi chưa được quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP, trong đó có chính sách, thù lao đối với cán bộ làm công tác PBGDPL để đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL theo Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW và Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW.

Hiện nay, Bộ Tài chính đang chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng dự thảo Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP.

12. Đề nghị Bộ Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn nội dung tiếp cận pháp luật trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025 (UBND các tỉnh, thành phố: Cà Mau, Phú Yên, Cần Thơ, Hà Nội, Kiên Giang, Hưng Yên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Vĩnh Long).

Trả lời:

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang chỉ đạo hoàn thiện dự thảo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Hướng dẫn huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh để thực hiện nhiệm vụ được tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét, công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

Trên cơ sở ý kiến góp ý bằng văn bản của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Tư pháp (Vụ PBGDPL) đã tổng hợp, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Quyết định, dự kiến ban hành trong tháng 7/2022. Cùng với hướng dẫn cấp

¹⁶ Báo cáo số 63/BC-BTP ngày 25/3/2022

huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, dự thảo hướng dẫn một số nội dung thuộc xã nông thôn mới nâng cao, trong đó, có hướng dẫn về mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận; thời điểm lấy số liệu đánh giá tiếp cận pháp luật trong đánh giá xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới...

13. Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ tư pháp địa phương, đặc biệt là nội dung về cấp xã, cấp huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (UBND các tỉnh Hà Tĩnh, Kiên Giang, Lai Châu, Quảng Trị).

Trả lời:

Để quán triệt, triển khai các văn bản mới về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 09/2021/TT-BTP), năm 2021, Bộ Tư pháp đã xây dựng 02 tài liệu chuyên đề và 02 video bài giảng điện tử giới thiệu nội dung cơ bản, điểm mới của các văn bản này và đăng tải trên Trang Thông tin Phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Tư pháp. Hiện nay Bộ đang xây dựng Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Trên cơ sở các tài liệu này, đề nghị các Sở Tư pháp nghiên cứu tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để có hình thức hướng dẫn, quán triệt đến cấp huyện, cấp xã phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đang rà soát kế hoạch, các nhiệm vụ và dự kiến sẽ tổ chức một số lớp tập huấn cho các địa phương chọn điểm, trong đó ưu tiên các địa phương có nhu cầu và hạn chế, khó khăn về nguồn lực.

14. Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn việc sử dụng kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong đánh giá xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu (UBND các tỉnh Cà Mau, Hưng Yên, Phú Yên).

Trả lời:

Bộ Tư pháp đã trao đổi và thống nhất về việc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ ban hành văn bản hướng dẫn triển khai nông thôn mới, trong đó sẽ hướng dẫn việc sử dụng kết quả đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật để đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới. Hiện nay Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang trao đổi, lấy ý kiến của các bộ, ngành về nội dung hướng dẫn các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới các cấp để tổng hợp và hướng dẫn chung, đảm bảo triển khai thống nhất, đồng bộ. Trong đó việc sử dụng kết quả đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật sẽ được hướng dẫn theo hướng như sau:

“Sử dụng kết quả đánh giá tiêu chí, nội dung tiêu chí thành phần trong các Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu để xét, công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn

nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới:

a) Trong trường hợp việc xét, công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới được tổ chức đồng thời với thời điểm đánh giá đạt chuẩn các tiêu chí, nội dung tiêu chí thành phần thì sử dụng kết quả đánh giá đạt chuẩn tiêu chí, nội dung tiêu chí thành phần của năm đánh giá để xét, công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

b) Trong trường hợp việc xét, công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới được tổ chức trước thời điểm đánh giá đạt chuẩn tiêu chí, nội dung tiêu chí thành phần thì sử dụng kết quả đánh giá đạt chuẩn tiêu chí, nội dung thành phần của năm trước liền kề năm đánh giá để xét, công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.”

15. *Đề nghị hướng dẫn một số nội dung khó khăn, vướng mắc của Thông tư số 09/2021/TT-BTP theo Công văn số 450/STP-PBGDPL của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi (UBND tỉnh Quảng Ngãi).*

15.1. Tại Chỉ tiêu 1 Tiêu chí 1: Theo quy định tại “nội dung 2”, ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được giao trong năm đánh giá thì được 2 điểm, nếu ban hành từ 01 văn bản QPPL trở lên trái pháp luật và bị cơ quan có thẩm quyền xử lý thì 0 điểm. Như vậy, trường hợp trong năm đánh giá, cấp xã được giao ban hành 03 văn bản QPPL nhưng chỉ ban hành 01 văn bản QPPL và ban hành đúng pháp luật thì “nội dung 2” cấp xã có được chấm đủ 02 điểm không?

Trả lời:

Do trong năm đánh giá xã không có văn bản trái pháp luật do bị cơ quan có thẩm quyền xử lý nên xã vẫn được tính điểm ở nội dung này. Tuy nhiên, xã chỉ được tính 1 phần điểm tương ứng với tỷ lệ văn bản đã ban hành đúng quy định trên tổng số văn bản được giao trong năm đánh giá. Ví dụ, xã chỉ ban hành được 02/03 văn bản được giao thì điểm số tương ứng ở nội dung 2 chỉ tiêu 1 Tiêu chí 1 là 1.3 điểm.

15.2. Tại Chỉ tiêu 5 Tiêu chí 4: Tại “nội dung 2”: Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng (được 01 điểm). Đề nghị Bộ hướng dẫn cho điểm trong

trường hợp “cung cấp kịp thời nhưng không đầy đủ hoặc cung cấp đầy đủ nhưng không kịp thời (chậm) các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng”.

Trả lời:

Tổng điểm nội dung này là 01 điểm, trong trường hợp cung cấp kịp thời nhưng không đầy đủ các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thì được 0.5 điểm; hoặc cung cấp đầy đủ nhưng không kịp thời (chậm) các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thì cũng được 0.5 điểm

15.2. Tại Chỉ tiêu 1 Tiêu chí 5: Tại “điểm d nội dung 1.”: Phối hợp, xử lý kịp thời vụ việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung; bảo đảm an toàn, trật tự cho hoạt động tiếp công dân (được 01 điểm). Đề nghị Bộ hướng dẫn cho điểm trong các trường hợp sau:

- Trường hợp trong năm không có vụ việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung và cấp xã bảo đảm an toàn, trật tự cho hoạt động tiếp công dân.

- Trường hợp trong năm không có vụ việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung nhưng không bảo đảm an toàn, trật tự cho hoạt động tiếp công dân (như có một người khiếu nại gây rối, mất an toàn, trật tự cho hoạt động tiếp công dân).

Trả lời:

Trường hợp trong năm không có vụ việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung và cấp xã bảo đảm an toàn, trật tự cho hoạt động tiếp công dân thì được tính điểm tối đa (01 điểm); Trường hợp trong năm không có vụ việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung nhưng không bảo đảm an toàn, trật tự cho hoạt động tiếp công dân (như có một người khiếu nại gây rối, mất an toàn, trật tự cho hoạt động tiếp công dân) được tính 0.5 điểm

15.3. Đề nghị hướng dẫn chấm điểm cho chỉ tiêu 3 Tiêu chí 5 trong trường hợp trong năm đánh giá, công chức có hành vi vi phạm pháp luật (khi đang công tác tại xã A) nhưng khi chuyển công tác sang xã khác(xã B) thì hành vi đó mới bị phát hiện và bị xử lý kỷ luật

Trả lời:

Tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức: “*Trường hợp công chức có hành vi vi phạm trong thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ mà khi chuyển sang cơ quan mới mới phát hiện hành vi vi phạm đó và vẫn còn trong thời hiệu xử lý kỷ*

luật thì cơ quan cũ nơi công chức đã công tác tiến hành xử lý kỷ luật. Hồ sơ, quyết định xử lý kỷ luật phải được gửi về cơ quan nơi công chức đang công tác”.

Dựa trên nguyên tắc tại quy định nêu trên, xã A - nơi công chức công tác khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật có trách nhiệm quản lý công chức nên cũng có trách nhiệm tiến hành xử lý kỷ luật công chức. Do đó, việc chấm điểm chỉ tiêu 3 tiêu chí 5 trong trường hợp này là 0 điểm cho xã A.

15.4. Tại nội dung 1 Chỉ tiêu 3 Tiêu chí 2: Đề nghị thay thế cụm từ “05 (năm) ngày” thành “05 (năm) ngày làm việc” để phù hợp với thực tiễn vì nếu trong “05 ngày” có thứ bảy, chủ nhật hoặc lễ, tết thì cấp xã sẽ không đủ thời gian để ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) sau khi UBND cấp huyện ban hành Kế hoạch PBGDPL.

Trả lời:

Để tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương và phù hợp với thực tiễn, Bộ Tư pháp hướng dẫn thống nhất cách thời gian để xác định thời điểm ban hành Kế hoạch PBGDPL tại Chỉ tiêu 3 Tiêu chí 2 là “ngày làm việc”.

16. *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở theo hướng tăng mức chi thù lao cho hòa giải viên theo vụ việc (UBND các tỉnh Đồng Nai, Lạng Sơn).*

Trả lời:

Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT/BTC-BTP được ban hành ngày 30/7/2014, sau 08 năm triển khai thực hiện, nhiều địa phương phản ánh nội dung chi và mức chi quy định trong Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT/BTC-BTP không còn phù hợp với sự phát triển của kinh tế - xã hội hiện nay. Căn cứ vào kết quả tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT/BTC-BTP của các địa phương, ngày 25/3/2022, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 65/BC-BTP về việc thực hiện Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT/BTC-BTP và Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP gửi Bộ Tài chính. Trong đó, Bộ Tư pháp đã đề xuất nâng mức chi đối với một số nội dung, đặc biệt là nâng mức chi thù lao cho hòa giải viên trong mỗi vụ, việc hòa giải để phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tích cực phối hợp với Bộ Tài chính trong xây dựng dự thảo Thông tư mới của Bộ Tài chính thay thế Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP. Dự kiến Thông tư này sẽ được ban hành trong năm 2022.

17. Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện các Đề án hòa giải ở cơ sở mà Bộ được phân công chủ trì (UBND tỉnh Hà Tĩnh).

Trả lời:

Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” (Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019), hằng năm, Bộ Tư pháp đều ban hành văn bản hướng dẫn việc thực hiện Đề án hoặc lồng ghép hướng dẫn trong văn bản hướng dẫn chung về công tác PBGDPL, HGCS, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật¹⁷. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện các Đề án về hòa giải ở cơ sở do Bộ chủ trì để đảm bảo hiệu quả.

Năm 2022 là năm cuối thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022”, vì vậy đề nghị địa phương tiếp tục quan tâm, tập trung nguồn lực hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Đề án; tiến hành tổng kết việc thực hiện Đề án theo hướng dẫn tại điểm a, mục 1, phần II và Phụ lục II của Công văn số 745/BTP-PBGDPL ngày 14/3/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.

18. Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm hỗ trợ về công tác tập huấn nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở (UBND tỉnh Quảng Trị).

Trả lời:

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013, Bộ Tư pháp đã ban hành Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên (Quyết định số 4077/QĐ-BTP ngày 31/12/2014); ban hành Bộ tài liệu nguồn bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên (Quyết định số 1753/QĐ-BTP ngày 22/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp), ban hành Tài liệu bồi dưỡng tập huấn viên hòa giải ở cơ sở (Quyết định số 1887/QĐ-BTP ngày 09/9/2020 của Bộ Tư pháp), Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở dành cho đội ngũ hòa giải viên (Quyết định số 1852/QĐ-BTP ngày 01/9/2020 của Bộ Tư pháp), Tài liệu tập huấn mẫu kỹ năng hòa giải ở cơ sở (dành cho tập huấn viên) năm 2021, các tài liệu này đã được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

¹⁷ Công văn số 1201/BTP-PBGDPL ngày 9/4/2019 hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019;

Công văn số 2209/BTP-PBGDPL ngày 17/6/2019 về việc thực hiện trong năm 2019 Quyết định số 428/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án ‘Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022’;

Công văn số 979/BTP-PBGDPL ngày 19/03/2020 thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020;

Công văn số 745/BTP-PBGDPL ngày 14/3/2022 hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022;

Đồng thời, thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” (Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019), hàng năm, Bộ Tư pháp đều triển khai tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh về phương pháp bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở¹⁸ để đội ngũ này có thể tập huấn lại cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện, hòa giải viên ở cơ sở. Ngoài ra, phát huy nguồn lực hỗ trợ từ hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp đã tổ chức tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh trên cả nước về phương pháp và kỹ năng tập huấn, bồi dưỡng; tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện và hòa giải viên ở cơ sở của một số tỉnh lựa chọn điểm¹⁹. Bên cạnh đó, hàng năm, Bộ Tư pháp đều hỗ trợ báo cáo viên giảng dạy tại các hội nghị tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện, đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở về công tác hòa giải ở cơ sở do địa phương tổ chức²⁰.

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục hướng dẫn Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện và đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở. Đồng thời, đề nghị địa phương tiếp tục quan tâm tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; tạo điều kiện cho tập huấn viên cấp tỉnh, hòa giải viên ở cơ sở tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Bộ Tư pháp tổ chức; các tập huấn viên đã tham gia các lớp tập huấn do Bộ Tư pháp tổ chức có thể tập huấn, bồi dưỡng lại cho đội ngũ hòa giải viên về kỹ năng hòa giải ở cơ sở.

IX. CỤC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

1. Đề nghị nghiên cứu, xem xét sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT, Thông tư số 46/2019/TT-BCA cho rõ ràng, cụ thể hơn, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý là người tố giác, người kiến nghị khởi tố.

Theo Điều 1 Thông tư số 46/2019/TT-BCA ngày 10/10/2019 của Bộ Công an quy định “trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân trong việc thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 liên quan đến bảo đảm quyền bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang hoặc theo quyết định truy nã, người

¹⁸ Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn về phương pháp và kỹ năng tập huấn về hòa giải ở cơ sở cho tập huấn viên cấp tỉnh của 23 tỉnh, thành phố khu vực miền Bắc vào ngày 13/11/2020 tại thành phố Hải Phòng; tập huấn viên của 19 tỉnh, thành phố khu vực miền Trung - Tây Nguyên vào ngày 08/6/2022 tại thành phố Đà Nẵng; tập huấn cho đội ngũ hòa giải viên của An Giang, Cà Mau năm 2020.

¹⁹ Bộ Tư pháp phối hợp với UNDP tập huấn về tài liệu “Bảo đảm bình đẳng giới trong quá trình hòa giải ở cơ sở” cho 05 lớp cho 129 tập huấn viên cấp tỉnh khu vực miền Bắc, miền Trung, miền Nam tại Hà Nội, Khánh Hòa, Cần Thơ, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, 32 tập huấn viên cấp huyện tại Tỉnh Thừa Thiên Huế và 137 hòa giải viên cơ sở ở 04 lớp tại Điện Biên, Sóc Trăng, Đắk Nông, Thừa Thiên Huế năm 2020 và năm 2022.

²⁰ Hỗ trợ báo cáo viên tham gia tập huấn phương pháp bồi dưỡng về hòa giải cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện của một số địa phương như: Quảng Bình, Hải Dương, Hưng Yên, Phú Thọ...

bị tạm giữ, bị can; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố; bảo đảm thực hiện quyền của người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp”, mà không quy định bảo vệ cho người tố giác, người kiến nghị khởi tố. Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT chưa quy định việc bảo vệ cho người được trợ giúp pháp lý là người tố giác, người kiến nghị khởi tố trong giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác này. Ví dụ: Chị A tố giác B dâm ô con mình là C (trẻ em). Xác định tư cách tham gia tố tụng, C chưa phải là bị hại, cũng không phải là đương sự theo điểm g khoản 1 Điều 4 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng không phải có trách nhiệm gửi thông báo hoặc thông tin cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý (TGPL) nhà nước theo Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT hay phải thực hiện quy định của Thông tư số 46/2019/TT-BCA.

Từ những bất cập nêu trên, quá trình thực hiện Trung tâm TGPL nhà nước gặp rất nhiều khó khăn trong việc thuyết phục, phối hợp với cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện TGPL cho người được TGPL ở giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác này. Vậy nên, kiến nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu xem xét đề nghị sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT, Thông tư số 46/2019/TT-BCA để cho thống nhất, rõ ràng hơn, cụ thể hơn, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người được TGPL (UBND tỉnh Kiên Giang).

Trả lời:

Ngày 23/5/2022, Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng ở Trung ương đã ban hành Kế hoạch tổ chức sơ kết thực hiện Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng (Quyết định số 1214/QĐ-HĐPH ngày 23/5/2022 của Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng ở Trung ương). Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được, tổng hợp kiến nghị, đề xuất từ cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu vấn đề này một cách thấu đáo trong quá trình đề xuất cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, xem xét sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT, Thông tư số 46/2019/TT-BCA.

2. Đối với các chức danh tư pháp như: Trợ giúp viên... theo quy định thì công chức không được đăng ký tập sự TGPL, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, xem xét, kiến nghị sửa đổi các quy định theo hướng công chức Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp được quy hoạch các vị trí có chức danh tư pháp sau khi hoàn thành khóa đào tạo nghề luật sư thì được đăng ký tập sự TGPL nhằm để đảm bảo việc đào tạo nguồn, quy hoạch, thực hiện việc luân chuyển, điều động

(UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).

Trả lời:

Ngày 10/5/2022, Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch sơ kết 5 năm thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý (Quyết định số 782/QĐ-BTP ngày 10/5/2022). Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được, tổng hợp kiến nghị, đề xuất từ cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu vấn đề này một cách thấu đáo trong quá trình đề xuất cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện pháp luật về TGPL.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp (Cục Trợ giúp pháp lý) tổ chức lớp tập huấn về sử dụng phần mềm Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL cho Trợ giúp viên pháp lý, viên chức Trung tâm, Luật sư thực hiện TGPL; phân quyền cho Trung tâm trong việc chỉnh sửa, xóa vụ việc kết thúc (vụ việc có trạng thái khác chờ phân công và đã phân công) khi nhập sai ngày kết thúc vụ việc (ngày có Bản án) hoặc ngày xét xử vào ngày cuối năm nhưng người thực hiện TGPL nhận được Bản án vào đầu năm sau, khi nhập lên Hệ thống sẽ căn cứ vào ngày xét xử, ngày của Bản án để nhập ngày kết thúc. Tuy nhiên, việc nhập ngày của Bản án (ngày kết thúc) Hệ thống sẽ ghi nhận vụ việc kết thúc vào ngày xét xử, vụ việc sẽ chuyển về năm cũ (ngày Bản án có hiệu lực) nên số vụ việc kỳ trước chuyển qua sẽ giảm tương ứng với vụ việc được nhập, do đó khi xuất số liệu báo cáo, cụ thể Biểu 25 sẽ không chính xác số vụ việc kỳ trước chuyển qua, dẫn đến sai sót trong việc cập nhật số liệu báo cáo (UBND tỉnh Sóc Trăng).

Trả lời:

3.1. Về việc tổ chức lớp tập huấn về sử dụng phần mềm Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL:

Từ khi triển khai chính thức phần mềm Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL (gọi tắt là Phần mềm TGPL) tháng 01/2019 đến nay, Bộ Tư pháp (Cục Trợ giúp pháp lý) đã tổ chức 03 lớp tập huấn tại TP Hồ Chí Minh, TP Đà Nẵng, tỉnh Quảng Ninh) và triển khai 01 hội nghị tập huấn trực tuyến cho đại diện Sở Tư pháp, Trung tâm TGPL tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và người thực hiện TGPL đến từ một số tổ chức tham gia TGPL trên toàn quốc. Từ đó đến nay, Phần mềm TGPL đã có một số điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực hiện TGPL trong thực tế và khắc phục một số hạn chế của phiên bản đầu tiên. Trong quá trình vận hành, khai thác Phần mềm TGPL, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Cục TGPL phối hợp chặt chẽ với Cục Công nghệ thông tin và trực tiếp tham gia hướng dẫn, tư vấn và tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho địa phương thông qua nhiều hình thức khác nhau (số hotline; văn bản đề nghị hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật; phần mềm ultraview; zalo, kiểm tra công tác TGPL tại địa phương...). Đồng thời, Cục TGPL đã trao đổi và thống nhất với Cục Công nghệ thông tin về việc cập nhật nội dung video, tài liệu hướng dẫn sử dụng Phần mềm TGPL.

Do vậy, Bộ Tư pháp đề nghị các đơn vị tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Cục TGPL trong việc đề xuất ý kiến hoàn thiện phần mềm TGPL, trao đổi và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình vận hành, khai thác Phần mềm TGPL để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo cho việc cập nhật và khai thác hiệu quả phần mềm TGPL.

3.2. Về việc phân quyền cho Trung tâm trong việc chỉnh sửa, xóa vụ việc kết thúc

Ngày 09/7/2021, Cục TGPL đã có công văn số 307/CTGPL-TTTTDL gửi Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp về việc hoàn thiện phần mềm TGPL trong đó có nội dung đề nghị bổ sung chức năng cho phép người dùng có thể cập nhật thông tin và kết thúc vụ việc. Sở dĩ quy định việc phân quyền trong chỉnh sửa, xóa vụ việc kết thúc là để bảo đảm chặt chẽ về mặt logic trong quá trình vận hành phần mềm, cá nhân hoá vai trò người dùng, đảm bảo tính bảo mật, ổn định về mặt dữ liệu trong ứng dụng công nghệ thông tin nói chung và vận hành, khai thác phần mềm TGPL nói riêng. Trong thời gian chờ phần mềm TGPL nâng cấp, hoàn thiện, Cục TGPL đã có phương án xử lý để bảo đảm vận hành phần mềm thông suốt, cụ thể:

- Đối với hồ sơ vụ việc nhập sai ngày kết thúc, đơn vị làm công văn đề nghị xóa (đã hướng dẫn tại Công văn số 06/TGPL-TTTTDL ngày 06/8/2019 của Cục TGPL về việc thống kê báo cáo vụ việc TGPL và cập nhật dữ liệu lên phần mềm Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL) gửi về Cục TGPL để Cục thực hiện xóa hồ sơ vụ việc trên phần mềm TGPL cho đơn vị cập nhật lại. Nếu hồ sơ vụ việc lỗi, không thao tác được trên phần mềm TGPL, Cục TGPL sẽ chuyển tiếp yêu cầu sang đề nghị Cục Công nghệ thông tin hỗ trợ kỹ thuật cho đơn vị.

- Đối với hồ sơ vụ việc có ngày xét xử vào ngày cuối năm nhưng Trung tâm TGPL nhận được Bản án vào đầu năm sau: Trung tâm vẫn cập nhật thông tin ngày kết thúc vụ việc bình thường trên phần mềm TGPL để chốt số liệu thống kê theo quy định của Thông tư 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp. Sau khi nhận được Bản án, đơn vị cập nhật bổ sung thông tin và up file đính kèm để hoàn thiện hồ sơ vụ việc trên phần mềm TGPL.

- Về việc xóa hồ sơ vụ việc khi vụ việc đã có người tiếp nhận hoặc kết thúc trên phần mềm TGPL: để ổn định số liệu thống kê báo cáo theo quy định của Thông tư 03/2019/TT-BTP, phần mềm TGPL không cho phép người dùng tự xóa hồ sơ vụ việc mà không có sự giám sát của Cục TGPL. Do vậy, phần mềm TGPL đã bổ sung chức năng cho phép Cục hỗ trợ địa phương xóa vụ việc sau khi tiếp nhận yêu cầu xóa vụ việc, rà soát, xử lý hồ sơ vụ việc lỗi.

Trong quá trình triển khai phần mềm TGPL, địa phương có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ trực tiếp về Cục TGPL (số điện thoại 024.6273.9631) để được hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời.

X. VỤ PHÁP LUẬT DÂN SỰ - KINH TẾ

1. Đề nghị Bộ Tư pháp gấp rút xây dựng và hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về các vụ việc và vướng mắc pháp lý, bởi đây là nguồn dữ liệu rất quan trọng, có ý nghĩa to lớn không chỉ với hoạt động hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp mà còn có ý nghĩa với hoạt động của nghề luật sư, hoạt động trợ giúp pháp lý, hoạt động xét xử, giảng dạy và nghiên cứu khoa học pháp lý (UBND tỉnh Bình Định)

Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho mạng lưới tư vấn pháp luật cấp tỉnh; trong đó, cần tập trung vào các chuyên đề bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp với nội dung là các lĩnh vực pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; tăng cường nguồn lực cho hoạt động hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp, bao gồm nguồn lực con người và nguồn lực tài chính, vật chất (UBND tỉnh Bình Định).

Trả lời:

Ngày 19/01/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 81/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025. Ngày 24/6/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1006/QĐ-TTg về việc bổ sung dự toán năm 2021 cho Bộ Tư pháp để thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 (Chương trình HTPLLN) và thực hiện Đề án thể chế hóa đầy đủ quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp gấp rút chỉ đạo kiện toàn nhân sự Ban Quản lý Chương trình HTPLLN, ban hành các kế hoạch, quy chế, triển khai các hoạt động theo kế hoạch năm 2021 của Chương trình HTPLLN để triển khai Quyết định số 81/QĐ-TTg và Quyết định số 1006/QĐ-TTg, trong đó có các hoạt động như: xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về vướng mắc pháp lý, vụ việc, bản án, quyết định của tòa án và nhóm nội dung cung cấp thông tin pháp lý; tiếp tục nghiên cứu để nâng cấp Trang tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên Cổng thông tin Bộ Tư pháp; tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa và người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định; tổ chức các hội nghị đối thoại trực tiếp về các vấn đề các hội nghị đối thoại trực tiếp về các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp... mặc dù năm 2021 và năm 2022, là những năm đầu tiên triển khai Quyết định số 81/QĐ-TTg, trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, tuy nhiên, nhiều hoạt động của Chương trình đã kịp thời linh hoạt chuyển đổi và triển khai nhiều hoạt động, tổ

chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật dưới hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến đáp ứng nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp phù hợp với bối cảnh hiện nay với các nội dung chủ yếu là các lĩnh vực pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Kiến nghị về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa:

- Đề nghị Bộ Tư pháp cần chủ trì nghiên cứu, xây dựng văn bản hướng dẫn về tiêu chí, quy trình công nhận và quản lý mạng lưới tư vấn viên pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa áp dụng thống nhất trong cả nước, làm cơ sở để các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện công nhận và công bố theo đúng quy định.

- Đề nghị Bộ Tư pháp cần nghiên cứu, bổ sung các quy định phù hợp, chặt chẽ hơn về cơ chế để xem xét, đánh giá nội dung văn bản được tư vấn có phù hợp với quy định pháp luật hay không, doanh nghiệp được hỗ trợ có đáp ứng điều kiện của doanh nghiệp nhỏ và vừa hay không nhằm đảm bảo việc hỗ trợ là đúng người, đúng vụ việc, đồng thời nội dung văn bản tư vấn được đăng tải công khai là chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, sớm bổ sung tại Thông tư số 64/2021/TT-BTC quy định hướng dẫn cụ thể việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ phí dịch vụ tư vấn pháp luật của doanh nghiệp nhỏ và vừa của các Bộ, ngành (Bộ Công thương).

Trả lời:

Bộ Tư pháp xin ghi nhận các kiến nghị nêu trên, sẽ tiếp thu và nghiên cứu hoàn thiện tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và văn bản hướng dẫn thực hiện Thông tư số 64/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn cụ thể việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong khi chờ Nghị định số 55/2019/NĐ-CP sửa đổi, tiêu chí, quy trình công nhận và quản lý mạng lưới tư vấn viên pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện theo Điều 9 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP và nghiên cứu thực hiện theo Quyết định số 1696/QĐ-BTP ngày 25/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

XI. CỤC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

Đề nghị Bộ Tư pháp sớm có hướng dẫn đối với việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành Tư pháp (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).

Trả lời:

1. Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định: *“Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước” là dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu và dịch vụ sự nghiệp công mang tính đặc thù của một số ngành, lĩnh vực thuộc danh mục do cấp có thẩm quyền ban hành, được Nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ kinh phí để thực hiện.*

2. Ngày 05/01/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 19/QĐ-TTg về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. Theo đó, trong lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Tư pháp có 07 nhóm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Ngày 08/12/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2069/QĐ-TTg ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp, theo đó:

- Danh mục dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu gồm: (i) Dịch vụ hỗ trợ thông tin, thực hiện trợ giúp pháp lý theo Luật Trợ giúp pháp lý; (ii) Dịch vụ hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

- Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản gồm: (i) Dịch vụ tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; (ii) Dịch vụ đấu giá tài sản; (iii) Dịch vụ công chứng.

Quyết định số 2069/QĐ-TTg thay thế nội dung dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý; dịch vụ quy định tại tiêu mục 2.2 và tiêu mục 2.3 thuộc nhóm dịch vụ cung cấp thông tin, hỗ trợ pháp luật; nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực lý lịch tư pháp do Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và Sở Tư pháp thực hiện; nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực đấu giá tài sản; nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực công chứng, chứng thực (do Phòng Công chứng trực thuộc Sở Tư pháp thực hiện) được quy định tại Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 05/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Như vậy, các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành Tư pháp hiện nay bao gồm: các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu theo Quyết định số 2069/QĐ-TTg và một số dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước còn hiệu lực theo Quyết định số 19/QĐ-TTg.

4. Thực hiện Quyết định số 19/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 18/11/2020, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2302/QĐ-BTP quy định về

xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp, trong đó đã giao Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nhà nước có trách nhiệm tổ chức việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo ngành, lĩnh vực tại Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp.

Hiện tại, thực hiện Quyết định số 19/QĐ-TTg và Quyết định số 2069/QĐ-TTg, Bộ Tư pháp đang chỉ đạo rà soát để phân công đơn vị chủ trì xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

5. Quá trình rà soát, Bộ Tư pháp cũng nhận thấy, trong số dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp (theo Quyết định số 2069/QĐ-TTg) và dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (theo Quyết định số 19/QĐ-TTg):

5.1. Các dịch vụ sự nghiệp công chỉ thực hiện tại đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp mà không thực hiện tại các đơn vị sự nghiệp công thuộc cơ quan tư pháp địa phương, gồm:

(i) Dịch vụ: Tiếp nhận, cung cấp thông tin về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật cho các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật (mục 2.1 Danh mục kèm theo Quyết định số 19/QĐ-TTg);

(ii) 03 dịch vụ Nhóm dịch vụ thuộc nhóm lĩnh vực lĩnh vực đăng ký giao dịch, tài sản (mục 4 Danh mục kèm theo Quyết định số 19/QĐ-TTg);

(iii) 04 dịch vụ Nhóm dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng trong lĩnh vực tư pháp và pháp luật (mục 7 Danh mục kèm theo Quyết định số 19/QĐ-TTg);

(iv) Dịch vụ hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (điểm b, khoản 1 Điều 1 Quyết định số 2069/QĐ-TTg);

(v) Dịch vụ tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (điểm a, khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2069/QĐ-TTg).

5.2. Các dịch vụ sự nghiệp công được thực hiện tại các đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan tư pháp địa phương, gồm:

(i) Dịch vụ hỗ trợ thông tin, thực hiện trợ giúp pháp lý theo Luật Trợ giúp pháp lý (tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 2069/QĐ-TTg);

(ii) 02 dịch vụ: Dịch vụ đấu giá tài sản và Dịch vụ công chứng (tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2069/QĐ-TTg).

Đối với các dịch vụ sự nghiệp công được thực hiện tại các đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan tư pháp địa phương, Bộ Tư pháp nhận thấy:

- Lĩnh vực công chứng: Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên;

- Lĩnh vực đấu giá tài sản: Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2017/TT-BTC quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

- Lĩnh vực trợ giúp pháp lý: Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 59/2020/TT-BTC ngày 18/6/2020 hướng lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động trợ giúp pháp lý.

Các văn bản nêu trên là cơ sở để xây dựng phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xác định mức hỗ trợ trừ ngân sách nhà nước cho năm đầu giai đoạn ổn định và làm cơ sở để lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của đơn vị sự nghiệp công lập.

XII. CỤC CON NUÔI

Đề nghị Bộ Tư pháp điều chỉnh biểu mẫu tại Thông tư số 10/2020/TT-BTP phù hợp với quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ (UBND thành phố Đà Nẵng).

Trả lời:

Đây là kiến nghị liên quan đến biểu mẫu Văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài (biểu mẫu thứ 5, Phụ lục 3 của Thông tư số 10/2020/TT-BTP). Đây không phải là biểu mẫu do Bộ Tư pháp in, phát hành, mà là biểu mẫu được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Bộ, Sở Tư pháp tự in và sử dụng. Về thể thức, mục số, ký hiệu của biểu mẫu trên chưa phù hợp với hướng dẫn tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, nhưng không trái quy định về thẩm quyền ban hành, nội dung của biểu mẫu cũng không trái quy định pháp luật. Vì vậy, Bộ Tư pháp (Cục Con nuôi) đề xuất áp dụng hướng dẫn tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về mục số, ký hiệu văn bản mà không nhất thiết phải sửa đổi, bổ sung, thay thế Thông tư số 10/2020/TT-BTP.

XIII. CỤC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác Tư pháp, đặc biệt là một số lĩnh vực có khó khăn, vướng mắc về thể chế, phương thức triển khai thực hiện như: quản lý nhà nước về trách nhiệm bồi thường (UBND thành phố Hà Nội).

Trả lời:

Hàng năm, Bộ Tư pháp (Cục Bồi thường nhà nước) đều xây dựng kế hoạch công tác và tổ chức hoạt động tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước cho công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong cả 3 lĩnh vực quản lý nhà nước, tố tụng và thi hành án tại một số địa phương trên cả nước. Trong năm 2022, thực hiện Kế hoạch công tác của Cục Bồi thường nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 159/QĐ-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, trong quý I/2022, Cục Bồi thường nhà nước đã tổ chức 01 Hội nghị trực tuyến bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu công tác bồi thường nhà nước trong tháng 4/2022 cho công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước của 11 tỉnh, thành phố: Tuyên Quang, Hoà Bình, Yên Bái, Bắc Giang, Bắc Ninh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bạc Liêu, Cà Mau, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An. Sau quý II/2022, tình hình dịch bệnh Covid – 19 không còn phức tạp, Cục Bồi thường nhà nước đã triển khai hoạt động trực tiếp tại 05 tỉnh, thành phố Vĩnh Long, Bình Định, Bình Phước, Lạng Sơn. Tuy nhiên, do ngân sách tập huấn còn hạn chế nên Cục Bồi thường nhà nước không triển khai tập huấn cho các tỉnh khác trên phạm vi cả nước.

Ngoài tập huấn về công tác giải quyết bồi thường, Cục Bồi thường nhà nước cũng lồng ghép tập huấn cho các Sở Tư pháp về công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường tại địa phương. Bên cạnh đó, Cục Bồi thường nhà nước đã phối hợp, cử báo cáo viên có năng lực, trình độ để hỗ trợ các địa phương tự tổ chức tập huấn về công tác bồi thường.

Bộ Tư pháp ghi nhận ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Trong năm 2023 và các năm tiếp theo, Bộ Tư pháp sẽ chỉ đạo Cục Bồi thường nhà nước thường xuyên tổ chức tập huấn về công tác bồi thường.

XIV. VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

1. *Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc Sở, ngành Tư pháp tại địa phương để có cơ sở xây dựng và thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP (UBND các tỉnh An Giang, Bến Tre).*

Trả lời:

Thực hiện quy định tại khoản 1 điều 36 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/9/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi

hành Luật Phòng, chống tham nhũng, hiện nay Bộ Tư pháp đang xem xét ban hành Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp tại chính quyền địa phương. Nội dung của Thông tư có điều chỉnh đối với các vị trí việc làm liên quan đến nhóm vị trí “cải chính tư pháp, chứng nhận tư pháp” tại Phòng Tư pháp và công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm có văn bản triển khai, hướng dẫn việc thực hiện Quyết định số 2069/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và ban hành; Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Tư pháp và định mức biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức thuộc ngành Tư pháp; Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp (UBND các tỉnh Bến Tre, Thừa Thiên Huế).

Trả lời:

2.1. Thực hiện Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp, Bộ Tư pháp đã xây dựng dự thảo văn bản hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu quy định tại Quyết định số 2069/QĐ-TTg, hiện đang chỉnh lý, hoàn thiện trên cơ sở ý kiến của một số cơ quan, đơn vị để chính thức ban hành.

2.2. Triển khai thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng: (i) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Tư pháp và định mức biên chế trong các cơ quan, tổ chức thuộc ngành Tư pháp (Đang hoàn thiện dự thảo Thông tư sau khi tổ chức thẩm định để báo cáo Bộ trưởng gửi lấy ý kiến Bộ Nội thống nhất trước khi trình Bộ trưởng ký ban hành) và (ii) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp (Đang hoàn thiện trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Nội vụ, đơn vị, địa phương).

Sau khi các Bộ, ngành ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP (trong đó có 02 Thông tư nêu trên của Bộ Tư pháp) sẽ tạo sở pháp lý cho Bộ, ngành, địa phương nói chung và Bộ, ngành Tư pháp nói riêng trong việc xây dựng Đề án vị trí việc làm, bố trí biên chế, bổ nhiệm, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ... được bài bản, khoa học, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Theo dự thảo của Luật Thanh tra thì “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Thanh tra sở căn cứ vào quy định của luật chuyên ngành, yêu cầu quản lý trên từng lĩnh vực và biên chế được giao tại địa phương”. Hiện nay, ngành Tư pháp đang thực hiện nhiều nhiệm vụ quản lý nhà nước, trong đó có những lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm như: Công chứng, chứng thực, hộ tịch, nuôi con nuôi... do vậy Bộ Tư pháp cần quan tâm báo cáo Chính phủ có ý kiến với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần thiết duy trì Thanh tra sở Tư pháp, khi Luật Thanh tra được thông qua (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).

Trả lời:

Hiện nay, theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì cơ cấu tổ chức của Sở bao gồm:

- “a) Phòng chuyên môn, nghiệp vụ;*
- b) Thanh tra (nếu có);*
- c) Văn phòng (nếu có);*
- d) Chi cục và tổ chức tương đương (nếu có);*
- đ) Đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có)”.*

Trong quá trình xây dựng Luật Thanh tra (sửa đổi), Bộ Tư pháp đã nhiều lần có ý kiến về việc duy trì sự cần thiết Thanh tra Sở nói chung trong đó có Thanh tra Sở Tư pháp (Báo cáo số 52/BCTĐ-BTP ngày 14/5/2021; Báo cáo số 251/BCTĐ-BTP ngày 17/12/2021 của Bộ Tư pháp về thẩm định dự án Luật Thanh tra (sửa đổi)).

Về Thanh tra sở, Điều 27 dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) Chính phủ trình Quốc hội quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Thanh tra sở căn cứ vào quy định của luật chuyên ngành, yêu cầu quản lý trên từng lĩnh vực và biên chế được giao tại địa phương”²¹. Trong thời gian tới, sau khi

²¹ Dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) kèm theo Tờ trình số 150/TTr-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ.

Luật Thanh tra (sửa đổi) được thông qua, đề nghị Giám đốc Sở Tư pháp các địa phương chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc tổ chức, sắp xếp Thanh tra sở theo đúng quy định của quy định pháp luật chuyên ngành, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành, phê duyệt các văn bản theo phân cấp tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (UBND tỉnh Tuyên Quang).

Trả lời:

Thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Tư pháp có nhiệm vụ: (1) Trình Thủ tướng Chính phủ quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; (2) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực; (3) Dự thảo Thông tư của Bộ Tư pháp quy định về Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp; (4) Dự thảo Thông tư của Bộ Tư pháp quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đã hoàn thành 03 nhiệm vụ (Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu ngành Tư pháp; Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Thông tư số 04/2022/TT-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về Hội đồng quản lý và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp).

Đối với Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp: Bộ Tư pháp đang chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Thông tư để trình Bộ trưởng xem xét ký ban hành.

XV. HỌC VIỆN TƯ PHÁP

1. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp Bộ, ngành có liên quan tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu trong các lĩnh vực đấu giá tài sản; giám

định tư pháp; tư vấn pháp luật; hòa giải thương mại; trọng tài thương mại; quản tài viên vì số lượng hành nghề tại tỉnh rất ít (dưới 10 người) (UBND tỉnh An Giang).

- Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ giám định tư pháp cho cán bộ, công chức các Bộ, ngành, địa phương (Bộ Công thương).

Trả lời:

- Về đề nghị của UBND tỉnh An Giang:

Thực hiện Kế hoạch công tác năm 2022, Học viện Tư pháp đã và đang thực hiện việc xây dựng Chương trình và tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ Quản tài viên, xây dựng Chương trình và tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ Trọng tài viên. Đến nay, Học viện đã hoàn thành xây dựng 02 dự thảo Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ Quản tài viên, bồi dưỡng nghiệp vụ Trọng Tài viên; tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan; tiếp thu, tổng hợp, hoàn thiện 02 dự thảo Chương trình và chuẩn bị nghiệm thu trong tháng 7/2022. Trên cơ sở các Chương trình bồi dưỡng được ban hành, Học viện sẽ xây dựng Tài liệu và triển khai tổ chức các lớp bồi dưỡng này trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, đối với bồi dưỡng nghiệp vụ hoà giải thương mại, Học viện Tư pháp đã có Thông báo số 123/TB-HVTP ngày 21/2/2022 về việc chiêu sinh lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hoà giải thương mại tổ chức theo phương thức trực tuyến, gửi UBND, Sở Tư pháp, các tổ chức hành nghề luật sư của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tuy nhiên, đến nay số lượng đăng ký tham gia khoá học chưa đạt tới 10 người nên không đảm bảo điều kiện để Học viện tổ chức được lớp học.

Học viện Tư pháp trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang chỉ đạo các đơn vị có nhu cầu theo dõi thông tin chiêu sinh của Học viện Tư pháp để đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng nêu trên. Học viện Tư pháp sẽ tổ chức ngay khi số lượng đăng ký tham dự đảm bảo để tổ chức. Bên cạnh đó, Học viện Tư pháp cũng luôn sẵn sàng tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật theo đặt hàng từ phía đơn vị có nhu cầu theo Hợp đồng được ký kết.

- Về đề nghị của Bộ Công thương:

Học viện Tư pháp xin tiếp thu ý kiến của Bộ Công thương và đang phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai xây dựng Chương trình, tài liệu và dự kiến tổ chức chiêu sinh lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ giám định tư pháp cho cán bộ, công chức các Bộ, ngành, địa phương trong thời gian tới.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp mở các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên sâu, trao đổi nghiệp vụ về công tác thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành

chính và giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động công chứng nhằm giúp cho đội ngũ cán bộ, công chức địa phương nâng cao hơn nữa trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng kinh nghiệm tham mưu, xử lý các vụ việc liên quan (UBND thành phố Đà Nẵng).

Trả lời:

Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Bộ Tư pháp năm 2022, Học viện Tư pháp đã có Thông báo số 122/TB-HVTP ngày 21/02/2022 về chiêu sinh Lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và kỹ năng xử lý vi phạm hành chính nhằm phòng ngừa khiếu kiện và giải quyết khiếu kiện cho công chức, viên chức. Học viện Tư pháp đã tổ chức được 02 lớp bồi dưỡng kỹ năng chung về xử lý vi phạm hành chính nhằm phòng ngừa khiếu kiện và giải quyết khiếu kiện từ ngày 04/4/2022 - 25/4/2022 theo phương thức trực tuyến cho 94 học viên là cán bộ, công chức có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tham gia lớp học.

Trong thời gian tới, Học viện Tư pháp sẽ tiếp tục chiêu sinh và tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên sâu, trao đổi nghiệp vụ về công tác thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính và giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động công chứng nhằm giúp cho đội ngũ cán bộ, công chức địa phương nâng cao hơn nữa trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng kinh nghiệm tham mưu, xử lý các vụ việc liên quan.

Học viện Tư pháp trân trọng đề nghị các đơn vị quan tâm và cử công chức, viên chức có nhu cầu tham dự các lớp học theo Thông báo chiêu sinh của Học viện (*đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, của Học viện Tư pháp và theo hệ thống thư điện tử hành chính của các tỉnh, thành phố trên địa bàn cả nước*).

3. Đề nghị Bộ Tư pháp mở các lớp bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ, đặc biệt là mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về lĩnh vực thương mại quốc tế cho đội ngũ luật sư (UBND thành phố Đà Nẵng).

Trả lời:

Theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hằng năm của Bộ Tư pháp, Học viện Tư pháp đã tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ Tư pháp, đồng thời, Học viện cũng tổ chức nhiều lớp đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu xã hội. Đặc biệt, từ năm 2016 đến nay, hằng năm Học viện Tư pháp đều tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cơ bản về pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, trong đó có nội dung chuyên sâu về lĩnh vực thương mại, đầu tư quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức của các bộ, ngành và địa phương làm công tác liên quan đến các hợp đồng, dự án đầu tư có yếu tố nước

ngoài và các luật sư, đối tượng khác có nhu cầu. Bên cạnh đó, hàng năm Học viện Tư pháp đều tuyển sinh các lớp đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế.

Ngày 23/02/2022, Học viện đã phát hành Thông báo số 145/TB-HVTP về việc chiêu sinh lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cơ bản về pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế gửi các UBND, Sở tư pháp và một số Sở, Ban ngành địa phương. Học viện đã tổ chức thành công 01 Lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cơ bản về pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại thành phố Hà Nội cho 50 người học.

Ngày 18/5/2022, Học viện đã phát hành Thông báo số 639/TB-HVTP về việc chiêu sinh lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cơ bản về pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (lần 2). Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa đủ số lượng học viên đăng ký để tổ chức lớp học.

Học viện Tư pháp trân trọng đề nghị UBND thành phố Đà Nẵng chỉ đạo Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có nhu cầu tăng cường kiến thức, kỹ năng luật sư chuyên sâu về thương mại quốc tế đăng ký tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Học viện Tư pháp tổ chức tuyển sinh và chiêu sinh trong năm 2022 (đăng trên Cổng thông tin điện tử Học viện Tư pháp).

4. Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, hội thảo, tọa đàm về các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, bồi thường nhà nước cho đội ngũ công chức làm công tác quản lý nhà nước ở địa phương để có điều kiện trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm. Quan tâm hỗ trợ cho Quảng Nam tổ chức 01 lớp về lĩnh vực công chứng/đấu giá tài sản (UBND tỉnh Quảng Nam).

Trả lời:

- Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ chỉ đạo Học viện Tư pháp nghiên cứu để mở rộng, triển khai các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, hội thảo, tọa đàm về các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, bồi thường nhà nước cho đội ngũ công chức làm công tác quản lý nhà nước ở địa phương. Tuy nhiên, các lớp bồi dưỡng này không do Ngân sách hỗ trợ kinh phí mà tổ chức từ nguồn thu học viên nên các cơ quan nghiên cứu bố trí cấp kinh phí cho công chức, viên chức tham gia các lớp học.

- Đối với lớp về lĩnh vực công chứng/đấu giá tài sản, đề nghị UBND tỉnh Quảng Nam cử đầu mối phối hợp để làm rõ hơn, cụ thể hơn về nhu cầu mở lớp. Cụ thể: (i) Mở lớp đào tạo hay mở lớp bồi dưỡng; (ii) Thời gian bồi dưỡng là 3 tháng hay bồi dưỡng theo nghĩa vụ hàng năm để Học viện Tư pháp có phương án triển khai hỗ trợ.

XVI. CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Đề nghị Bộ Tư pháp cập nhật kịp thời, đầy đủ các VBQPPL do Trung ương ban hành trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật để thuận tiện cho việc tìm hiểu và tra cứu văn bản (UBND tỉnh Cao Bằng).

Trả lời:

Hiện nay, theo quy định tại Điều 13 Nghị định 52/2015/NĐ-CP, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và Thủ trưởng cơ quan nhà nước khác ở Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành hoặc chủ trì soạn thảo. Tuy nhiên, vẫn còn một số Bộ, ngành chưa kịp thời cập nhật các văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc cập nhật văn bản của bộ, ngành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đảm bảo kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành.

2. Tỉnh Đồng Nai đang trong quá trình hoàn thành dự án số hóa số hộ tịch lịch sử ở giai đoạn 2; phần mềm 158 chưa được cập nhật kịp thời, thường xuyên bị lỗi. Phần mềm hộ tịch dùng chung do nhiều người cập nhật cùng thời điểm nên thường xuyên bị treo. Vì vậy, để kịp thời hướng dẫn cho địa phương xử trí các trường hợp phát sinh, tránh ảnh hưởng đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, đề nghị Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin) niêm yết đường dây nóng và bố trí cán bộ trực để hướng dẫn cho địa phương (UBND tỉnh Đồng Nai).

Đề nghị Bộ Tư pháp nâng cấp hệ thống máy chủ của Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch để việc kết nối được liên tục, thông suốt và tiếp nhận, lưu trữ được kịp thời các dữ liệu hộ tịch lịch sử đã được số hóa (UBND tỉnh Lạng Sơn).

Đề nghị Bộ Tư pháp nâng cao chất lượng đường truyền Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch (thường xuyên bị lỗi mất kết nối) để tạo thuận lợi cho công chức tư pháp trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân được chính xác, kịp thời (UBND tỉnh Vĩnh Long).

Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo Cục Công nghệ thông tin thường xuyên kiểm tra, cập nhật các phần mềm nghiệp vụ của ngành tư pháp; duy trì tính ổn định của các phần mềm để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện của cơ sở (UBND tỉnh Tuyên Quang).

Trả lời:

Trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế, Bộ Tư pháp đã nỗ lực duy trì, vận hành các phần mềm nghiệp vụ của ngành tư pháp triển khai tại các địa phương như hộ tịch, lý lịch tư pháp, đấu giá tài sản... Riêng đối với phần mềm hộ tịch

hoạt động không ổn định trong thời gian qua có nhiều nguyên nhân như: hạ tầng bị quá tải, không thể kết nối với hệ thống thẩm định cấp số định danh cá nhân, số lượng truy cập, cập nhật dữ liệu rất lớn khi số hóa dữ liệu trên phần mềm hộ tịch 158, nhu cầu trích xuất để đối soát dữ liệu tăng cao theo Đề án 06... Hiện nay, Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin) đang tiến hành các thủ tục để triển khai Dự án “Đầu tư Hạ tầng Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp giai đoạn 2022-2025”, dự kiến, hạ tầng Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp sẽ được nâng cấp, phát triển từ năm 2023. Sau khi hạ tầng được nâng cấp, các phần mềm sẽ hoạt động ổn định, thuận lợi hơn trong việc khai thác, sử dụng, vấn đề về số hóa hộ tịch cũng sẽ được giải quyết. Nhiệm vụ “Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc” đang được Bộ Tư pháp đưa vào danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022-2025.

Về vấn đề hỗ trợ kỹ thuật khác, Bộ Tư pháp đã thành lập tổ hỗ trợ và hướng dẫn xử lý các trường hợp qua số tổng đài 1900.8888.24 (nhánh 1) những trường hợp không kết nối hoặc các tổng đài viên đều bận thì công chức hộ tịch gửi tới địa chỉ email: hotich@moj.gov.vn để được giải đáp thắc mắc.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm có văn bản trả lời kiến nghị của Sở Tư pháp tại Công văn số 1853/STP-VP ngày 21/6/2022 về việc hỗ trợ xử lý vướng mắc trên Phần mềm Hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp và Phần mềm 158 (UBND tỉnh Đồng Nai).

Trả lời:

Cục Công nghệ thông tin đã có Công văn trả lời số 315/CNTT-PM&CSDL ngày 07/7/2022 về việc hỗ trợ xử lý vướng mắc trên Phần mềm Hộ tịch điện tử dùng chung và Phần mềm 158 của Bộ Tư pháp gửi Sở Tư pháp Đồng Nai.

4. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành hướng dẫn về các tiêu chuẩn cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phục vụ cho việc triển khai xây dựng các CSDL; kết nối chia sẻ với các CSDL chuyên ngành khác; ban hành các quy định về chuẩn CSDL hộ tịch, công chứng, quản lý XLVPHC... làm cơ sở cho các địa phương chủ động trong việc thực hiện số hóa, xây dựng CSDL (UBND thành phố Hà Nội).

Trả lời:

Theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, đơn vị chủ quản cơ sở dữ liệu có trách nhiệm thiết lập và công bố các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, các tài liệu kỹ thuật cần thiết (bao gồm: Danh sách dịch vụ chia sẻ dữ liệu và thông số, tài liệu kỹ thuật cần thiết kèm theo và Cấu trúc dữ liệu trao đổi của dữ liệu được chia sẻ tuân thủ theo các tiêu

chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành) phục vụ mục đích truy cập dữ liệu thuộc phạm vi dữ liệu do mình quản lý.

Trong từng lĩnh vực, Bộ Tư pháp đang nghiên cứu xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Đơn vị được giao chủ trì xây dựng, quản lý các cơ sở dữ liệu chuyên ngành sẽ công bố các dịch vụ chia sẻ dữ liệu phục vụ kết nối chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác và hệ thống thông tin của các địa phương.

5. Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục quan tâm khắc phục lỗi trên các phần mềm hộ tịch, nhất là việc cập nhật các địa danh hành chính cũ để tạo thuận lợi cho các địa phương hoàn thành việc số hóa Sổ hộ tịch theo đúng lộ trình và đảm bảo việc thực hiện đăng ký hộ tịch theo quy định (UBND tỉnh Hà Tĩnh).

Đề nghị Bộ Tư pháp hoàn thiện, điều chỉnh các bất cập về kỹ thuật trong hệ thống thông tin phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch nhằm đảm bảo sử dụng thuận tiện và thông suốt; sớm hoàn thành việc rà soát, chuẩn hóa và đồng bộ thông tin đơn vị hành chính với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam nhằm chuyển đổi lại dữ liệu từ các đơn vị hành chính cũ sang đơn vị hành chính mới đối với các đơn vị hành chính cấp xã được điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập mới tại tỉnh Thừa Thiên Huế theo Nghị quyết số 834/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 và Nghị quyết số 1264/NQ-UBTVQH14 ngày 27/4/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Kiến nghị tại Công văn số 425/STP-HCTP ngày 17/3/2022) - (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).

Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo cập nhật địa danh hành chính (do địa phương có sự thay đổi về địa danh) lên phần mềm để địa phương cập nhật dữ liệu hộ tịch. (UBND tỉnh Vĩnh Long).

Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục nâng cấp Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; Đề nghị Bộ Công an, Bộ Tư pháp khắc phục các lỗi trên hệ thống (như: không thể kết nối với hệ thống thẩm định, các lỗi tiếng Anh...); tổ chức đào tạo tập huấn kỹ năng quản lý, vận hành hệ thống (UBND tỉnh Nghệ An).

Trả lời:

Bộ Tư pháp đã hoàn thành việc rà soát, chuẩn hóa, điều chỉnh thông tin đơn vị hành chính đối với các địa danh có sự thay đổi từ năm 2016 đến nay và đồng bộ với hệ thống của Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Đối với các địa danh trước năm 2016, Bộ Tư pháp đang phối hợp với Tổng cục Thống kê để rà soát lại toàn bộ địa danh (tên địa danh, mã địa danh,

ngày ban hành, thời gian có hiệu lực, văn bản liên quan) trước khi cập nhật trên Phần mềm hộ tịch 158.

Bộ Tư pháp đang phối hợp với Bộ Công an xử lý vấn đề kết nối. Trong trường hợp Hệ thống thẩm định cấp số của Bộ Công an vẫn báo lỗi như trên, Bộ Tư pháp đã bổ sung thêm chức năng gửi lại cấp số định danh. Đối với những hồ sơ có trạng thái trả về lỗi trên, công chức tư pháp hộ tịch tích vào ô trống tại hồ sơ lỗi và nhấn chọn chức năng Gửi cấp số định danh cá nhân.

Bộ Tư pháp tiếp thu nghiên cứu, chỉnh sửa các lỗi phát sinh. Đối với các yêu cầu về xây dựng, quản lý, khai thác, chia sẻ cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Bộ Tư pháp sẽ tổng hợp, triển khai trong Dự án đầu tư công trung hạn “Xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch”.

6. Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực công tác tư pháp (UBND tỉnh Quảng Ninh).

Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm, tăng cường công tác chuyển đổi số trong hoạt động tư pháp - pháp chế để liên thông giữa các Bộ, với các địa phương (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Trả lời:

Trong từng lĩnh vực, Bộ Tư pháp đang chỉ đạo các đơn vị chuyên môn nghiên cứu xây dựng đề án chuyển đổi số trong các lĩnh vực công tác tư pháp.

7. Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục chỉ đạo Cục Công nghệ thông tin phối hợp, có giải pháp đồng bộ, tích hợp các hệ thống phần mềm của ngành Tư pháp với hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh, giảm thiểu các khó khăn vướng mắc trong giải quyết các thủ tục hành chính của lĩnh vực tư pháp ở các địa phương (UBND tỉnh Thái Nguyên).

Trả lời:

Hiện nay các phần mềm của Bộ Tư pháp đã tích hợp với Trục NGSP của Bộ Thông tin và Truyền thông, hệ thống một cửa của các tỉnh có thể kết nối thông qua NGSP để đồng bộ, tích hợp dữ liệu.

Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 2636/BTP-CNTT ngày 21/7/2020 về hướng dẫn triển khai tích hợp một số dịch vụ công của ngành Tư pháp lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; Công văn số 2823/BTP-CNTT ngày 29/7/2019 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc kết nối, liên thông dữ liệu hộ tịch.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên nghiên cứu, triển khai.

8. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm nâng cấp trang cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Bộ Công thương).

Trả lời:

Bộ Tư pháp đã đưa hạng mục “Nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật” vào Kế hoạch tuy nhiên hiện nay hạng mục này chưa được cấp kinh phí để thực hiện trong năm 2022.

9. Xem xét để đề xuất việc sáp nhập chức năng cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật với Công báo nhằm bảo đảm việc cập nhật văn bản được thực hiện kịp thời, đầy đủ, tiết kiệm về nhân lực và thời gian (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Trả lời:

Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đang hoạt động theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Về cơ bản, Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đã đáp ứng được nhu cầu tra cứu tìm hiểu thông tin văn bản quy phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân. Đối với đề xuất sáp nhập chức năng cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật với Công báo, trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ xem xét, nghiên cứu nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trong đó tính đến phương án tích hợp, chia sẻ thông tin với Công báo chính phủ.

10. Đề nghị Bộ Tư pháp nâng cấp tính năng tiện ích “xuất số xác minh thông tin lý lịch tư pháp tự động” của Phần mềm Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung theo hướng hỗ trợ việc xuất số xác minh tự động đối với những trường hợp đã từng được cấp Phiếu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp. Hiện nay, phần mềm chỉ xuất số xác minh tự động đối với những trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp lần đầu nên công chức xử lý hồ sơ phải thực hiện cho số xác minh thủ công đối với các hồ sơ đã từng được cấp Phiếu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp (chiếm khoảng 40 - 50% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận). Trong khi đó, số lượng hồ sơ tiếp nhận mỗi ngày trung bình từ 400 - 500 hồ sơ, có thời điểm lên đến 600 - 800 hồ sơ/ngày. Việc cho số xác minh thủ công mất nhiều thời gian, tăng khối lượng công việc, gây áp lực cho công chức (UBND thành phố Hồ Chí Minh).

Trả lời:

Việc thiết kế tính năng “xuất số xác minh thông tin lý lịch tư pháp tự động” nhằm đáp ứng theo quy định tại Điều 47 Luật Lý lịch tư pháp, Chương 3 Nghị định 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp và khảo sát thực tế tại địa phương (Thành phố Hồ Chí Minh và một số Sở Tư pháp khác), tại thời điểm xây dựng, triển khai Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung, Sở Tư pháp thực hiện tra cứu tại cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp đối với trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp chỉ có một nơi thường trú duy nhất tại thành phố kể từ

khi đủ 14 tuổi trở lên, trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp đã từng được cấp Phiếu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp kể từ ngày 01/7/2010, trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp chưa đủ 14 tuổi tính tới thời điểm ngày 01/7/2010. Do đó, Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung đã không thiết lập tính năng sinh số đề nghị tra cứu, xác minh tự động đối với các trường hợp này nhằm tạo điều kiện cho công chức làm công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp không phải mất thời gian hủy số đề nghị tra cứu, xác minh. Tuy nhiên, hiện nay tại Sở Tư pháp có sự thay đổi cơ chế tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp, Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin) xin ghi nhận và nghiên cứu xử lý.

11. Đề nghị Bộ Tư pháp xây dựng mã định danh (barcode) trên mỗi hồ sơ lý lịch tư pháp được nhập, khai trực tuyến và lưu tại Sở Tư pháp để công chức tìm kiếm, quản lý, tra cứu và xử lý hồ sơ thuận lợi, nhanh chóng, chính xác; Xây dựng mã định danh (QR code) trên mỗi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hện trả kết quả để người dân tra cứu tình trạng hồ sơ thông qua các phần mềm quét mã QR thông dụng (UBND thành phố Hồ Chí Minh).

Trả lời:

Việc bổ sung tìm kiếm theo mã QR đã được Bộ Tư pháp bổ sung trên Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung nhằm hỗ trợ phòng chuyên môn tra cứu, tìm kiếm hồ sơ cấp Phiếu lý lịch tư pháp (tại màn hình Tiếp nhận yêu cầu cấp Phiếu) và sẵn sàng cập nhật khi Sở Tư pháp đã trang bị đầy đủ thiết bị cho việc đọc mã QR.

12. Đề nghị Bộ Tư pháp nâng cấp một số nội dung của trang thông tin đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến như:

- *Kết nối các tính năng cơ bản (tra cứu hồ sơ, khai trực tuyến, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến...) của phần mềm dùng chung với Trang dịch vụ công trực tuyến của UBNDTP tại địa chỉ (<https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/>) theo yêu cầu của UBNDTP.*

- *Xây dựng, nâng cấp trang thông tin đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (<https://lltptructuyen.moj.gov.vn/home>) để đảm bảo các điều kiện kỹ thuật cần thiết, thuận lợi cho việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ yêu cầu cấp phiếu LLTP trực tuyến như: Khi nhập các thông tin về địa chỉ thường trú, quá trình cư trú, cần mặc định tên phường xã, quận huyện, thành phố, ... để đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác; Quy định tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc đối với các hồ sơ đính kèm (như chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ khẩu, ...) để các cơ quan liên quan có thể xử lý thông tin; Quy định trường địa chỉ email là bắt buộc, đồng thời thiết kế mẫu hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để phần mềm có thể trả lời tự động, thông qua thư điện tử (giảm áp lực cho bộ phận tiếp nhận hồ sơ).*

- *Bổ sung chức năng lưu giữ lại dữ liệu của các cá nhân đã khai trực tuyến và cấp phiếu LLTP, để người dân có thể sử dụng số chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc số hộ chiếu để trích xuất thông tin từ khai trước đó, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, không phải nhập lại thông tin (UBND thành phố Hồ Chí Minh).*

Trả lời:

Đối với các đề xuất liên quan đến nâng cấp trang thông tin đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến <https://lltpttructuyen.moj.gov.vn>, kết nối giữa Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung và Trang dịch vụ công trực tuyến của Thành phố tại địa chỉ <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn>, đề nghị Sở Tư pháp nghiên cứu, tham mưu UBND Thành phố đẩy nhanh triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp Phiếu lý lịch tư pháp đồng bộ, thống nhất trên Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Thành phố để phù hợp với quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP) và Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Nhằm hướng dẫn thực hiện nội dung nêu trên, ngày 21/7/2020, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2636/BTP-CNTT về việc hướng dẫn triển khai tích hợp một số dịch vụ công của ngành Tư pháp lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, trong đó Bộ Tư pháp đã đề xuất phương án thực hiện là Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân và Sở Tư pháp thực hiện các việc sau:

- Chủ động xây dựng và triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh/thành phố, đồng thời, tích hợp thông tin đã được công dân đăng ký trên Cổng Dịch vụ công vào Hệ thống một cửa điện tử dùng chung của tỉnh/thành phố theo đúng các quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp, các quy định của Chính phủ tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP) và Nghị định 45/2020/NĐ-CP

- Thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp giữa Hệ thống một cửa điện tử dùng chung của thành phố với Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung cho các Sở Tư pháp theo hướng dẫn tại Công văn số 72/CNTT-HTTT&CSĐL ngày 05/02/2018 của Cục Công nghệ thông tin gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc kết nối hệ thống thông tin với Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung.

13. *Thành phố Hồ Chí Minh có số lượng hồ sơ lớn nên tốc độ xử lý, truy cập chậm, thường xuyên nghẽn thông tin, kiến nghị Bộ Tư pháp nâng cấp phần mềm lý lịch tư pháp phiên bản dùng chung, đặt thêm máy chủ cho phần mềm*

LLTP tại Thành phố và có nhân sự xử lý các vấn đề phát sinh (nếu có) (UBND thành phố Hồ Chí Minh).

Trả lời:

Trong suốt quá trình vận hành Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung (từ năm 2012) mặc dù số lượng nhân sự còn hạn chế nhưng Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Cục Công nghệ thông tin bố trí nhân sự giám sát, vận hành, hỗ trợ các đơn vị sử dụng Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung để kịp thời khắc phục khi tiếp nhận hoặc phát hiện hệ thống gặp sự cố. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin) sẽ tiếp tục hỗ trợ xử lý các sự cố trong quá trình sử dụng và đề xuất đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cho Phần mềm./.

- BỘ TƯ PHÁP -